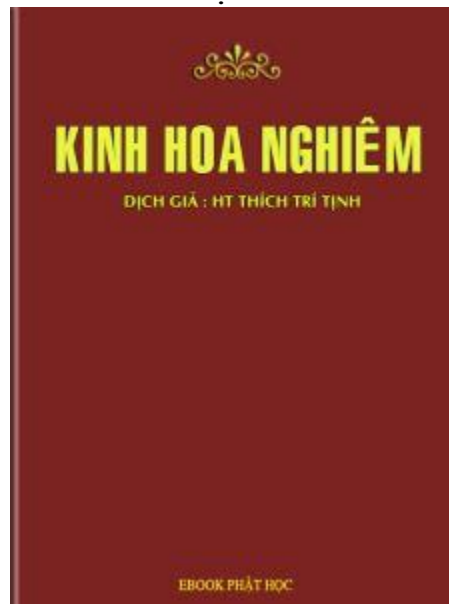


KINH HOA NGHIÊM

TẬP 5



Hán Dịch: Đại-Sur Thật-Xoa-Nan-Đà



Việt Dịch: HT Trí Tịnh

Phật Học Viện quốc Tế Xuất Bản PL 2527 - 1983

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 28-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY
PHẨM THẬP THÔNG THỨ HAI MƯƠI TÁM
PHẨM THẬP NHÃN THỨ HAI MƯƠI CHÍN
PHẨM A TĂNG KỶ THỨ BA MƯƠI
PHẨM THỌ LƯỢNG THỨ BA MƯƠI MỘT
PHẨM CHƯ BỒ TÁT TRỤ XỨ THỨ BA MƯƠI HAI
PHẨM PHẬT BÁT TƯ NGHÌ PHÁP THỨ BA MƯƠI BA
PHẨM NHƯ LAI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI THỨ BA MƯƠI BỐN

---o0o---

TẬP 5

PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

¹Bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đạo-tràng Bồ-Đề tại nước Ma-Kiệt-Đề vừa thành bực chánh-giác, nơi điện Phổ-Quang-Minh nhập tam-muội tên Sát-Na-Tế-Chư-Phật, dùng sức nhứt-thiết-trí-tự-thần-thông hiện thân Như-Lai thanh-tịnh vô-ngại không chỗ y-tựa, không chỗ nhiễm trước, có thể làm cho người thấy đều được khai-ngộ. Tùy nghi xuất hiện chẳng lỗi thời. Hằng trụ một tướng, chính là vô-tướng. Cùng với mười phật-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát câu-hội. Chư Bồ-Tát này đều là bực Quán-Đảnh đầy đủ hạnh Bồ-Tát đồng như pháp-giới vô-lượng vô biên, đã được Phổ-Kiến tam-muội, đại-bi an-ôn tất cả chúng-sanh, thần-thông tự-tại, thâm-nhập trí-huệ đồng với Như-Lai, diễn nghĩa chân thiết, đủ nhứt-thiết-trí hàng phục chúng ma. Dầu nhập thế-gian mà tâm luôn tịch-tịnh, an-trụ nơi giải-thoát vô-trụ của Bồ-Tát. Danh hiệu của các người là :

Kim-Cang-Huệ Bồ-Tát, Vô-Đẳng-Huệ Bồ-Tát, Nghĩa-Ngữ-Huệ Bồ-Tát, Tối-Thắng-Huệ Bồ-Tát, Thường-Xả-Huệ Bồ-Tát, Na-Dà-Huệ Bồ-Tát, Thành-Tự-Huệ Bồ-Tát, Điều-Thuận-Huệ Bồ-Tát, Đại-Lực-Huệ Bồ-Tát, Nan-Tư-Huệ Bồ-Tát, Vô-Ngay-Huệ Bồ-Tát, Tăng-Thượng-Huệ Bồ-Tát, Phổ-Cúng-Huệ Bồ-Tát, Như-Lý-Huệ Bồ-Tát, Thiện-Xảo-Huệ Bồ-Tát, Pháp-Tự-Tại-Huệ Bồ-Tát, Pháp-Huệ Bồ-Tát, Tịch-Tịnh-Huệ Bồ-Tát, Hư-Không-Huệ Bồ-Tát, Nhứt-Tướng-Huệ Bồ-Tát, Thiện-Huệ Bồ-Tát, Như-Huyễn-Huệ Bồ-Tát, Quảng-Đại-Huệ Bồ-Tát, Thế-Lực-Huệ Bồ-Tát, Thế-Gian-Huệ Bồ-Tát, Phật-Địa-Huệ Bồ-Tát, Chơn-Thiết-Huệ Bồ-Tát, Tôn-Thắng-Huệ Bồ-Tát, Trí-Quang-Huệ Bồ-Tát, Vô-Biên-Huệ Bồ-Tát, Niệm-Trang-Nghiêm Bồ-Tát, Đạt-Không-Tế Bồ-Tát, Tánh-Trang-Nghiêm Bồ-Tát, Thâm-Thâm-Cảnh Bồ-Tát, Thiện-Giải-Xứ-Phi-Xứ Bồ-Tát, Đại-Quang-Minh Bồ-Tát, Thường-Quang-Minh Bồ-Tát, Liễu-Phật-Chủng Bồ-Tát, Tâm-Vương Bồ-Tát, Nhứt-Hạnh Bồ-Tát, Thường-Hiện-Thần-Thông Bồ-Tát, Trí-Huệ-Nha Bồ-Tát, Công-Đức-Xứ Bồ-Tát, Pháp-Đẳng Bồ-Tát, Chiếu-Thế Bồ-Tát, Trì-Thế Bồ-Tát, Tối-An-Ôn Bồ-Tát, Tối-Thượng Bồ-Tát, Vô-Thượng Bồ-Tát, Vô-Ti Bồ-Tát, Siêu-Luân Bồ-Tát, Vô-Ngay-Hạnh Bồ-Tát, Quang-Minh-Diệm Bồ-Tát, Nguyệt-Quang Bồ-Tát, Nhứt-Trần Bồ-Tát, Kiên-Cổ-Hạnh Bồ-Tát, Chú-

Pháp-Vũ Bồ-Tát, Tối-Thắng-Tràng Bồ-Tát, Phổ-Trang-Nghiêm Bồ-Tát, Trí-Nhãn Bồ-Tát, Pháp-Nhãn Bồ-Tát, Huệ-Vân Bồ-Tát, Tổng-Trì-Vương Bồ-Tát, Vô-Trụ-Nguyên Bồ-Tát, Trí-Tạng Bồ-Tát, Tâm-Vương Bồ-Tát, Nội-Giác-Huệ Bồ-Tát, Trụ-Phật-Trì Bồ-Tát, Đà-La-Ni-Dũng-Kiện-Lực Bồ-Tát, Trì-Địa-Lực Bồ-Tát, Diệu-Nguyệt Bồ-Tát, Tu-Di-Đảnh Bồ-Tát, Bửu-Đảnh Bồ-Tát, Phổ-Quang-Chiếu Bồ-Tát, Oai-Đức-Vương Bồ-Tát, Trí-Huệ-Luân Bồ-Tát, Đại-Oai-Đức Bồ-Tát, Đại-Long-Tướng Bồ-Tát, Chất-Trực-Hạnh Bồ-Tát, Bất-Thối-Chuyên Bồ-Tát, Trì-Pháp-Tràng Bồ-Tát, Vô-Vong-Thất Bồ-Tát, Nhiếp-Chư-Thú Bồ-Tát, Bất-Tư-Nghì-Quyết-Định-Huệ Bồ-Tát, Du-Hí-Vô-Biên-Trí Bồ-Tát, Vô-Tận-Diệu-Pháp-Tạng Bồ-Tát, Trí-Nhục Bồ-Tát, Pháp-Nhục Bồ-Tát, Trí-Tạng Bồ-Tát, Trí-Trạch Bồ-Tát, Phổ-Kiến Bồ-Tát, Bất-Không-Kiến Bồ-Tát, Kim-Cang-Dũng Bồ-Tát, Kim-Cang-Trí Bồ-Tát, Kim-Cang-Diệm Bồ-Tát, Kim-Cang-Huệ Bồ-Tát, Phổ-Nhãn Bồ-Tát, Phật-Nhục Bồ-Tát, Trì-Phật-Kim-Cang-Bí-Mật-Nghĩa Bồ-Tát, Phổ-Nhãn-Cảnh-Giới-Trí-Trang-Nghiêm Bồ-Tát, . . .

Mười phật-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát như vậy, thưở xưa đều cùng với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai đồng tu những thiện-căn-hạnh của Bồ-Tát.

Bấy giờ Phổ-Nhãn Bồ-Tát thừa thần-lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai bên hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế-Tôn ! Con có chỗ muốn hỏi nơi đấng Như-Lai Đẳng Chánh-Giác, xin thương xót cho phép".

Phật nói: "Phổ-Nhãn ! Cho phép người hỏi. Ta sẽ giải thuyết cho người được hoan-hỷ".

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa : " Bạch đức Thế-Tôn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát và chúng Bồ-Tát an-trụ nơi hạnh nguyện Phổ-Hiền, thành-tựu bao nhiêu tam-muội giải-thoát, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an-trụ nơi các đại tam-muội của Bồ-Tát. Vì khéo nhập xuất nơi các đại tam-muội quảng-đại bất-tư-nghì của Bồ-Tát nên có thể ở nơi tất cả tam-muội thần-thông biến-hóa tự-tại không thôi nghỉ ? "

Phật nói : " Lành thay ! Này Phổ-Nhãn ! Người vì lợi ích cho chúng Bồ-Tát thưở quá-khứ, vị-lai và hiện-tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Này Phổ-Nhãn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện đương ở tại đây, đã thành tựu thần-thông tự-tại bất tư-nghì vượt lên trên tất cả Bồ-Tát, khó gặp-gỡ được. Từ nơi vô-lượng Bồ-Tát hạnh, Phổ-Hiền phát sanh Bồ-Tát đại-nguyên, những công hạnh đều đã thanh-tịnh, đều không thối-chuyên. Vô-lượng môn

ba-la-mật, môn vô-ngại đà-la-ni, môn biện-tài vô-tận-Phổ-Hiền đều đã thanh-tịnh vô-ngại cả. Do bản-nguyên-lực, Phổ-Hiền vận lòng đại-bi lợi ích tất cả chúng-sanh suốt thưở vị-lai không hề nhàm mỏi.

Người nên hỏi Phổ-Hiền. Bồ-Tát ấy sẽ vì người mà nói về tam-muội tự-tại giải-thoát đó ".

Bấy giờ chúng Bồ-Tát trong hội nghe danh hiệu Phổ-Hiền, tức thời chúng được vô-lượng bất-tư-nghì tam-muội, tâm được vô-ngại yên tịnh chẳng động, trí-huệ rộng lớn khó dò lường được, cảnh-giới rất sâu ít ai sánh kịp, hiện tiền đều thấy vô-lượng chư Phật, được Phật-lực, đồng Phật-tánh, chiếu sáng suốt ba thưở quá khứ, vị-lai, hiện-tại. Được phước-đức vô cùng tận, tất cả thân-thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ-Tát này đối với Phổ-Hiền Bồ-Tát sanh lòng tôn-trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngai của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Sự không thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát của đại chúng trên đây là do oai lực của Như-Lai và cũng là thân-thông tự-tại của Phổ-Hiền Bồ-Tát khiến như vậy.

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa : " Bạch đức Thế-Tôn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện nay ở đâu ? ".

Phật nói : " Này Phổ-Nhãn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện đương ngai gần bên ta không hề dời chỗ. "

Phổ-Nhãn Bồ-Tát và chư Bồ-Tát lại ngó tìm khắp cả hội-trường rồi thưa : " Bạch đức Thế-Tôn ! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngai của Phổ-Hiền Bồ-Tát".

Phật nói : " Đúng thế ! Vì có chi mà các người chẳng thấy được ? Này Phổ-Nhãn ! Vì trụ xứ của Phổ-Hiền Bồ-Tát rất sâu bất-khả-thuyết. Phổ-Hiền Bồ-Tát được vô-biên môn trí-huệ, nhập sư-tử-phấn-tấn định, được lực-dụng tự-tại vô-thượng, vào nơi vô-ngại thanh-tịnh sanh mười trí-lực của Như-Lai, lấy pháp-giới-tạng làm thân, tất cả Như-Lai đồng hộ-niệm, khoảng một niệm có thể chứng nhập trí vô-sai-biệt của tam-thế chư Phật. Vì thế nên các người không thấy được ".

Phổ-Nhãn Bò-Tát nghe Phật nói công-đức thanh-tịnh của Phổ-Hiền Bò-Tát liền được mười ngàn vô-số tam-muội. Dùng sức tam-muội lại khát ngưỡng quán-sát muốn thấy Phổ-Hiền Bò-Tát, nhưng cũng vẫn chẳng thấy. Tất cả chư Bò-Tát khác cũng chẳng thấy.

Bấy giờ Phổ-Nhãn Bò-Tát xuất tam-muội thưa: "Bạch đức Thế-Tôn ! Con đã nhập mười ngàn vô-số tam-muội cầu thấy Phổ-Hiền Bò-Tát, nhưng vẫn chẳng được thấy. Chẳng thấy thân và thân-nghiệp, ngữ và ngữ-nghiệp, ý và ý-nghiệp cùng tòa ngồi chỗ ở của Phổ-Hiền Bò-Tát".

Phật nói : " Đứng thế, đứng thế ! Này Phổ-Nhãn ! Phải biết đều do Phổ-Hiền Bò-Tát an-trụ trong sức bất-tư-nghì giải-thoát.

Này Phổ-Nhãn ! Như ý người nghĩ sao ? Có người nào nói được trụ-xử của các huyễn-tướng ở trong huyễn-thuật văn tự chẳng ? "

- Bạch Thế-Tôn ! Không thể nói được.

- Này Phổ-Nhãn ! Tướng huyễn trong huyễn-thuật còn không thể nói, huống là cảnh- giới thân bí-mật, cảnh-giới ngữ bí-mật và cảnh- giới ý bí-mật của Phổ-Hiền mà có thể nhập có thể thấy được. Vì cảnh- giới của Phổ-Hiền Bò-Tát thậm-thâm bất-tư-nghì, vô-lượng, đã ngoài hạn-lượng.

Tóm lại, Phổ-Hiền Bò-Tát dùng kim-cang-huệ vào khắp pháp-giới, nơi tất cả thế-giới : vô-sở-hành, vô-sở-trụ. Biết thân của tất cả chúng-sanh đều tức là phi-thân, không đi không đến. Được không đoạn diệt vô-sai-biệt thần-thông tự-tại. Không y-tựa không tạo-tác không động chuyển, đến nơi biên-tế rốt ráo của pháp-giới.

Này Phổ-Nhãn ! Nếu ai được thấy Phổ-Hiền Bò-Tát, nếu được hầu hạ, nếu được nghe danh, nếu có tư-duy, nếu có tưởng nhớ, nếu sanh tín-giải, nếu siêng quán-sát, nếu mới xu-hướng, nếu đương tìm cầu, nếu phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thời đều được lợi ích không lường uống.

Bấy giờ Phổ-Nhãn và chúng Bò-Tát đối với Phổ-Hiền Bò-Tát sanh lòng khát ngưỡng trông mong được thấy, đồng xướng lên rằng : " Nam-mô nhứt-thiết chư Phật ! Nam-mô Phổ-Hiền Bò-Tát".

Xướng ba lần như thế xong, chúng Bò-Tát và Phổ-Nhãn đồng cúi đầu đánh lễ.

Phật bảo Phổ-Nhãn Bồ-Tát và đại-chúng: "Chư Phật-tử ! Các ngươi lại phải kính lễ Phổ-Hiền Bồ-Tát ân-cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quan-sát mười phương, tướng thân Phổ-Hiền hiện ở trước mình. Suy gẫm như vậy khắp cả pháp-giới, thâm-tâm tín-giải, nhằm lia tất cả, thế đồng một hạnh-nguyện với Phổ-Hiền Bồ-Tát vào nơi pháp chơn-thiết bất-nhi, thân mình hiện khắp tất cả thế-gian, biết rõ các căn-tánh sai biệt của chúng-sanh, khắp mọi nơi tập họp đạo Phổ-Hiền.

Nếu các ngươi có thể phát đại-nguyện như vậy thời sẽ được thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Nghe Phật dạy xong, Phổ-Nhãn Bồ-tát và đại-chúng đồng thời đánh lễ cầu thỉnh được thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát liền dùng sức giải-thoát thân-thông theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc-thân, làm cho tất cả chúng Bồ-Tát đều thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát ngồi trên tòa liên-hoa gần đức Như-Lai. Cũng thấy nơi tất cả thế-giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Phổ-Hiền Bồ-Tát tuần tự nối tiếp mà đến. Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia diễn thuyết tất cả hạnh bồ-tát khai-thị đạo như-thiết-chủng-trí xiển minh tất cả thân-thông của Bồ-Tát, phân-biệt tất cả oai-đức của Bồ-Tát thị-hiện tất cả tam-thế chư Phật.

Bấy giờ Phổ-Nhãn và chúng Bồ-Tát thấy thân-biến này, lòng hớn-hở và rất vui mừng, đều đánh lễ Phổ-Hiền Bồ-Tát tôn trọng xem như tất cả chư Phật mười phương.

Do thần-lực của Phật và do sức tín-giải của chúng Bồ-Tát cùng với sức bền-nguyện của Phổ-Hiền Bồ-Tát tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu : những mây hoa, mây tràng-hoa, mây hương, mây hương bột, mây lọng, mây y-phục, mây đồ trang-nghiêm, mây trân bửu, mây hương đốt, mây lụa màu

Bất-khả-thuyết thế-giới chấn động sáu cách, trời các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến bất-khả-thuyết thế-giới. Phóng quang-minh chiếu khắp bất-khả-thuyết thế-giới làm cho ba ác đạo đều được thoát khổ. Nghiêm tịnh bất-khả-thuyết thế-giới làm cho bất-khả-thuyết Bồ-Tát nhập hạnh Phổ-Hiền, bất-khả-thuyết Bồ-Tát viên-mãn hạnh nguyện Phổ-Hiền thành bực vô-thượng chánh-giác.

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa : " Bạch đức Thế-Tôn ! Phổ-Hiền Bồ-Tát là bực trụ nơi oai-đức lớn, trụ nơi vô-đẳng, trụ nơi vô-quá, trụ nơi bất-thối, trụ nơi bình-đẳng, trụ nơi bất-hoại, trụ nơi tất cả pháp sai-biệt, trụ nơi tất cả pháp

vô-sai-biệt, trụ nơi tất cả chúng-sanh tâm thiện-xảo an-trụ, trụ nơi tất cả pháp tự-tại giải-thoát tam-muội.

Phật nói : " Đúng thế ! Đúng thế ! Như lời người đã nói. Phổ-Hiền Bồ-Tát có vô-số công-đức thanh-tịnh. Những là vô-đẳng trang-nghiêm công-đức, vô-lượng bửu công-đức, bất-tur-nghì-hải công-đức, vô-lượng-tướng công-đức, vô-biên-vân công-đức, vô-biên-tế bất-khả-xung-tán công-đức, vô-tận-pháp công-đức, bất-khả-thuyết công-đức, nhứt-thiết Phật công-đức, xung-dương tán-thán bất-khả-tận công-đức.

Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng: " Phổ-Hiền ! Người nên vì Phổ-Nhãn và chúng Bồ-Tát trong đại-hội mà nói mười đại tam-muội, cho họ được khéo nhập và thành tựu viên-mãn hạnh nguyện của Phổ-Hiền.

Vì chư đại Bồ-Tát nói mười đại tam-muội này khiến quá-khứ Bồ-Tát đã được xuất-ly, hiện-tại Bồ-Tát đương được xuất-ly, vị-lai Bồ-Tát sẽ được xuất-ly.

Đây là mười : một là phổ-quang đại tam-muội, hai là diệu-quang đại tam-muội, ba là thứ-đệ-biến-vãng-chư-Phật-quốc-độ đại tam-muội, bốn là thanh-tịnh-thâm-tâm-hành đại tam-muội, năm là tri-quá-khứ-trang-nghiêm-tạng đại tam-muội, sáu là trí-quang-minh-tạng đại tam-muội, bảy là nhiều-tri-nhứt-thiết-thế-giới Phật trang-nghiêm đại tam-muội, tám là chúng-sanh sai-biệt-thân đại tam-muội, chín là pháp-giới tự-tại đại tam-muội, mười là vô-ngại-luân đại tam-muội.

Chư đại Bồ-Tát mới có thể khéo nhập mười đại tam-muội này. Tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và nay đương nói. Nếu chư Bồ-Tát mến thích tôn trọng tu tập mười đại tam-muội này không trễ-nãi, thời được thành-tựu. Những bậc này gọi là Phật, là Như-Lai, cũng gọi là đáng được mười trí-lực, là đáng Đạo-Sư, đáng Đại-Đạo-Sư, là Nhứt-Thiết-Trí, là Nhứt-Thiết-Kiến, là Trụ-Vô-Ngại, là Đạt-Chư-Cảnh, là Nhứt-Thiết-Pháp Tự-Tại. "

Bực Bồ-Tát này vào khắp tất cả thế-giới mà không chấp trước thế-giới, vào khắp tất cả chúng-sanh-giới mà không thấy tướng chúng-sanh, vào khắp tất cả thân mà nơi thân được vô-ngại, vào khắp tất cả pháp-giới, mà biết pháp-giới là vô-biên, gần-gũi tất cả tam-thế chư Phật, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật, khéo nói tất cả văn-tự, thấu rõ tất cả giả danh, thành-tựu đạo thanh-tịnh của tất cả Bồ-Tát, an-trụ tất cả hạnh sai-biệt của Bồ-Tát, trong một niệm được khắp tất cả pháp tam-thế, nói khắp tất cả giáo-pháp của chư Phật, chuyển khắp tất cả pháp-luân bất-thối, nơi quá-khứ, vị-lai, hiện-tại mỗi

mỗi đời chúng khắp tất cả đạo bồ-đề, nơi trong mỗi mỗi bồ-đề này rõ khắp chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.

Trên đây là môn pháp-tướng của chư Bồ-Tát, là môn trí-giác của chư Bồ-Tát, là môn nhứt-thiết-chủng-trí vô-thắng-tràng, là môn các hạnh-nguyện của Phổ-Hiền Bồ-Tát, là môn mãnh-lợi thần-thông thệ-nguyện, là môn nhứt-thiết tổng-trì biện-tài, là môn tam-thể chư-pháp sai-biệt, là môn nhứt-thiết chư Phật thị-hiện, là môn dùng nhứt-thiết-trí an lập tất cả chúng-sanh, là môn dùng Phật thần-lực nghiêm-tịnh tất cả thế-giới.

Nếu Bồ-Tát nhập đại tam-muội này được pháp-giới-lực vô-cùng-tận, được hư-không-hạnh vô-ngại, được Pháp-Vương-Vị vô-lượng tự-tại như ngôi quán-đảnh thọ chức của thế-gian, được vô-biên-trí thông đạt tất cả, được quảng-đại-lực viên-mãn mười thứ, thành tâm vô-tránh nhập tịch-diệt-tế, đại-bi vô-úy dường như sư-tử, là trượng-phu trí-huệ thấp đèn chánh-pháp sáng, khen không thể hết tất cả công-đức, hàng Thanh-Văn Duyên-Giác chẳng nghĩ bàn đến được.

Bồ-Tát này được Pháp-giới-trí, trụ vô-động-tế mà hay tùy khai diễn các pháp. Trụ nơi vô-tướng khéo vào pháp tướng. Được tự-tánh thanh-tịnh-tạng sanh nhà Như-Lai thanh-tịnh, khéo mở các pháp-môn sai-biệt mà dùng trí-huệ rõ vô-sở-hữu. Khéo biết thời tiết để thường thật hành pháp-thí khai ngộ tất cả, gọi là Trí-Giả. Nhiếp khắp chúng-sanh đều làm cho thanh-tịnh. Dùng trí phương-tiện thị-hiện thành phật-đạo mà thường tu hành hạnh Bồ-Tát không cùng tận. Nhập cảnh giới nhứt-thiết-trí phương-tiện thị-hiện các môn thần-thông quảng-đại.

Vì thế nên này Phổ-Hiền ! Nay người phải nên phân-biệt nói rộng mười đại tam-muội của tất cả Bồ-Tát. Nay chúng-hội này đều mong được nghe ".

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát thừa ý-chí của Như-Lai, quán sát Phổ-Nhãn và chúng Bồ-Tát mà nói rằng :

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này có mười pháp-môn vô-tận.

Đây là mười : một là chư Phật xuất-hiện trí vô-tận, hai là chúng-sanh biến-hóa trí vô-tận, ba là thế-giới như ảnh trí vô-tận, bốn là thâm nhập pháp-giới trí vô-tận, năm là thiện nhiếp bồ-tát trí vô-tận, sáu là Bồ-Tát bất thối trí vô-tận, bảy là thiện quán nhứt-thiết pháp-ngĩa trí vô-tận, tám là thiện trì

tâm-lực trí vô-tận, chín là trụ quảng đại bồ-đề tâm trí vô-tận, mười là trụ nhưt-thiết phật-pháp nhưt-thiết-trí nguyện-lực trí vô-tận.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này phát mười môn vô-biên-tâm.

Đây là mười : một là phát tâm vô-biên độ thoát tất cả chúng-sanh, hai là phát tâm vô-biên thừa sự tất cả chư Phật, ba là phát tâm vô-biên cúng-dường tất cả chư Phật, bốn là phát tâm vô-biên thấy khắp tất cả chư Phật, năm là phát tâm vô-biên thọ-trì tất cả phật-pháp chẳng quyên mất, sáu là phát tâm vô-biên thị-hiện vô-lượng thần-biến của tất cả chư Phật, bảy là phát tâm vô-biên vì được phật-lực nên chẳng bỏ tất cả bồ-đề hạnh, tám là phát tâm vô-biên nhập khắp cảnh-giới vi-tế của nhưt-thiết-trí diễn thuyết tất cả phật-pháp, chín là phát tâm vô-biên nhập khắp cảnh giới quảng đại bất-tư-nghì của Phật, mười là phát tâm vô-biên ham thích biện-tài của Phật và lãnh thọ các phật-pháp, thị-hiện những thân tự-tại vào trong chúng-hội đạo-tràng của tất cả Như-Lai, mười là phát tâm vô-biên ham thích biện-tài của Phật và lãnh thọ các phật-pháp, thị-hiện những thân tự-tại vào trong chúng-hội đạo-tràng của tất cả Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này có mười môn nhập tam-muội sai-biệt-trí.

Đây là mười : một là đông-phương nhập định tây-phương khởi, hai là tây-phương nhập định đông-phương khởi, ba là nam-phương nhập định bắc-phương khởi, bốn là bắc-phương nhập định đông-phương khởi, năm là đông-bắc-phương nhập định tây-nam-phương khởi, sáu là tây-nam-phương nhập định đông-bắc-phương khởi, bảy là tây-bắc-phương nhập định đông-nam-phương khởi, tám là đông-nam-phương nhập định tây-bắc-phương khởi, chín là hạ-phương nhập định thượng-phương khởi, mười là thượng-phương nhập định hạ-phương khởi.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này có mười môn trí thiện-xảo nhập đại tam-muội.

Đây là trí thiện-xảo nhập phổ-quang-minh đại tam-muội thứ nhưt của đại Bồ-Tát :

Đại Bồ-Tát lấy Đại-Thiên thế-giới làm một liên-hoa, hiện thân ngồi kiết-già khắp trên liên-hoa này. Trong thân lại hiện đại-thiên thế-giới, trong đó có trăm ức tứ thiên-hạ, mỗi mỗi tứ thiên-hạ hiện trăm ức thân, mỗi mỗi thân nhập trăm ức trăm ức Đại-Thiên thế-giới. Nơi thế-giới này, mỗi mỗi tứ thiên-hạ hiện trăm ức Bồ-Tát tu hành. Mỗi mỗi Bồ-Tát tu hành phát sanh

trăm ức trăm ức thắng-giải quyết-định. Mỗi mỗi quyết-định-giải làm cho trăm ức trăm ức căn-tánh viên-mãn. Mỗi mỗi căn tánh thành-tựu trăm ức trăm ức pháp hạnh bất-thối của Bồ-Tát.

Những thân đã thị-hiện đây chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Nhập định và xuất định không bị làm loạn.

Chư Phật-tử ! Như Lai-Hầu A-Tu-La Vương, bản-thân cao bảy trăm do-tuần, hóa hình cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, đứng giữa đại-hải lộ nửa thân cao ngang đỉnh núi Tu-Di. Dầu hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, nhưng bản thân của A-Tu-La Vương vẫn không hư hoại, các uẩn xứ giới đều như cũ, tâm không làm loạn, nơi thân biến-hóa không nghĩ là thân khác, cũng không nghĩ bản-thân là chẳng phải mình. Bản thân luôn hưởng thọ các sự vui, mà thân biến-hóa thường hiện các thứ tự-tại thần-thông oai-lực.

Chư Phật-tử ! A-Tu-La Vương có tham sân si, còn đủ tánh kiêu-mạn còn có thể biến hiện thân mình như vậy, huống là đại Bồ-Tát đã thân liễu đạt tâm pháp như huyền, thế-gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình, tất cả thế-giới dường như biến-hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như vang, đã thấy pháp chơn-thiết, dùng pháp như-thiết làm thân mình, biết tất cả pháp bản-tánh thanh-tịnh, rõ biết thân tâm không có thiệt thể, thân mình ở khắp vô-lượng cảnh-giới, dùng Phật-trí quang-minh quảng đại để tịnh tu tất cả hạnh bồ-đề.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ trong tam-muội này vượt quá thế-gian, xa lìa thế-gian. Không bị mê loạn, không ai che chướng được.

Chư Phật-tử ! Như Tỳ-Kheo quán-sát thân mình trụ nơi quán bất-tịnh, thấy kỹ thân mình đều là bất-tịnh.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này quán sát pháp-thân thấy các thế-gian vào khắp trong thân mình, trong đó thấy rõ tất cả thế-gian và pháp thế-gian mà trọn không chấp trước. Trên đây là trí thiện-xảo nhập phổ-quang-minh tam-muội thứ nhất.

Đây là diệu-quang-minh đại tam-muội thứ hai của đại Bồ-Tát :

Đại Bồ-Tát này có thể nhập Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số Đại-Thiên thế-giới. Nơi mỗi mỗi thế-giới hiện Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số thân. Mỗi mỗi thân phóng Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số quang-minh. Mỗi mỗi quang-

minh hiện Đại-Thiên thế-giới vi-trần số màu sắc. Mỗi mỗi màu sắc chiếu Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số thế-giới. Trong mỗi mỗi thế-giới điều-phục Đại-Thiên thế-giới vi-trần-số chúng-sanh.

Những thế-giới này nhiều loại chẳng đồng, Bồ-Tát điều biết rõ, đều nhập trong đó. Những thế-giới đó cũng đều đến nhập nơi thân của Bồ-Tát, dầu vậy nhưng những thế-giới đó vẫn không tạp loạn, các pháp cũng chẳng hoại diệt.

Chư Phật-tử ! Ví như mặt nhật mọc lên chiếu núi Tu-Di, chiếu bảy Bửu-Son. Bảy Bửu-Son và khoảng giữa Bửu-Son đều có quang ảnh hiển-hiện rõ ràng. Bóng mặt nhật trên Bửu-Son đều hiển-hiện trong bóng giữa khoảng Bửu-Son. Bóng mặt nhật giữa khoảng bảy Bửu-Son cũng đều hiển-hiện trong bóng mặt nhật trên Bửu-Son. Xoay vẫn hiện bóng lẫn nhau như vậy

Có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi bảy Bửu-Son, có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi khoảng giữa bảy Bửu-Son. Có người nói bóng mặt nhật nhập vào bảy Bửu-Son, có người nói bóng mặt nhật nhập vào khoảng giữa bảy Bửu-Son. Nhưng bóng mặt nhật này chiếu hiện lẫn nhau không có ngăn mé, thể-tánh chẳng phải có cũng lại chẳng phải không. Chẳng ở nơi Bửu-Son cũng chẳng rời Bửu-Son, chẳng trụ nơi nước cũng chẳng rời nước.

Chư Phật-tử ! Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi diệu-quang-minh đại tam-muội, chẳng hư hoại tướng an lập của thế-gian, chẳng diệt mất tự-tánh các pháp thế-gian, chẳng trụ trong thế-giới, chẳng trụ ngoài thế-giới. Đối với

Thế-giới không chỗ phân-biệt, cũng chẳng hư hoại tướng thế-giới. Quán tất cả pháp như tướng vô-tướng cũng chẳng hư hoại tự-tánh các pháp. Trụ luôn nơi tánh chơn-như chẳng hề bỏ rời.

Chư Phật-tử ! Ví như nhà huyễn-thuật, biết giỏi về huyễn-thuật làm các sự huyễn nơi ngã tư đường, trong một ngày hay khoảng giây lát, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc hiện làm bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm. Tùy theo ý muốn, nhà huyễn-thuật này hiện ra thành ấp, xóm, làng, suối, ao, sông, biển, mặt nhật, mặt nguyệt, mây, mưa, cung điện, nhà cửa.

Chẳng vì huyễn hiện trải qua cả tháng cả năm mà hư hoại một ngày hay một giờ căn-bổn. Cũng chẳng vì thời-gian căn-bổn ngắn ngủi mà hư

hoại năm tháng huyễn hiện. Tướng huyễn hiện rõ , ngày giờ căn-bản không mất.

Cũng vậy, Đại Bồ-Tát nhập diệu-quang-minh đại tam-muội này hiện vô-số thế-giới vào một thế-giới. Vô-số thế-giới đó, mỗi mỗi thế-giới đều có đất, nước, gió, lửa, đại-hải, các núi, thành ấp, vườn rừng, nhà cửa, thiên-cung, long-cung, bát bộ cung-điện, đủ cả mọi sự trang-nghiêm. Cũng có ba cõi : cõi dục, cõi sắc, cõi vô-sắc, Tiểu-Thiên thế-giới, Đại-Thiên thế-giới, nghiệp-hành quả-báo, chết đây sanh kia, tất cả thời-tiết của thế-gian : giờ, phút, ngày, đêm, tháng, năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước thanh-tịnh, chúng Bồ-Tát châu chực thần-thông tự-tại, giáo-hóa chúng-sanh. Khắp nơi trong các cõi nước đó có vô-lượng nhưn-chúng khác loài khác tướng, vô-lượng vô-biên chẳng thể nghĩ bàn. Nghiệp-lực thanh-tịnh thuở quá khứ vị-lai hiện-tại xuất sanh vô-lượng trân-bửu thượng-diệu. Những việc như trên đều thị hiện đủ cả vào nơi một thế-giới.

Đại Bồ-Tát ở nơi đây đều thấy rõ khắp cả ; vào khắp, xem khắp, nghĩ khắp, rõ khắp. Dùng trí vô-tận đều biết như thiệt. Chẳng vì những thế-giới kia nhiều mà hư-hoại một thế-giới này. Chẳng vì một thế-giới này mà hư-hoại nhiều thế-giới kia.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát biết tất cả pháp đều là vô-ngã. Đây gọi là nhập vô-mạng-pháp vô-tác-pháp.

Vì Bồ-Tát nơi tất cả thế-gian siêng tu hành pháp vô-tránh nên gọi là bậc an-trụ pháp vô-ngã.

Vì Bồ-Tát như thiệt thấy tất cả thân đều từ duyên khởi nên gọi là bậc an-trụ pháp vô-chúng-sanh.

Vì Bồ-Tát biết tất cả pháp sanh diệt đều từ nhưn mà sanh nên gọi là bậc an-trụ pháp vô-bổ-đặc-dà-la.

Vì Bồ-Tát biết các pháp bỗng-tánh bình-đẳng nên gọi là bậc an-trụ pháp vô-ý-sanh vô-ma-nạp-bà.

Vì Bồ-Tát biết các pháp bỗng-tánh tịch-tịnh nên gọi là bậc an-trụ pháp tịch-tịnh.

Vì Bồ-Tát biết các pháp nhưt tướng nên gọi là bậc an-trụ pháp vô-phân-biệt.

Vì Bồ-Tát biết pháp-giới không có các thứ pháp sai biệt nên gọi là bực an-trụ pháp bất-tu-nghì.

Vì Bồ-Tát siêng tu tất cả phương-tiện giới điều phục chúng-sanh nên gọi là bực an-trụ pháp đại-bi.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có thể đem vô-số thế-giới nhập vào một thế-giới, biết vô-số chúng-sanh nhiều loại khác nhau, thấy vô-số Bồ-Tát đều phát tâm, xem vô-số chư Phật xuất hiện mọi nơi. Chư Phật đây diễn nói bao nhiêu chánh-pháp, các Bồ-Tát đây đều lãnh thọ cả. Cũng thấy thân mình tu hành trong các đạo-tràng đó.

Dầu vậy, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây. Thân kia, thân đây không có sai biệt, vì nhập pháp-giới vậy.

Thường siêng quán-sát không thôi nghĩ chẳng bỏ rời trí-huệ, vì chẳng thối chuyển vậy.

Như là huyền-thuật ở một nơi nào đó hiện các sự huyền, chẳng vì nơi hiện huyền-sự mà hư hoại bản-xứ, chẳng vì thời-gian huyền mà hư hoại ngày giờ căn-bản.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nơi không có quốc-độ hiện ra quốc-độ. Nơi có quốc-độ hiện không quốc-độ. Nơi có chúng-sanh hiện không chúng-sanh, nơi không chúng-sanh hiện có chúng-sanh. Không sắc hiện có sắc, có sắc hiện không sắc. Trước chẳng làm loạn sau, sau chẳng làm loạn trước.

Đại Bồ-Tát biết tất cả pháp thế-gian đều đồng như huyền hóa. Vì biết pháp huyền nên biết trí huyền. Vì biết trí huyền nên biết nghiệp huyền.

Đã biết trí huyền và nghiệp huyền nên khởi huyền-trí xem tất cả nghiệp như là huyền-thuật thế-gian. Chẳng xứ mà hiện huyền, cũng ở ngoài bản chẳng ở ngoài huyền mà có bản-xứ.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng ở ngoài hư không mà nhập thế-gian, cũng chẳng ở ngoài thế-gian mà nhập hư-không. Tại sao vậy ? Vì hư không và thế-gian không sai biệt, trụ nơi thế-gian cũng trụ nơi hư-không.

Đại Bồ-Tát ở trong hư-không hay thấy hay tu tất cả công nghiệp sai biệt diệu trang-nghiêm của thế-gian. Khoảng một niệm đều rõ biết được vô-

số thế-giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tuần-tự nối tiếp. Trong khoảng một niệm hiện vô-số kiếp, nhưng cũng chẳng làm cho một niệm đó rộng lớn ra.

Đại Bồ-Tát được huyền-trí giải-thoát bất-tư-nghi, đến nơi bỉ ngạn, trụ nơi huyền-tế, nhập ở huyền số thế-gian, tư-duy các pháp thấy đều như huyền, chẳng trái huyền thế, cùng tận nơi huyền-trí, rõ biết tam-thế cùng huyền không khác, thông đạt quyết định, tâm không ngăn mé.

Như chư Như-Lai trụ trí như huyền, tâm Phật bình-đẳng. Cũng vậy, đại Bồ-Tát biết các thế-gian thấy đều như huyền, với tất cả chỗ đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như là huyền-thuật hiện các sự huyền, dầu chẳng đồng ở với các huyền-sự đó, nhưng vẫn không mê lầm đối với các huyền-sự.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát, biết tất cả pháp đến rốt ráo bỉ-ngạn, tâm chẳng chấp ngã hay nhập nơi pháp, cũng chẳng làm loạn nơi các pháp.

Trên đây là trí thiện-xảo diệu-quang-minh đại tam-muội thứ hai của đại Bồ-Tát.

(1) Chư Phật-tử ! Thế nào là thứ-đệ biến vãng chư Phật quốc-độ thần-thông đại tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Đại Bồ-Tát này qua vô-số thế-giới phương đông, lại qua vô-số thế-giới vi-trần-số thế-giới, nơi các thế-giới đó nhập tam-muội này. Hoặc sát-na nhập, hoặc giây lát nhập, hoặc nối tiếp nhập. Hoặc sáng, hoặc trưa, hoặc chiều nhập. Hoặc đầu hôm, giữa đêm, hoặc cuối đêm nhập. Hoặc nhập một ngày, hoặc năm ngày, hoặc nửa tháng, một tháng. Hoặc nhập một năm, trăm năm, ngàn năm. Hoặc nhập trăm ngàn năm, ức năm, trăm ngàn ức năm, trăm ngàn na-do-tha ức năm. Hoặc nhập một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn na-do-tha ức kiếp. Hoặc nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp. Hoặc nhập bất-khả-số kiếp, bất-khả-xung kiếp, bất-khả-tư kiếp, bất-khả-lượng kiếp, bất-khả-thuyết kiếp, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp. Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời-gian các loại chẳng đồng.

Với những sự trên đây, Bồ-Tát chẳng sanh lòng phân-biệt, chẳng nhiệm trước, chẳng cho là khác, chẳng cho là không khác, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

Dầu lìa sự phân-biệt, mà Bồ-Tát dùng thần-thông phương-tiện từ tam-muội khởi, với các pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo.

Ví như mặt nhật đi vòng soi sáng, ngày đêm không dừng. Mặt nhật mọc gọi là ngày, mặt nhật lặn gọi là đêm. Ban ngày mặt nhật chẳng sanh, ban đêm mặt nhật cũng chẳng mất.

Đại Bồ-Tát nơi vô-số thế-giới nhập thần-thông tam-muội. Đã nhập tam-muội, thấy rõ ngàn ấy vô-số thế-giới cũng như vậy.

Trên đây là trí thiện-xảo thứ-đệ biến-vãng chư Phật quốc-độ thần-thông đại tam-muội thứ ba của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát thanh-tĩnh thân-tâm-hành đại tam-muội ?

Đại Bồ-Tát này biết số thân chư Phật đồng với số chúng-sanh. Thấy vô-lượng Phật hơn số vi-trần trong vô-số thế-giới, Bồ-Tát đem các thứ hương, hoa, lọng, châu báu, đồ trang-nghiêm, ma-ni-bửu-tạng, nhẫn đến tứ-sự, tất cả đều thượng-diệu quảng đại hơn hẳn của các cõi trời để cúng-dường mỗi đức Phật.

Đối với mỗi đức Phật, Bồ-Tát cung-kính tôn-trọng cúi đầu đánh lễ thừa thỉnh Phật-pháp, khen Phật bình-đẳng, ca ngợi công-đức quảng-đại của chư Phật. Nhập vào đại-bi của chư Phật, được sức vô-ngại bình-đẳng của chư Phật. Khoảng một niệm, cần cầu diệu-pháp khắp tất cả Phật. Nhưng với những tướng chư Phật xuất thế nhập diệt, đều vô-sở-đắc.

Như tâm tán-động liễu-biệt cảnh sở-duyên, tâm khởi, chẳng biết sở-duyên nào khởi, tâm diệt, chẳng biết sở-duyên nào diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát này trọn chẳng phân-biệt tướng xuất thế cùng nhập niết-bàn của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Như dương-diệm giữa ngày, chẳng phải từ mây sanh, chẳng phải từ ao sanh, chẳng ở trên đất, chẳng ở dưới nước, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải thiện chẳng phải ác, chẳng phải trong chẳng phải đục, chẳng dùng uông rửa được, chẳng làm ô-úe được, chẳng phải có thể chất chẳng phải không thể chất, chẳng phải có vị chẳng phải không vị. Do vì nhơn duyên mà hiện tướng nước. Do thức phân biệt trông xa tợ nước mà sanh tưởng là nước, đến gần thời không có, tướng nước tự mất.

Đại Bồ-Tát đây cũng như vậy. Tướng Như-Lai xuất-thế và niết-bàn đều bất-khả-đắc. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là tâm tướng phân biệt.

Chư Phật-tử ! Tam-muội này gọi là thanh-tịnh thâm-tâm-hành. Đại Bồ-Tát ở nơi tam-muội này nhập rồi mà khởi, sau khi khởi chẳng mất.

Ví như có người từ giấc ngủ thức dậy nhớ sự chiêm-bao. Lúc thức đầu nhớ sự chiêm-bao. Lúc thức đầu không có cảnh-giới chiêm-bao nhưng vẫn có thể ghi nhớ chẳng quên.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nhập tam-muội thấy Phật nghe pháp, sau khi xuất định ghi nhớ chẳng quên, rồi đem pháp đã được nghe giảng dạy lại tất cả chúng-hội trong đạo-tràng, trang-nghiêm tất cả quốc-độ chư Phật, vô lượng nghĩa thú đều được sáng suốt, tất cả pháp môn cũng đều thanh-tịnh, thấp đước đại-trí, làm lớn giống Phật, đầy đủ vô-úy, biện-tài chẳng cạn, khai thị diễn thuyết pháp-tạng thậm-thâm.

Trên đây là trí thiện-xảo thanh-tịnh thâm-tâm-hành đại tam-muội thứ tư của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát tri quá-khứ trang-nghiêm tạng tam-muội ?

Đại Bồ-Tát này biết được quá-khứ chư Phật xuất hiện. Những là các cõi thứ đệ trong kiếp thứ đệ, các kiếp thứ đệ trong cõi thứ đệ, chư Phật xuất hiện thứ đệ trong kiếp thứ đệ, thuyết-pháp thứ đệ trong chư Phật xuất hiện thứ đệ, các tâm nguyện thứ đệ trong thuyết pháp thứ đệ, các căn tánh thứ đệ trong tâm nguyện thứ đệ, điều-phục thứ đệ trong căn tánh thứ đệ, chư Phật thọ-mạng thứ đệ trong điều phục thứ đệ, biết ức na-do-tha số lượng năm tuổi thứ đệ trong thọ-mạng thứ đệ.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này vì được vô-biên thứ-đệ trí như vậy nên biết quá-khứ chư Phật, nên biết quá-khứ các cõi, nên biết quá-khứ pháp-môn, nên biết quá-khứ các kiếp, nên biết quá-khứ các pháp, nên biết quá-khứ các tâm, nên biết quá-khứ các tri-giải, nên biết quá-khứ các chúng-sanh, nên biết quá-khứ các phiền-não, nên biết quá-khứ các nghi-thức, nên biết quá-khứ các thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Tam-muội này tên là quá khứ thanh-tịnh tạng. Trong một niệm có thể nhập trăm kiếp, có thể nhập ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn

kiếp, có thể nhập trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, có thể nhập vô-số kiếp, có thể nhập vô-lượng kiếp, có thể nhập vô-biên kiếp, có thể nhập vô-đẳng kiếp, có thể nhập bất-khả-số kiếp, có thể nhập bất-khả-xung kiếp, có thể nhập bất-khả-tư kiếp, có thể nhập bất-khả-lượng kiếp, có thể nhập bất-khả-thuyết kiếp, có thể nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát nhập tam-muội này chẳng diệt hiện-tại, chẳng duyên quá-khứ.

Đại Bồ-Tát này từ tam-muội khởi, thọ nơi đức Như-Lai mười thứ pháp quán đánh bất-tư-nghi, cũng được, cũng thanh-tịnh, cũng thành-tựu, cũng nhập, cũng chứng, cũng mãn, cũng trì, bình-đẳng biết rõ ba luân thanh-tịnh.

Đây là mười : một là biện thuyết chẳng trái nghĩa, hai là thuyết pháp vô-tận, ba là huân từ không lỗi, bốn là nhạo thuyết chẳng dứt, năm là tâm không khủng bố, sáu là lời quyết thành thiệt, bảy là chúng-sanh y-tựa, tám là cứu thoát ba cõi, chín là thiện-căn tối-thắng, mười là điều ngự diệu-pháp.

Trên đây là mười pháp quán-đánh. Nếu Bồ-Tát nhập tam-muội này, từ tam-muội xuất liền được.

Như ca-la-lã lúc nhập thai-tạng, trong một niệm thức liền thác sanh.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát từ tam-muội này xuất, trong một niệm thời được mười pháp này nơi đức Như-Lai.

Trên đây gọi là trí thiện-xảo biết quá-khứ trang-nghiêm-tạng đại tam-muội thứ năm của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát trí-quang-minh-tạng đại tam-muội ?

Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này có thể biết vị-lai chư Phật trong tất cả kiếp tất cả thế-giới, hoặc đã nói hoặc chưa nói, hoặc đã thọ-ký hoặc chưa thọ-ký, các loại danh hiệu chẳng đồng. Những là vô-số danh, vô-lượng danh, vô-biên danh, vô-đẳng danh, bất-khả-số danh, bất-khả-xung danh, bất-khả-tư danh, bất-khả-lượng danh, bất-khả-thuyết danh. Sẽ xuất thế, sẽ độ sanh, sẽ làm Pháp-Vương, sẽ khởi phật-sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen thiện-nghĩa, sẽ nói bạch-phần-nghĩa, sẽ trừ sạch các điều ác, sẽ an-trụ công-đức, sẽ khai-thị đệ-nhất-nghĩa-đê, sẽ nhập quán-đánh-vị, sẽ thành nhứt-thiết-trí. Chư Phật đó tu hạnh viên-mãn, phát nguyện viên-mãn, nhập viên-mãn trí, có viên-mãn

chúng, đủ viên-mãn trang-nghiêm, hợp viên-mãn công-đức, ngộ viên-mãn pháp, được viên-mãn quả, đủ viên-mãn tướng, thành viên-mãn giác. Chư Phật đó, danh tánh chủng-tộc, phương-tiện thiện-xảo thân-thông biến-hóa, thành-thục chủng-sanh, nhập niết-bàn, tất cả những điều như vậy, Bồ-Tát này biết rõ cả.

Trong một niệm, Bồ-Tát này có thể nhập một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức na-do-tha kiếp. Có thể nhập Diêm-Phù-Đề vi-trần số kiếp, tứ thiên-hạ vi-trần số kiếp, tiêu-thiên thế-giới vi-trần-số kiếp, trung thiên thế-giới vi-trần số kiếp, đại thiên thế-giới vi-trần số kiếp. Có thể nhập trăm phật-sát vi-trần số kiếp, trăm ngàn phật-sát vi-trần số kiếp, trăm ngàn ức na-do-tha phật-sát vi-trần số kiếp, vô-số phật-sát vi-trần số kiếp, vô-lượng phật-sát vi-trần số kiếp, vô-biên phật-sát vi-trần số kiếp, vô-đẳng phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-số phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-xung phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-tư phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-lượng phật-sát vi-trần số kiếp, bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần số kiếp, nhẫn đến nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát cực vi-trần số kiếp.

Vị-lai tất cả thế-giới có ngàn ấy kiếp số như vậy, Bồ-Tát này có thể dùng trí-huệ đều biết rõ. Vì biết rõ nên tâm Bồ-Tát này lại nhập mười thứ trì-môn. Đây là mười :

Vì nhập Phật-trì nên được bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần số chư Phật hộ-niệm.

Vì nhập Pháp-trì nên được mười thứ đà-la-ni quang-minh vô-tận biện-tài.

Vì nhập Hạnh-trì nên xuất sanh các nguyện viên mãn thù-thắng.

Vì nhập Lực-trì nên không ai che chướng được, không ai khuất phục được.

Vì nhập Trí-trì nên thật hành phật-pháp không có chướng ngại.

Vì nhập Đại-bi-trì nên chuyển pháp luân bất-thối thanh-tịnh.

Vì nhập Sai-biệt-thiện-xảo-cú-trì nên chuyển tất cả văn-tự-luân, tịnh tất cả pháp-môn-địa.

Vì nhập Su-tử-thọ-sanh-pháp-trì nên mở khóa cửa pháp, ra khỏi bùn lầy tham dục.

Vì nhập Trí-lực-trì nên tu hạnh BỒ-Tát thường chẳng thôi nghỉ.

Vì nhập Thiện hữu-lực-trì nên làm cho vô-biên chúng-sanh đều được thanh-tịnh.

Vì nhập Vô-trụ-lực-trì nên nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết quảng đại kiếp.

Vì nhập Pháp-lực-trì nên dùng vô-ngại phương-tiện trí biết tất cả pháp tự-tánh thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Đại BỒ-Tát đã trụ tam-muội này rồi thời khéo hay trụ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp, khéo hay trụ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết cõi, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các loài chúng-sanh, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tướng khác nhau của chúng-sanh, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết nghiệp báo đồng dị, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết những căn tinh-tán tập-khí tiếp nối các hạnh sai-biệt, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vô-lượng nhiễm tịnh các thứ tư-duy, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các loại pháp nghĩa vô-lượng văn-tự ngôn từ diễn thuyết, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chư Phật xuất-thế chủng tộc thời-tiết hiện tướng thuyết pháp thi vi phật-sự nhập niết-bàn, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vô-biên môn trí-huệ, khéo hay biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tất cả thần-thông vô-lượng biến hiện.

Chư Phật-tử ! Ví như mặt nhật mọc lên soi sáng thế-gian tất cả vật loại, như thành ấp, cung-điện, nhà cửa, núi sông, chim thú, vườn rừng, bông trái vân vân, người có mắt sáng thời đều thấy rõ cả. Ánh sáng mặt nhật bình-đẳng không phân-biệt có thể làm cho BỒ-Tát khéo biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha tướng sai khác.

Chư Phật-tử ! Đại BỒ-Tát này lúc rõ biết như vậy khiến chúng-sanh được mười thứ bất-không. Đây là mười :

Một là kiến bất-không, vì làm cho chúng-sanh phát sanh thiện-căn.

Hai là văn bất-không, vì làm cho chúng-sanh được thành-thục.

Ba là đồng-trụ bất-không, vì làm cho chúng sanh tâm điều-phục.

Bốn là phát khởi bất không, vì làm cho chúng-sanh thật hành đúng như lời, thông đạt tất cả pháp nghĩa.

Năm là hạnh bất-không, vì làm cho vô-biên thế-giới đều thanh-tịnh.

Sáu là thân-cận bất-không, vì ở chỗ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chư Phật dứt nghi ngờ cho bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh.

Bảy là chuyện bất-không, vì theo sở niệm của chúng-sanh khiến làm việc cúng dường thù-thắng thành-tựu các nguyện.

Tám là thiện-xảo pháp bất-không vì làm cho đều được trụ nơi trí thanh-tịnh giải-thoát vô-ngại.

Chín là mưa pháp-vũ bất-không, vì nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết căn-tánh chúng-sanh, phương-tiện khai-thị hạnh nhứt-thiết-trí khiến trụ phật-đạo.

Mười là xuất hiện bất-không, vì hiện vô-biên tướng, làm cho tất cả chúng-sanh đều được soi sáng.

Chư Phật-tử ! Lúc đại Bồ-Tát an trụ nơi tam-muội này được mười thứ bất-không, thời chư Thiên-Vương đều đến đánh lễ, chư Long-Vương nổi mây thơm lớn. chư Dạ-Xoa-Vương đánh lễ dưới chun, chư A-Tu-La-Vương cung kính cúng-dường, chư Ca-Lâu-La-Vương tôn trọng đứng quanh, chư Phạm-Thiên-Vương đều đến thỉnh cầu, chư Càn-Thát-Bà-Vương thường đến châu chực, chư Khẩn-Na-La-Vương và chư Ma-Hầu-La-Dà Vương đều cùng ngợi khen, chư Nhơn-Vương kính thờ cúng-dường.

Trên đây là trí thiện-xảo trí-quang-minh-tạng đại tam-muội thứ sáu của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là liễu-tri-nhứt-thiết thế-giới

Phật trang-nghiêm tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Sao lại gọi tam-muội này là liễu-tri-nhứt-thiết thế-giới Phật trang-nghiêm ?

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ trong tam-muội này, hay thứ-đệ nhập thế-giới phương đông, hay thứ-đệ nhập thế-giới phương nam, phương tây, phương bắc, đông nam, tây nam, tây bắc, đông bắc, thượng phương và hạ phương. Điều thấy chư Phật xuất thế, cũng thấy tất cả thần-lực của đức Phật đó, cũng thấy những sự biến-hóa của chư Phật, cũng thấy oai-đức rộng lớn của chư Phật, cũng thấy sự tối-thắng tự-tại của chư Phật, cũng thấy chư Phật đại sư-tử-hồng, cũng thấy những công-hạnh đã tu của chư Phật, cũng thấy các loại trang-nghiêm của chư Phật, cũng thấy chư Phật thần-thông biến-hóa, cũng thấy chúng-hội của chư Phật vân tập, chúng-hội thanh-tịnh, chúng-hội quảng-đại, chúng-hội nhứt tướng, chúng-hội nhiều tướng, chúng-hội xứ-sở, chúng-hội an ở, chúng-hội thành-thục, chúng-hội điều phục, chúng-hội oai-đức. Tất cả những việc như vậy Bồ-Tát này đều thấy rõ. Cũng thấy chúng-hội số lượng lớn nhỏ bằng Diêm-Phù-Đề, hoặc bằng tứ thiên-hạ, hoặc bằng tiêu-thiên thế-giới, hoặc bằng trung-thiên thế-giới, hoặc bằng đại-thiên thế-giới. Cũng thấy chúng-hội đầy khắp trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp ngàn phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm ngàn ức na-do-tha phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-số phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-lượng phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-biên phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô-đẳng phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-số phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-xung phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-tư phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-lượng phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số cõi Phật, hẳn đến cũng thấy chúng-hội đầy khắp bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số cõi Phật. Cũng thấy chư Phật ở trong chúng-hội đạo-tràng kia thị-hiện các loại tướng trạng, các loại thời gian, các loại quốc-độ, các loại biến-hóa, các loại thần-thông, các loại trang-nghiêm, các loại tự-tại, các loại hình lượng, các loại sự-nghiệp.

Đại Bồ-Tát này cũng thấy tự-thân qua chúng-hội đó, thấy mình thuyết-pháp, thấy mình lãnh thọ lời Phật, cũng thấy mình khéo biết duyên-khởi, cũng thấy thân mình ở giữa không-gian, cũng thấy thân mình ở nơi pháp-thân, cũng thấy thân mình chẳng sanh nhiễm trước, cũng thấy thân mình chẳng ở nơi phân-biệt, cũng thấy thân mình không mỗi nhọc, cũng thấy thân mình vào khắp các trí, cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa, cũng thấy thân mình vào khắp các địa, cũng thấy thân mình vào khắp các loài, cũng

thấy thân mình biết khắp phương-tiện, cũng thấy thân mình qua khắp trước Phật, cũng thấy thân mình vào khắp các lực, cũng thấy thân mình vào khắp chơn-như, cũng thấy thân mình vào khắp vô-tránh, cũng thấy thân mình vào khắp các pháp. Lúc thấy như vậy, Bồ-Tát này chẳng phân-biệt quốc-độ, chẳng phân biệt chúng-sanh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng nhiệm trước thân và thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm và ý.

Ví như các pháp chẳng phân-biệt tự-tánh, chẳng phân-biệt âm-thanh, mà tự-tánh chẳng bỏ, danh tự chẳng mất.

Đại Bồ-Tát cũng vậy, chẳng bỏ công-hạnh, làm theo thế-gian, mà vẫn không chấp trước nơi hai sự này.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát thấy Phật có vô-lượng ánh sáng màu sắc, vô-lượng hình tướng, đều viên mãn thành-tựu bình-đẳng thanh-tịnh, mỗi mỗi hiện-tiền chứng biết phân minh.

Hoặc thấy thân Phật nhiều ánh sáng hoặc thấy viên-quang một tầm, hoặc thấy sáng rực như mặt nhật, hoặc thấy quang sắc vi-diệu, hoặc thấy sắc thanh-tịnh, hoặc thấy màu huỳnh-kim, hoặc thấy màu kim-cang, hoặc thấy màu xanh biếc, hoặc thấy vô-biên màu sắc, nhãn đế hoặc thấy thân Phật màu đại-thanh ma-ni-bửu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước tay, hoặc tám thước tay, hoặc chín thước tay, hoặc mười thước tay, hoặc hai mươi thước tay, ba mươi thước tay, một trăm thước tay, một ngàn thước tay, hoặc thấy thân Phật cao một câu-lô-xá, nửa do-tuần, một do-tuần, mười do-tuần, trăm do-tuần, ngàn do-tuần, trăm ngàn do-tuần, hoặc thấy thân Phật bằng Diêm-Phù-Đề, tứ-thiên-hạ bằng tiểu-thiên thế-giới, bằng trung-thiên thế-giới, bằng đại-thiên thế-giới, bằng trăm đại-thiên thế-giới, bằng ngàn đại-thiên thế-giới, bằng vẫn chẳng giảm. Ở tại mặt nguyệt thấy là lớn, cũng chẳng tăng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này tùy nơi tâm nguyện thấy thân Phật các thứ tướng hóa-hiện, ngôn từ thuyết pháp thọ-trì chẳng quên, mà thân Như-Lai chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như chúng-sanh sau khi mạng chung lúc sắp thọ sanh chỗ thấy thanh-tịnh chẳng rời nơi tâm.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng rời tam-muội thậm thâm này mà thấy thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này thành-tựu mười thứ pháp mau chóng : những là mau thêm các hạnh viên-mãn đại-nguyện, mau dùng pháp-quang chói sáng thế-gian mau dùng phương-tiện chuyên-pháp-luân độ thoát chúng-sanh, mau tùy theo nghiệp chúng-sanh thị-hiện quốc-độ thanh-tịnh của chư Phật, mau dùng trí bình-đẳng thăng vào thập-lực, mau cùng tất cả Như-Lai đồng trụ, mau dùng sức đại-tử dẹp phá quân ma, mau dứt nghi cho chúng-sanh hoan-hỉ, mau tùy thắng-giải thị-hiện thần-biến, mau dùng các thứ diệu pháp ngôn từ tịnh các thế-gian.

Đại Bồ-Tát này lại được mười thứ pháp ấn, để ấn tất cả pháp : một là đồng thiện-căn bình-đẳng với tam-thế chư Phật, hai là đồng được trí-huệ pháp-thân vô-biên-tế với chư Phật, ba là đồng chư Như-Lai trụ pháp bất nhị, bốn là đồng chư Như-Lai quan-sát tam-thế vô-lượng cảnh-giới thấy đều bình-đẳng, năm là đồng chư Như-Lai được liễu đạt pháp-giới vô-ngại cảnh-giới, sáu là đồng chư Như-Lai thành-tựu thập-lực thật là vô-ngại, bảy là đồng chư Như-Lai tuyệt hẳn hai hạnh, trụ pháp vô-tránh, tám là đồng chư Như-Lai giáo-hóa chúng-sanh hằng chẳng thôi nghỉ, chín là đồng chư Như-Lai ở trong trí thiện-xảo nghĩa thiện-xảo hay khéo quan-sát, mười là đồng chư Như-Lai cùng với tất cả Phật bình-đẳng không hai.

Chư Phật-tử ! Nếu đại Bồ-Tát thành-tựu mười pháp-ấn này thời rõ biết môn phương-tiện thiện-xảo tất cả thế-giới phật trang-nghiêm đại tam-muội. Là bậc vô-sur, vì chẳng do người khác dạy mà tự nhập tất cả phật-pháp. Là bậc trọng-phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sanh. Là bậc thanh-tịnh vì biết tâm-tánh bản-tịch. Là bậc đệ-nhứt vì hay độ thoát-tất cả thế-gian. Là bậc an-ủy vì hay khai hiểu tất cả chúng-sanh. Là bậc an-trụ, vì người chưa trụ phật-chủng-tánh thời làm cho được trụ. Là bậc chơn-thiệt-tri vì nhập môn nhứt-thiết-trí. Là bậc vô-dị-tướng vì lời nói không hai. Là bậc trụ pháp-tạng, vì thế nguyện rõ biết tất cả phật-pháp. Là bậc hay mưa pháp-vũ vì tùy tâm nguyện của chúng-sanh đều làm cho đầy đủ.

Chư Phật-tử ! Ví như Đế-Thích, nơi búi tóc trên đầu để châu ma-ni, vì bửu-châu này mà oai-quang càng thanh. Thiên-Đế lúc mới được bửu-châu này, thời được mười pháp vượt hơn tất cả tam-thập-tam thiên : một là sắc tướng, hai là hình thể, ba là thị-hiện, bốn là quyền-thuộc, năm là đồ dùng, sáu là âm-thanh, bảy là thần-thông, tám là tự-tại, chín là huệ-giải, mười là trí-dụng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát lúc mới được tam-muội này thời được mười môn trí-tạng quảng-đại : một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật, hai là trí biết tất cả

chúng-sanh thọ sanh, ba là trí làm sự biến-hóa khắp tam-thế, bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật, năm là trí thông đạt tất cả pháp-pháp, sáu là trí nhiếp khắp tất cả tịnh-pháp, bảy là trí khiến khắp tất cả chúng-sanh nhập pháp-thân, tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ-nhãn thanh-tịnh, chín là trí tất cả tự-tại đến bỉ-ngạn, mười là trí an-trụ tất cả pháp quảng đại khắp hết không thừa.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này lại được mười thứ thân oai-đức rất thanh-tịnh : một là vì chiếu sáng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới mà phóng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vàng quang-minh, hai là vì làm cho thế-giới đều thanh-tịnh mà phóng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vàng quang-minh vô-lượng sắc-tướng, ba là vì điều phục chúng-sanh mà phóng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vàng quang-minh, bốn là vì thân cận tất cả chư Phật mà hóa làm bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thân, năm là vì thừa sự cúng-dường tất cả chư Phật mà rưới bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các thứ mây hoa hương thù-diệu, sáu là vì thừa sự cúng-dường tất cả chư Phật và điều phục tất cả chúng-sanh mà trong mỗi mỗi lỗ chun lông hóa làm bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các thứ âm nhạc, bảy là vì thành-thục chúng-sanh mà hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vô-lượng các thứ thần-biến tự-tại, tám là vì nơi chỗ tất cả chư Phật mười phương cầu thỉnh diệu-pháp mà một bước vượt qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới, chín là vì làm cho tất cả chúng-sanh, những ai nghe thấy đều chẳng luống uổng mà hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết sắc-thân vô-lượng tướng thanh-tịnh không ai thấy được đánh, mười là vì khai-thị vô-lượng pháp bí-mật cho chúng-sanh mà phát bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết âm-thanh ngôn-ngữ.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát được mười thứ thân oai-đức rất thanh-tịnh này rồi, thời có thể làm cho chúng-sanh được mười thứ viên-mãn : Một là làm cho chúng-sanh được thấy Phật, hai là làm cho chúng-sanh thâm-tín nơi Phật, ba là làm cho chúng-sanh được nghe pháp, bốn là làm cho chúng-sanh biết có cõi Phật, năm là làm cho chúng-sanh thấy thần-biến của Phật, sáu là làm cho chúng-sanh nhớ nghiệp đã tập hợp, bảy là làm cho chúng-sanh định tâm viên-mãn, tám là làm cho chúng-sanh nhập Phật thanh-tịnh, chín là làm cho chúng-sanh phát bồ-đề tâm, mười là làm cho chúng-sanh viên-mãn phật-trí.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát làm cho chúng-sanh được mười thứ viên-mãn rồi, lại vì chúng-sanh mà làm mười thứ phật-sự. Những là dùng âm-thanh làm phật-sự vì thành-thục chúng-sanh. Dùng sắc hình làm phật-sự vì điều-phục chúng-sanh. Dùng ức niệm làm phật-sự vì thanh-tịnh chúng-sanh.

Dùng chấn-động thế-giới làm phật-sự vì khiến chúng-sanh lìa ác-thú. Dùng phương-tiện giác-ngộ làm phật-sự vì khiến chúng-sanh chẳng thất-niệm. Dùng tướng trong mộng làm phật-sự vì khiến chúng-sanh thường chánh-niệm. Dùng phóng đại quang-minh làm phật-sự vì nhiếp lấy khắp chúng-sanh. Dùng tu tập bồ-tát hạnh làm phật-sự vì làm cho chúng-sanh trụ thẳng-nguyên. Dùng thành đấng-chánh-giác làm phật-sự vì làm cho chúng-sanh biết pháp huyễn. Dùng chuyển diệu-pháp-luân làm phật-sự, do vì đại chúng mà thuyết-pháp chẳng lỗi thời. Dùng hiện-trụ thọ-mạng làm phật-sự vì điều-phục tất cả chúng-sanh. Dùng thị-hiện nhập niết-bàn làm phật-sự, vì biết các chúng-sanh nhàm mỏi.

Trên đây là trí thiện-xảo rõ biết tất cả cõi Phật trang-nghiêm đại tam-muội thứ bảy của đại Bồ-Tát.

²Chư Phật-tử ! Thế nào là nhứt-thiết chúng-sanh sai-biệt thân đại tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này được mười thứ vô-sở-trước : những là nơi tất cả cõi vô-sở-trước, nơi tất cả phương vô-sở-trước, nơi tất cả kiếp vô-sở-trước, nơi tất cả chúng vô-sở-trước, nơi tất cả pháp vô-sở-trước, nơi tất cả Bồ-Tát vô-sở-trước, nơi tất cả Bồ-Tát nguyện vô-sở-trước, nơi tất cả tam-muội vô-sở-trước, nơi tất cả Phật vô-sở-trước, nơi tất cả địa vô-sở-trước.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát nơi tam-muội này, nhập thế nào ? khởi thế nào ?

Đại Bồ-Tát nơi tam-muội này, nội-thân nhập ngoại-thân khởi, ngoại-thân nhập nội-thân khởi, đồng-thân nhập dị-thân khởi, dị-thân nhập đồng-thân khởi, nhơn-thân nhập dạ-xoa thân khởi, dạ-xoa thân nhập long-thân khởi, long-thân nhập a-tu-la thân khởi, a-tu-la thân nhập thiên-thân khởi, thiên-thân nhập phạm-vương thân khởi, phạm-vương thân nhập dục-giới thân khởi, thiên-trung nhập địa-ngục khởi, địa-ngục nhập nhơn-gian khởi, nhơn-gian nhập loài khác khởi, ngàn thân nhập một thân khởi, một thân nhập ngàn thân khởi, na-do-tha thân nhập một thân khởi, một thân nhập na-do-tha thân khởi, trong chúng nam-châu nhập trong chúng tây-châu khởi, trong chúng tây-châu nhập trong chúng bắc-châu khởi, trong chúng bắc-châu nhập trong chúng đông-châu khởi, trong chúng đông-châu nhập trong chúng ba châu kia khởi, trong chúng ba châu nhập trong chúng bốn châu khởi, trong chúng bốn châu nhập trong chúng tất cả biển sai-biệt khởi, trong chúng tất cả biển sai-biệt nhập trong chúng tất cả hải-thần khởi, trong chúng tất cả

hải-thần nhập trong thủy-đại khởi, trong thủy-đại nhập trong địa-đại khởi, trong địa-đại nhập trong hỏa-đại khởi, trong hỏa-đại nhập trong phong-đại khởi, trong phong-đại nhập trong tất cả tứ-đại-khởi, trong tất cả tứ đại nhập trong pháp vô-sanh khởi, trong pháp vô-sanh nhập trong núi Tu-Di khởi, trong núi Tu-Di nhập trong bảy Bửu-Son khởi, trong bảy Bửu-Son nhập trong tất cả cây cỏ lùm rừng hắc-sơn khởi, trong tất cả lùm rừng hắc-sơn nhập trong tất cả diệu-hương hoa bửu trang-nghiêm khởi, trong tất cả trang-nghiêm nhập trong tất cả chúng-sanh thọ sanh nơi bốn châu thượng-phương hạ-phương khởi, trong tất cả chúng-sanh thọ-sanh nhập trong chúng-sanh nơi Tiểu-Thiên thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi Tiểu-Thiên Thế-Giới nhập trong chúng-sanh nơi Trung-Thiên Thế-Giới khởi, trong chúng-sanh nơi Trung-Thiên thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi Đại-Thiên thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi trăm ngàn ức na-do-tha Đại-Thiên thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi vô-số thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi vô-số thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi vô-lượng thế-giới khởi, nơi chúng-sanh trong vô-lượng thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi vô-biên thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi vô-biên thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi vô-đẳng phật-độ khởi, trong chúng-sanh nơi vô-đẳng phật-độ nhập trong chúng sanh nơi bất-khả-số thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-số thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-xung thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-xung thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-tư thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-tư thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-lượng thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-lượng thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết thế-giới nhập trong chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới khởi, trong chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới nhập trong chúng-sanh tạp-nhiễm khởi, trong chúng-sanh tạp-nhiễm nhập trong chúng-sanh thanh-tịnh khởi, trong chúng-sanh thanh-tịnh nhập trong chúng-sanh tạp-nhiễm khởi, trong nhân-xứ nhập trong nhĩ-xứ khởi, trong nhĩ-xứ nhập trong tỹ-xứ khởi, trong tỹ-xứ nhập trong thiết-xứ khởi, trong thiết-xứ nhập trong thân-xứ khởi, trong thân-xứ nhập trong ý-xứ khởi, trong ý-xứ nhập trong thân-xứ khởi, trong tự-xứ nhập trong tha-xứ khởi, trong tha-xứ nhập trong tự-xứ khởi, trong một vi-trần nhập trong vô-số thế-giới vi-trần khởi, trong vô-số thế-giới vi-trần nhập trong một vi-trần khởi, trong Thanh-Văn nhập trong Độc-Giác khởi, trong Độc-Giác nhập trong Thanh-Văn khởi, trong tự-thân nhập trong Phật-thân khởi, trong Phật-thân nhập trong tự-thân khởi, một niệm nhập ức kiếp khởi, ức kiếp nhập một niệm khởi, đồng-niệm nhập biệt-thời khởi, biệt-thời nhập đồng-niệm khởi, tiền-tế nhập hậu-tế khởi, hậu-tế nhập tiền-tế khởi, tiền-tế nhập trung-tế khởi, trung-tế

nhập tiền-tế khởi, tam-thế nhập sát-na khởi, sát-na nhập tam-thế khởi, chon-như nhập ngôn thuyết khởi, ngôn-thuyết nhập chon-như khởi.

Ví như có người bị quỷ phá thân họ rung động chẳng tự an được, quỷ chẳng hiện thân mà làm cho thân người kia như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này tự-thân nhập định tự-thân khởi.

Ví như tử-thi do chú-lực mà hay chỗi dậy mà đi, cùng làm được các việc. Tử-thi cùng chú dầu đều khác nhau mà có thể hòa hiệp làm những việc trên.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, đồng cảnh nhập định dị-cảnh khởi, dị-cảnh nhập định đồng-cảnh khởi.

Ví như Tỳ-Kheo được tâm tự-tại, hoặc một thân làm nhiều thân, hoặc nhiều thân làm một thân. Chẳng phải một thân mất mà nhiều thân sanh, cũng chẳng phải nhiều thân mất mà một thân sanh.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, một thân nhập định nhiều thân khởi, nhiều thân nhập định một thân khởi.

Ví như đại-địa đồng một vị mà sanh cỏ cây có nhiều vị khác nhau. Đất dầu không khác mà vị có sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này vẫn vô-phân-biệt, mà có một thứ nhập định nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thứ khởi.

Chư Phậ-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này được mười pháp xưng-tán chỗ ngợi khen. Những là : vì nhập chon-như nên gọi là Như-Lai, vì giác-ngộ tất cả pháp nên gọi là Phật, vì được tất cả thế-gian ngợi khen nên gọi là Pháp-Sư, vì biết tất cả pháp nên gọi là nhứt-thiết-trí, vì được tất cả thế-gian quy-y nên gọi là chỗ sở-y, vì rõ thấu tất cả pháp phương-tiện nên gọi là đạo sư, vì dẫn tất cả chúng-sanh vào đạo nhứt-thiết-trí nên gọi là đại-đạo-sư, vì là đèn của tất cả thế-gian nên gọi là quang-minh, vì tâm chí viên-mãn, nghĩa lợi thành-tự, chỗ làm đều xong, trụ trí vô-ngại, phân-biệt biết rõ tất cả pháp nên gọi là thập-lực tự-tại, vì thông-đạt tất cả pháp-luân nên gọi là bực nhứt-thiết-kiến.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này lại được mười thứ quang-minh chói sáng. Những là được quang-minh của tất cả Phật, vì cùng Phật bình-đẳng. Được tất cả thế-giới quang-minh, vì có thể khắp nghiêm-tịnh. Được tất cả chúng-sanh quang-minh, vì điều đến điều-phục. Được vô-lượng vô-úy quang-minh vì pháp-giới làm trường thuyết pháp. Được vô-sai-biệt quang-minh, vì biết tất cả pháp không các thứ tánh. Được phương-tiện quang-minh, vì nơi ly-dục-tế của các pháp mà chứng nhập. Được chơn-thiệt quang-minh, vì nơi ly-dục-tế của các pháp tâm bình-đẳng. Được thần-biến quang-minh khắp tất cả thế-gian, vì được Phật gia-hộ hằng chẳng dứt. Được thiện tư-duy quang-minh, vì đến bờ tự-tại của tất cả Phật. Được nhưt-thiệt-pháp chơn-như quang-minh vì nơi trong một lỗ chun lông khéo nói tất cả.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này được mười thứ vô-sở-tác. Những là thân-nghiệp vô-sở-tác, ngữ-nghiệp vô-sở-tác, ý-nghiệp vô-sở-tác, thần thông vô-sở-tác, rõ pháp vô-tánh vô-sở-tác, biết nghiệp chẳng hoại vô-sở-tác, vô-sai-biệt trí vô-sở-tác, vô-sanh-khởi trí vô-sở-tác, biết pháp không diệt vô-sở-tác, tùy thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô-sở-tác.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, vô-lượng cảnh giới nhiều thứ sai khác. Những là một nhập nhiều khởi, nhiều nhập một khởi, đồng nhập dị khởi, dị nhập đồng khởi, tế nhập thô khởi, thô nhập tế khởi, đại nhập tiểu khởi, tiểu nhập đại khởi, thuận nhập nghịch khởi, nghịch nhập thuận khởi, không thân nhập có thân khởi, có thân nhập không thân khởi, vô-tướng nhập hữu tướng khởi, hữu tướng nhập vô-tướng khởi, trong khởi mà nhập, trong nhập mà khởi. Đây đều là cảnh-giới tự-tại của tam-muội này.

Ví nhà huyền thuật trì chú được thành có thể hiện các thứ hình tướng sai-biệt. Chú khác với huyền, mà có thể làm ra huyền. Chú chỉ là âm-thanh, mà có thể làm ra các hình sắc cho nhãn-thức biết, các thứ tiếng cho nhĩ-thức biết, các thứ hương cho tỷ-thức biết, các thứ vị cho thiệt-thức biết, các thứ xúc cho thân-thức biết, các cảnh giới cho ý-thức biết.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, trong đồng nhập định trong dị khởi, trong dị nhập định trong đồng khởi.

Ví như Đao-Lợi thiên lúc đánh với A-Tu-La. Chư Thiên thắng trận. Vua A-Tu-La thân cao lớn bảy trăm do-tuần dùng sức huyền thuật đem binh đội trăm ngàn người đồng thời chạy vào trong lỗ cộng sen để trốn.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát đã khéo thành-tựu các huyền trí-địa. Huyền-trí tức là Bồ-Tát, Bồ-Tát tức là huyền-trí. Vì thế nên có thể trong pháp vô-sai-

biệt nhập định trong pháp sai-biệt khởi định. Trong pháp sai-biệt nhập định trong pháp vô-sai-biệt khởi định.

Ví như nhà nông gieo giống trong ruộng, hột giống ở dưới còn trái sanh ở trên.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này, trong một nhập định trong nhiều khởi, trong nhiều nhập định trong một khởi.

Ví như xích bạch của nam nữ hòa hiệp, hoặc có chúng-sanh thọ sanh trong đó, bấy giờ gọi là ca-la-lã. Từ đây tuần tự ở thai mẹ đủ mười tháng, do sức nghiệp lành nên tất cả chi-phần đều được thành-tựu, căn thân chẳng thiếu, tâm ý sáng suốt. Ca-la-lã kia với sáu căn thể trạng khác nhau, do nghiệp lực mà có thể làm cho kia thứ đệ thành-tựu, thọ các thứ quả báo đồng dị loại.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát từ nhứt-thiết-trí ngôi ca-la-lã, do sức tín giải nguyện lần lần tăng trưởng, tâm Bồ-Tát quảng đại nhiệm vận tự-tại. Trong không nhập định trong có khởi, trong có nhập định trong không khởi.

Ví như long-cung nương đất làm nền mà chẳng nương hư-không. Rồng ở trong cung chẳng ở hư-không mà có thể nổi mây đầy khắp hư-không. Có người ngược xem hoặc thấy có cung-điện, phải biết đó là thành càn-thát-bà chẳng phải long-cung. Dầu rồng ở dưới mà mây nổi trên không.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này nơi vô-tướng nhập nơi hữu-tướng khởi nơi hữu-tướng nhập nơi vô-tướng khởi.

Ví như cung của Diệu-Quang Đại Phạm-Thiên-Vương ở tên là nhứt-thiết-thế-gian-tôi-thắng-thanh-tịnh-tạng. Trong cung lớn này thấy khắp Đại-thiên thế-giới : những tứ thiên-hạ, cung của Thiên, Long bát-bộ, chỗ ở của Nhơn-gian và ba ác-đạo, các núi Tu-Di-Sơn vân vân, biển cả sông lạch, bờ đâm, nguồn suối, thành ấp tụ lạc, rừng cây, các thứ bửu. Những vật như vậy tột đến đại Luân-Vi, nhứt đến vi-tế du-trần trong hư-không đều hiển-hiện trong cung của Đại-Phạm-Vương, như bóng mặt hiện thấy trong gương sáng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi nhứt-thiết chúng-sanh sai-biệt thân đại tam-muội này, biết các thứ cõi nước, thấy các thứ Phật-độ, các thứ quả chúng, các thứ pháp-thành, các thứ hạnh mãn, các thứ giải nhập, các thứ

tam-muội, khởi các thứ thần-thông, đượ các thứ trí-huệ, trụ các thứ sát-na-tế.

Đại Bồ-Tát này đến mười thứ thần-thông bỉ-ngạn. Những là đến chư Phật tận hư-không biến pháp-giới : thần-thông bỉ-ngạn. Đến Bồ-Tát rốt ráo vô-sai-biệt tự-tại thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay phát khởi bồ-tát quảng đại hạnh nguyện nhập Như-Lai môn phật-sự : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay chấn-động tất cả thế-giới tất cả cảnh-giới đều làm cho thanh-tịnh : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay tự-tại biết tất cả chúng-sanh nghiệp quả bất-tư-nghì đều như huyễn hóa : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay tự-tại biết các tam-muội thô tế nhập xuất tướng sai biệt : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay dũng-mãnh nhập cảnh-giới Như-Lai mà ở trong đó phát-sanh đại-nguyện : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay hóa làm Phật, hóa chuyên pháp-luân điều-phục chúng-sanh, khiến sanh phật chủng, khiến nhập phật-thừa mau đượ thành-tựu : thần-thông bỉ-ngạn. Đến hay rõ biết bất-khả-thuyết tất cả văn cú bí-mật mà chuyên pháp-luân, khiến trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết pháp-môn đều đượ thanh-tịnh : thần-thông bỉ-ngạn. Đến chẳng nhờ ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị-hiện khắp tam thế : thần-thông bỉ-ngạn.

Trên đây là trí thiện-xảo nhứt-thiết chúng-sanh sai-biệt thân đại tam-muội thứ tám của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! thế nào là pháp-giới tự-tại tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Đại Bồ-Tát này nơi tự nhãn-xứ nhĩn đến tự ý-xứ nhập tam-muội, nên gọi là pháp-giới tự-tại.

Đại Bồ-Tát nơi mỗi mỗi lỗ chun lông của tự-thân mà nhập tam-muội này, tự nhiên biết đượ các thế-gian, biết các pháp thế-gian, biết các thế-giới, biết ức na-do-tha thế-giới, biết a-tăng-kỳ thế-giới, biết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới. Trong tất cả thế-giới thấy có Phật xuất-thế, Bồ-Tát chúng-hội thấy đều đông đủ, quang-ming thanh-tịnh, thuần thiện không tạp, trang-nghiêm rộng lớn, các thứ châu báu dùng để nghiêm-sức.

Bồ-Tát trong các thế-giới này không ngớt tu hạnh bồ-tát hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, vô-số kiếp, vô-lượng kiếp, vô-biên kiếp, vô-đẳng kiếp, bất-khả-số kiếp, bất-khả-xung kiếp, bất-khả-tư kiếp, bất-khả-lượng kiếp, bất-khả-thuyết kiếp, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần số kiếp.

Bồ-Tát lại ở trong vô-lượng kiếp như vậy mà trụ nơi tam-muội này : cũng nhập, cũng khởi, cũng thành-tựu thế-giới, cũng điều phục chúng-sanh, cũng rõ khắp pháp-giới, cũng biết khắp tam thế, cũng diễn thuyết các pháp, cũng hiện đại thần-thông các thứ phương-tiện vô-trước vô-ngại, vì nơi pháp-giới được tự-tại. Khéo phân-biệt nhãn, khéo phân-biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, khéo phân-biệt ý. Các thứ sai biệt chẳng đồng như vậy đều khéo phân-biệt tột ngần mé.

Bồ-Tát khéo thấy và biết như vậy rồi, có thể sanh khởi mười ngàn ức đà-la-ni pháp quang-minh, thành-tựu mười ngàn ức hạnh thanh-tịnh, chứng được mười ngàn ức thiện-căn, viên-mãn mười ngàn ức thần-thông, hay nhập mười ngàn ức tam-muội, thành-tựu mười ngàn ức thần-lực, trưởng dưỡng mười ngàn ức công-lực, viên-mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực-trì, thị-hiện mười ngàn ức thần-biến, đầy đủ mười ngàn ức bồ-tát vô-ngại, viên-mãn mười ngàn ức bồ-tát trợ-đạo, chức nhóm mười ngàn ức bồ-tát tạng, chiếu sáng mười ngàn ức bồ-tát phương-tiện, diễn thuyết mười ngàn ức các nghĩa, thành-tựu mười ngàn ức các nguyện, xuất sanh mười ngàn ức hồi-hương, tịnh tu mười ngàn ức bồ-tát chánh-vị, minh liễu mười ngàn ức pháp-môn, khai-thị mười ngàn ức diễn-thuyết, tu trị mười ngàn ức bồ-tát thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát lại có vô số công-đức, vô-lượng công-đức, vô-biên công-đức, vô-đẳng công-đức, bất-khả-số công-đức, bất-khả-xưng công-đức, bất-khả-tur công-đức, bất-bất-khả-lượng công-đức, bất-khả-thuyết công-đức, vô-tận công-đức.

Chư Phật-tử ! Bồ-Tát này nơi công-đức như vậy đều đã làm xong, đều đã chứa nhóm, đều đã trang-nghiêm, đều đã thanh-tịnh, đều đã suốt thấu, đều đã nhiếp thọ, đều đã xuất sanh, đều đáng khen ngợi, đều được kiên-cố, đều đã thành-tựu.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này được đông-phương mười ngàn vô-số phật-sát vi-trần-số danh-hiệu chư Phật nhiếp thọ. Mỗi mỗi danh hiệu Phật này lại có mười ngàn vô-số phật-sát vi-trần-số Phật đều riêng khác. Như đông phương, chín phương kia cũng như vậy.

Chư Phật đó đều hiện ra trước mặt Bồ-Tát. Vì Bồ-Tát mà hiện cõi thanh-tịnh của chư Phật, vì nói vô-lượng thân của chư Phật, vì nói nan-tư nhãn của chư Phật, vì nói vô-lượng nhĩ của chư Phật, vì nói tỷ thanh-tịnh của chư Phật, vì nói thiệt thanh-tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô-trụ của chư

Phật, vì nói thần-thông vô-thượng của chư Phật, khiến tu vô-thượng bồ-đề của Phật, khiến được âm-thanh thanh-tịnh của Phật, khai-thị pháp-luân bất-thối của Phật, hiển-thị vô-biên chúng-hội của Phật, khiến nhập vô-biên bí-mật của Phật, tán thán tất cả thiện-căn của Phật, khiến nhập pháp bình-đẳng của Phật, tuyên nói tam-thế chủng-tánh của Phật, thị-hiện vô-lượng sắc-tướng của Phật, xiển dương pháp hộ-niệm của Phật, diễn sớ pháp âm vi-diệu của Phật, biện minh thế-giới của tất cả chư Phật, tuyên dương tam-muội của tất cả chư Phật, thị-hiện chúng-hội thứ đệ của chư Phật, hộ-trì pháp bất-tư-nghì của chư Phật, nói tất cả pháp dường như huyền hóa, thuyết minh pháp-tánh không động chuyển, khai-thị tất cả pháp-luân vô-thượng, khen ngợi vô-lượng công-đức của Phật, khiến vào tất cả những mây tam-muội, khiến biết tâm đó như huyền như hóa vô-biên vô-tận.

Chư Phật-tử ! Lúc đại Bồ-Tát trụ nơi pháp-giới tự-tại tam-muội này, mười phương kia, mỗi phương đều có mười ngàn vô-số phật-sát vi-trần số danh-hiệu Như-Lai, trong mỗi mỗi danh-hiệu đều có mười ngàn vô-số phật-sát vi-trần-số Phật đồng thời hộ-niệm cho Bồ-Tát này được vô-biên thân, cho Bồ-Tát này được tâm vô-ngại, cho Bồ-Tát này nơi tất cả pháp được không vong-niệm, cho Bồ-Tát này nơi tất cả pháp được huệ quyết-định, cho Bồ-Tát này càng thêm sáng suốt nơi tất cả pháp đều lãnh thọ được, cho Bồ-Tát này nơi tất cả pháp đều có thể hiểu rõ, cho Bồ-Tát này các căn mạnh mẽ nơi pháp thần-thông đều được thiện-xảo, cho Bồ-Tát này cảnh-giới vô-ngại đi khắp pháp-giới hằng chẳng nghỉ, cho Bồ-Tát này được trí vô-ngại rớt-ráo thanh-tịnh, cho Bồ-Tát này dùng sức thần-thông trong tất cả thế-giới thị-hiện thành Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này được mười thứ " hải ". Những là được chư Phật-hải, vì đều xem thấy. Được chư pháp-hải, vì hay dùng trí-huệ trọn biết rõ. Được chúng-sanh-hải, vì trọn điều-phục. Được chư sát-hải, vì dùng thần-thông vô-tánh vô-tác đều qua đến. Được công-đức-hải, vì tất cả tu hành trọn viên-mãn. Được thần-thông-hải, vì hay rộng thị-hiện khiến khai-ngộ. Được chư căn-hải, vì những căn-tánh chẳng đồng đều khéo biết. Được chư tâm-hải, vì biết vô-lượng tâm chủng loại sai biệt của tất cả chúng-sanh. Được chư hạnh-hải, vì hay dùng nguyện-lực đều viên-mãn. Được chư nguyện-hải, vì đều làm cho thành-tựu trọn thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát được mười thứ " hải " rồi, lại được mười thứ thù-thắng : một là trong tất cả chúng-sanh rất là đệ nhất. Hai là trong tất cả chư thiên rất là thù-đặc. Ba là trong tất cả Phạm-Vương rất tốt tự-tại. Bốn là nơi các thế-gian không chỗ nhiễm-trước. Năm là tất cả thế-gian không gì che

chói được. Sáu là tất cả các ma chẳng mê loạn được. Bảy là vào khắp các loài không bị chướng ngại. Tám là mọi nơi thọ sanh biết chẳng kiên-cố. Chín là tất cả phật-pháp đều được tự-tại. Mười là tất cả thần-thông đều hay thị-hiện.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát đã được mười thứ thù-thắng, lại được mười thứ " lực " ở trong chúng-sanh-giới tu tập các hạnh : một là sức dũng-kiên, vì điều-phục thế-gian. Hai là sức tinh-tấn, vì hằng chẳng thôi-chuyển. Ba là sức vô-trước, vì lia các cấu nhiễm. Bốn là sức tịch-tịnh, vì không tránh luận nơi tất cả pháp. Năm là sức nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự-tại. Sáu là sức pháp-tánh, vì trong các nghĩa được tự-tại. Bảy là sức vô-ngại vì trí-huệ quảng-đại. Tám là sức vô-úy vì khéo thuyết-pháp. Chín là sức biện-tài, vì khéo thọ-trì các pháp. Mười là sức khai-thị, vì trí-huệ vô-biên.

Chư Phật-tử ! Mười thứ " lực " này là sức quảng-đại, sức tối-thắng, sức không ai xô dẹp được, sức vô-lượng, sức khéo chứa nhóm, sức bất-động, sức kiên-cố, sức trí-huệ, sức thành-tựu, sức thắng-định, sức thanh-tịnh, sức rất thanh-tịnh, sức pháp-thân, sức pháp quang-minh, sức pháp-đăng, sức pháp-môn, sức không bị phá hoại, sức rất dũng-mãnh, sức đại trượng-phu, sức thiện-tượng-phu tu tập, sức thành chánh-giác, sức quá-khứ chứa nhóm thiện-căn, sức an-trụ vô-lượng thiện-căn, sức trụ Như-Lai lực, sức tâm tư-duy, sức tăng-trưởng Bồ-Tát hoan-hỷ, sức xuất sanh Bồ-Tát tịnh-tín, sức tăng-trưởng Bồ-Tát dũng-mãnh, sức do Bồ-Đề tâm sanh, sức Bồ-Tát thanh-tịnh thâm-tâm, sức Bồ-Tát thù-thắng thâm-tâm, sức Bồ-Tát thiện-căn huân-tập, sức cụ-cánh các pháp, sức thân vô-ngại, sức nhập pháp-môn phương-tiện thiện-xảo, sức diệu-pháp thanh-tịnh, sức an-trụ thế-lực lớn tất cả thế-gian chẳng khuynh động được, sức tất cả chúng-sanh không ai che chói được.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này nơi vô-lượng pháp công-đức như vậy, hay thành-tựu, hay viên-mãn, hay chiếu minh, hay cụ túc, hay khắp cụ-túc, hay quảng-đại, hay kiên-cố, hay tăng-trưởng, hay tịnh-trị, hay khắp tịnh-trị.

Về những công-đức biên-tế, trí-huệ biên-tế, tu hành biên-tế, pháp-môn biên-tế, tự-tại biên-tế, khổ-hạnh biên-tế, thành-tựu biên-tế, thanh-tịnh biên-tế, xuất-ly biên-tế, pháp tự-tại biên-tế của đại Bồ-Tát này không ai có thể nói được.

Bồ-Tát này chỗ chứng đắc, chỗ thành-tựu, chỗ xu nhập, chỗ hiện tiền, chỗ có cảnh-giới, chỗ có quan-sát, chỗ có chứng nhập, chỗ có thanh-tịnh,

chỗ có liễu-tri, chỗ có kiến lập tất cả pháp-môn, trong bất-khả-thuyết kiếp không thể nói hết được.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này có thể rõ biết vô-số vô-lượng vô-biên vô-đẳng bất-khả-số bất-khả-xung bất-khả-tư bất-khả-lượng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tất cả tam-muội. Cảnh giới của mỗi mỗi tam-muội đó quảng-đại vô-lượng. Trong cảnh-giới đó hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc trụ, chỗ có tướng-trạng, chỗ có thị-hiện, chỗ có hành-xứ, chỗ có đẳng-lưu, chỗ có tự-tánh, chỗ có trừ-diệt, chỗ có xuất-ly, tất cả như vậy đều thấy rõ cả.

Ví như cung của đại Long-Vương nơi ao A-Nậu-Đạt chảy ra thành bốn con sông lớn, không đục, không tạp, không cấu-úế, màu sắc thanh-tịnh dường như hư-không. Bốn mặt ao, mỗi phía có một cửa sông, chảy ra thành bốn con sông. Nơi cửa Tượng-Khẩu chảy ra thành sông Hằng-Già. Nơi cửa Su-Tử-Khẩu chảy ra thành sông Tu-Đà. Nơi

cửa Ngưu-Khẩu chảy ra thành sông Tín-Độ. Nơi cửa Mã-Khẩu chảy ra thành sông Phước-Sô. Nơi cửa sông Hằng-Già chảy ra cát bạc. Cửa sông Tu-Đà chảy ra cát kim-cương. Cửa sông Tín-Độ chảy ra cát vàng. Cửa sông Phước-Sô chảy ra cát lưu-ly. Cửa sông Hằng-Già màu bạc. Cửa sông Tu-Đà màu kim-cương. Cửa sông Tín-Độ màu vàng. Cửa sông Phước-Sô màu lưu-ly. Mỗi cửa sông rộng một do-tuần.

Nước nơi bốn cửa sông chảy quanh ao A-Nậu-Đạt bảy vòng rồi theo phương vị mà chảy ra bốn phía, nổi sóng cuộn-cuộn chảy thẳng ra biển.

Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh ao, có thiên-bửu hiệp thành bốn thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hương thơm lạ lùng ngào-ngạt, diệu-sắc thanh-tịnh. Những cánh hoa, những đài nhụy đều là các thứ báu tự-nhiên chói suốt, đều phóng ánh sáng chiếu hiện lẫn nhau.

Ao A-Nậu-Đạt chu-vi rộng lớn năm mươi do-tuần, những cát báu trải khắp đáy ao, nghiêm-sức với những châu ma-ni, bờ ao trang-nghiêm bằng vô-lượng diệu-bửu, diệu-hương chiên-đàn rải khắp trong đó. Bốn thứ hoa sen và các hoa báu khác đều có khắp ao. Gió thoảng đưa hương-khí đi xa. Rừng hoa cây báu bao quanh ao. Lúc

mặt nhật mọc thấy đều chiếu sáng. Ao và sông cùng tất cả vật chiếu chói lẫn nhau thành lưới quang-minh. Các vật này, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, nhãn đến rất nhỏ như

một hột cát, một hột bụi đều là diệu-bửu quang-minh chói sáng. Tất cả vật đều có hiện bóng mặt nhứt. Các vật này cũng hiện bóng lẫn nhau. Các bóng ấy không thêm không bớt, chẳng phải hiệp, chẳng phải tan, đều như bốn chất mà được thấy rõ.

Chư Phật-tử ! Như ao A-Nậu-Đạt, nơi bốn cửa chảy ra bốn con sông, thẳng vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát từ tứ biện-tài phát sanh các hạnh rốt ráo vào nơi biển nhứt-thiết-trí.

Như sông Hằng-Già từ Tượng-Khẩu màu bạc chảy ra cát bạc.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng nghĩa biện-tài thuyết tất cả nghĩa-môn của đức Như-lai đã nói, xuất sanh tất cả bạch-pháp thanh-tịnh rốt ráo vào nơi biển trí vô-ngại.

Như sông Tu-Đà từ Sư-Tử-Khẩu màu kim-cương chảy ra cát kim-cương.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng pháp biện-tài vì tất cả chúng-sanh mà nói câu kim-cương dẫn ra trí kim-cương rốt ráo vào nơi biển trí vô-ngại.

Như sông Tín-Độ từ Ngưu-Khẩu màu vàng chảy ra cát vàng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng huân-từ biện-tài thuyết duyên-khởi phương-tiện tùy thuận thế-gian, khai-ngộ chúng-sanh khiến đều hoan-hỷ điều-phục thành-thục, rốt ráo vào nơi biển duyên-khởi phương-tiện.

Như sông Phược-Sô từ Mả-Khẩu màu lưu-ly chảy ra cát lưu-ly.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng vô-tận biện-tài mưa trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết diệu-pháp, làm cho người nghe đều được gọi nhuần rốt ráo vào nơi biển phật-pháp.

Như bốn con sông chảy quanh ao A-Nậu-Đạt rồi đều theo phương-vị chảy thẳng ra biển.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát thành-tựu tùy thuận thân-nghiệp, khẩu-nghiệp, ý-nghiệp. Thành-tựu trí làm tiên-đạo cho thân-nghiệp, ngữ-nghiệp, ý-nghiệp. Tuôn khắp bốn phương rốt ráo vào nơi biển nhứt-thiết-trí.

Chư Phật-tử ! Những gì gọi là Bồ-Tát bốn phương ? Những là thấy tất cả Phật mà được khai ngộ, nghe tất cả pháp thọ-trì chẳng quên, đầy đủ tất cả hạnh ba-la-mật, đại-bi thuyết pháp làm đầy đủ cho chúng-sanh.

Như bốn con sông chảy quanh ao, trong đó mọc đầy những bốn thứ hoa sen : xanh, vàng, đỏ, trắng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trong chặng phát tâm bồ-đề chẳng rời bỏ chúng-sanh, thuyết pháp điều-phục khiến điều viên-mãn vô-lượng tam-muội thấy cõi nước Phật trang-nghiêm thanh-tịnh.

Như cây báu bao quanh ao A-Nậu-Đạt.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát hiện cõi nước Phật trang-nghiêm, làm cho chúng-sanh xu-hướng bồ-đề.

Như ao A-Nậu-Đạt rộng năm mươi do-tuần, nước ao trong sạch không đục.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát tâm bồ-đề rộng vô-lượng vô-biên, đầy đủ thiện-căn thanh-tịnh không như.

Như ao A-Nậu-Đạt dùng vô-lượng bửu trang-nghiêm nơi bờ, hương chiên-đàn rải đầy khắp trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng trăm ngàn ức mười thứ trí-bửu trang-nghiêm ở đại-nghuyện bồ-đề tâm, khắp rải tất cả những pháp lành diệu-hương.

Như ao A-Nậu-Đạt, cát vàng trải khắp đáy ao, châu ma-ni xen lẫn trang-nghiêm.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng trí-huệ vi-diệu quán-sát cùng khắp, bát-tu-nghì pháp-hữu bồ-tát giải-thoát xen lẫn trang-nghiêm, được vô-ngại quang-minh nơi tất cả pháp, trụ nơi chỗ trụ của tất cả Phật, nhập nơi tất cả phương-tiện thậm-thâm.

Như Long-Vương nơi ao A-Nậu-Đạt khỏi hẳn những nhiệt-não của loài rồng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát khởi hẳn tất cả ưu não của thế-gian. Dầu hiện thọ sanh mà không nhiễm trước.

Như bốn sông lớn thấm nhuần khắp mặt đất, rồi chảy vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng bốn sông trí-huệ thấm nhuần Trời, Người, Sa-Môn, Bà-La-Môn, làm cho họ đều vào nơi biển trí-huệ vô-thượng bồ-đề. Dùng bốn thứ lực để trang-nghiêm :

Một là sông nguyện trí : cứu hộ điều-phục tất cả chúng-sanh thường không ngớt nghỉ.

Hai là sông trí ba-la-mật tu hạnh bồ-đề lợi ích chúng-sanh, quá-khứ, vị-lai, hiện-tại nối tiếp vô-tận rớt ráo vào nơi biển trí của chư Phật.

Ba là sông trí tam-muội của Bồ-Tát vô-số tam-muội dùng làm trang-nghiêm thấy tất cả Phật vào nơi biển chư Phật.

Bốn là sông trí đại-bi, đại-bi tự-tại cứu khắp chúng-sanh, phương-tiện nhiếp lấy không thôi nghỉ, tu hành môn công-đức bí-mật rớt ráo vào nơi biển lớn thập-lục.

Như bốn sông lớn từ ao A-Nậu-Đạt chảy ra vô-tận thẳng vào đến biển.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng sức đại nguyện tu hạnh Bồ-Tát, tri-kiến tự-tại vô-tận, rớt ráo vào nơi biển nhưt-thiết-trí.

Như bốn sông lớn chảy vào biển, không gì có thể ngăn chướng cho chảy vào biển được.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ-Hiền, thành-tựu tất cả trí-huệ quang-minh, trụ nơi pháp bồ-đề của tất cả Phật, vào phật-trí không chướng-ngại.

Như bốn sông lớn chảy thẳng vào biển, trải qua nhiều kiếp vẫn không nhàm mỏi.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng hạnh nguyện Phổ-Hiền tu hạnh bồ-tát tột kiếp vị-lai vào biển Như-Lai chẳng nhàm mỏi.

Như lúc mặt nhật mọc, trong ao A-Nậu-Đạt, cát bạc, cát vàng, các kim cương, cát lưu-ly và các thứ bửu-vật khác đều có bóng mặt nhật hiện trong đó. Những cát bạc, vàng, kim-cương, lưu-ly và tất cả bửu-vật cũng đều xoay vần hiện bóng nhau không trở ngại.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ tam-muội này, trong mỗi mỗi lỗ lông nơi thân đều thấy bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chư Phật Như-Lai, cũng thấy cõi nước đạo-tràng và chúng-hội của chư Phật đó. Nơi mỗi đức Phật, Bồ-Tát này nghe pháp thọ-trì, tín-giải, cúng-dường, đều trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết ức na-do-tha-kiếp, mà chẳng tưởng niệm thời tiết dài vắn. Những chúng-hội đó cũng không bị chật hẹp.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-Tát này dùng tâm vi-diệu nhập vô-biên pháp-giới, vì nhập vô-đẳng nghiệp quả sai-biệt, vì nhập cảnh giới tam-muội bất-tư-nghì, vì nhập cảnh-giới tư-duy bất-tư-nghì, vì nhập cảnh-giới tự-tại của chư Phật, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được đại thần-biến của tất cả Phật, vì được thập-lực khó biết khó được của chư Phật, vì nhập cảnh-giới hạnh viên-mãn của Phổ-Hiền Bồ-Tát, vì được sức thần-thông không mỗi nhọc của tất cả Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dầu có thể ở nơi chánh-định xuất nhập trong một niệm, nhưng cũng chẳng bỏ thời-gian lâu ở trong định, cũng không chấp trước. Dầu nơi cảnh-giới không chỗ y-trụ, nhưng cũng chẳng bỏ tất cả cảnh sở-duyên. Dầu khéo nhập sát-na-tế tam-muội, nhưng vì lợi ích chúng-sanh mà hiện Phật thần-thông không nhàm đủ. Dầu vào khắp pháp-giới mà chẳng có ngăn mé. Dầu không sở-trụ không có xứ-sở, nhưng luôn xu-nhập đạo nhưt-thiết-trí, dùng sức biến-hóa vào khắp trong vô-lượng chúng-sanh, trang-nghiêm đầy đủ tất cả thế-giới. Dầu rời điên đảo phân-biệt thế-gian, vượt khỏi tất cả bực phân-biệt, cũng chẳng bỏ tất cả các tướng. Dầu hay đầy đủ phương-tiện thiện-xảo, mà rốt ráo thanh-tịnh. Dầu chẳng phân-biệt các bực Bồ-Tát, mà đều đã khéo nhập các bực.

Ví như hư-không dầu hay dung thọ tất cả các vật, mà chẳng rời có và không.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dầu vào khắp tất cả thế-gian mà rời tướng thế-gian. Dầu siêng độ tất cả chúng-sanh mà rời tướng chúng-sanh. Dầu sâu biết tất cả pháp mà rời tướng các pháp. Dầu thích thấy chư Phật mà rời tướng chư Phật. Dầu khéo nhập các thứ tam-muội mà biết tất cả pháp tự-tánh đều

như không chỗ nhiễm trước. Dầu dùng vô-biên biện-tài diễn vô-tận pháp cú mà tâm luôn trụ nơi pháp lìa văn-tự. Dầu thích quán-sát pháp không ngôn thuyết mà luôn thị-hiện âm-thanh thanh-tịnh. Dầu trụ tất cả pháp-tế ly ngôn mà luôn thị-hiện các thứ sắc tướng. Dầu giáo-hóa chúng-sanh mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không. Dầu siêng tu đại-bi độ thoát chúng-sanh mà biết chúng-sanh-giới vô-tận vô-tán. Dầu rõ thấu pháp-giới thường-trụ bất-biến mà dùng tam luân điều-phục chúng-sanh luôn chẳng thôi nghỉ. Dầu thường an-trụ chỗ trụ của Như-Lai, mà trí-huệ thanh-tịnh tâm không sợ hãi phân biệt diễn thuyết các thứ pháp, chuyển pháp-luân thường chẳng thôi nghỉ.

Trên đây là trí thiện-xảo pháp-giới tự-tại đại tam-muội thứ chín của đại Bồ-Tát.

³Chư Phật-tử ! Thế nào là vô-ngại-luân tam-muội của đại Bồ-Tát ?

Lúc đại Bồ-Tát nhập tam-muội này thời trụ nơi thân-nghiệp vô-ngại, ngữ-nghiệp vô-ngại, ý-nghiệp vô-ngại. Trụ nơi phật-độ vô-ngại. Được trí vô-ngại thành-tựu chúng-sanh. Được trí vô-ngại điều-phục chúng-sanh. Phóng quang-minh vô-ngại. Hiện lưới quang-minh vô-ngại. Bày biến-hóa vô-ngại quảng-đại. Chuyển pháp-luân vô-ngại thanh-tịnh. Được Bồ-Tát vô-ngại tự-tại. Vào khắp phật-lực, trụ khắp phật-trí. Làm chỗ làm của Phật. Tịnh chỗ tịnh của Phật. Hiện Phật thần-thông. Làm cho Phật hoan-hỉ. Thật hành hạnh Như-Lai. Trụ đạo Như-Lai. Thường được gần-gũi vô-lượng Phật. Làm những phật-sự. Nói thanh phật-chủng.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát đã trụ nơi tam-muội này rồi, quán-nhứt-thiết-trí, tổng quán nhứt-thiết trí, biệt quán nhứt-thiết-trí, tùy thuận nhứt-thiết-trí, hiển-thị nhứt-thiết-trí, phan-duyên nhứt-thiết-trí, kiến nhứt-thiết-trí, tổng-kiến nhứt-thiết-trí, biệt-kiến nhứt-thiết-trí. Nơi hạnh nguyện quảng-đại của Phổ-Hiền Bồ-Tát, nơi tâm quảng-đại, hạnh quảng-đại, sở-xu quảng-đại, sở-nhập quảng-đại, quang-minh quảng-đại, xuất-hiện quảng-đại, hộ-niệm quảng-đại, biến-hóa quảng-đại, đạo quảng-đại của Phổ-Hiền Bồ-Tát, chẳng dứt, chẳng lui, chẳng thôi, chẳng đổi, không mỗi, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn hằng tiếp nói.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát này ở trong các pháp thành-tựu đại-nguyện, phát-hành đại-thừa, vào nơi biên phật-pháp đại-phương-tiện, dùng sức nguyện thù-thắng nơi chỗ sở-hành của Bồ-Tát, trí-huệ chiếu sáng đều được thiện-xảo. Đầy đủ Bồ-Tát thần-thông biến-hóa, khéo hay hộ-niệm tất

cả chúng-sanh như chổ hộ-niệm của tam-thế chư Phật. Với các chúng-sanh hằng khởi đại-bi. Thành-tựu pháp chẳng biến-dị của Như-Lai.

Ví như có người đem châu ma-ni để trong lóp lụa màu, châu ma-ni dầu đồng màu với lụa nhưng chẳng bỏ bỏn-chất.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát thành-tựu trí-huệ dùng làm tâm-bửu, quán nhưt-thiết-trí đều khắp hiện rõ, nhưng chẳng bỏ hạnh Bồ-Tát.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát phát thệ nguyện lớn lợi ích tất cả chúng-sanh, độ thoát tất cả chúng-sanh, thừa sự tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế-giới, an-uy chúng-sanh thâm nhập biến pháp. Vì tịnh chúng-sanh-giới mà hiện đại tự-tại. Cấp thí chúng-sanh chiếu khắp thế-gian. Vào nơi vô-biên pháp-môn huyễn hóa, chẳng lui, chẳng chuyển, không mỗi, không nhàm.

Ví như hư-không chứa giữ các thế-giới, hoặc thành hoặc trụ, không nhàm không mỗi, không gãy không hư, không tan không hoại, không biến không khác, không có sai biệt, chẳng bỏ tự-tánh.

Tại sao vậy ? Vì tự-tánh của hư-không là như vậy.

Cũng thế, đại Bồ-Tát lập vô-lượng đại-nguyện độ tất cả chúng-sanh tâm không nhàm mỗi.

Ví như Niết-Bàn, tam-thế vô-lượng chúng-sanh diệt-độ trong đó, trọn không nhàm mỗi. Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp bỏn-tánh thanh-tịnh gọi đó là Niết-Bàn, thời đâu có sự nhàm mỗi ở trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát vì muốn độ thoát tất cả chúng-sanh đều làm cho xuất ly mà hiện ra đời nên không bao giờ có tâm nhàm mỗi.

Như nhưt-thiết-trí hay làm cho tam-thế tất cả Bồ-Tát đã sẽ và hiện nay sanh vào nhà chư Phật, hẳn đến làm cho thành vô-thượng bồ-đề trọn không nhàm mỗi. Tại sao vậy ? Vì nhưt-thiết-trí cùng pháp-giới không hai, vì nơi tất cả pháp vô-sở trước.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát tâm bình-đẳng trụ nhưt-thiết-trí thời đâu có tâm nhàm mỗi.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này có một liên-hoa. Liên-hoa đó rộng lớn tột thập-phương-tế, dùng bất-khả-thuyết cánh, bất-khả-thuyết bửu, bất-khả-

thuyết hương đẽ trang-nghiêm. Bất-khả-thuyết bửu đó lại đều thị-hiện các thứ bửu thanh-tịnh đẹp tốt rất khéo an-trụ. Hoa đó thường phóng quang-minh nhiều màu, chiếu khắp mười phương tất cả thế-giới không chỗ chướng-ngại. Chơn-kim làm lưới giăng trùm trên hoa. Linh báu lay nhẹ vang tiếng hòa dịu. Tiếng linh diễn sớ pháp nhưt-thiết-trí.

Liên-hoa lớn này đầy đủ sự trang-nghiêm thanh-tịnh của Như-Lai. Là chỗ phát-khởi của tất cả thiện-căn, tiêu biểu sự cát-tường, chỗ hiện của thần-lực, có mười ngàn vô-số công-đức thanh-tịnh diệu-đạo Bồ-Tát làm thành, tâm nhưt-thiết-trí lưu xuất. Bóng của chư Phật mười phương hiện rõ trong đó. Thế-gian chiêm-ngưỡng xem như tháp của Phật. Chúng-sanh ngó thấy đều lễ kính. Từ chỗ hay thấu rõ huyền chánh-pháp sanh ra. Tất cả thế-gian chẳng ví dụ được.

Đại Bồ-Tát ngồi kiết-già trên liên-hoa này, thân cân xứng với hoa. Thần-lực của chư Phật gia hộ làm cho nơi thân của Bồ-Tát, mỗi mỗi lỗ lông đều phóng ra trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số quang-minh. Mỗi mỗi quang-minh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số châu ma-ni. Châu ma-ni này đều gọi là phổ-quanh-minh-tạng, trang-nghiêm với nhiều sắc tướng, thành-tựu do vô-lượng công-đức. Các báu và hoa làm màn lưới giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức na-do-tha diệu-hương thù-thắng. Trang-nghiêm với vô-lượng sắc tướng. Lại hiện lọng báu trang-nghiêm bất-tư-nghì dùng cho phía trên.

Mỗi mỗi châu ma-ni đều hiện trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số tòa liên-hoa-tạng sư-tử. Mỗi mỗi tòa sư-tử hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số quang-minh. Mỗi mỗi quang-minh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số sắc tướng. Mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số quang-minh-luân. Mỗi mỗi quang-minh-luân hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số hoa tỳ-lô-giá-na ma-ni bửu. Mỗi mỗi hoa hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số đài. Mỗi mỗi đài hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số đức Phật. Mỗi mỗi đức Phật hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thần-biến. Mỗi mỗi thần-biến tịnh trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chúng-sanh. Trong mỗi loài chúng-sanh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chư Phật tự-tại. Mỗi mỗi tự-tại rưới trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số phật-pháp. Mỗi mỗi phật-pháp có trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số tu-đa-la. Mỗi mỗi tu-đa-la thuyết trăm

muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số pháp-môn. Mỗi mỗi pháp-môn có trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số kim-cang trí, chỗ nhập pháp-luân sai-biệt, ngôn từ riêng khác. Diễn thuyết mỗi mỗi pháp-luân thành-thực trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chúng-sanh-giới. Mỗi mỗi chúng-sanh-giới có trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chúng-sanh, ở trong phật-pháp mà được điều-phục.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này thị-hiện cảnh-giới thần-thông vô-lượng biến-hóa như vậy, đều biết như huyền trợn không nhiễm trước. An trụ trong vô-biên bất-khả-thuyết pháp-tự-tánh thanh-tịnh pháp-giới thiết-tướng Như-Lai chủng-tánh vô-ngại-tê, không đến không đi, chẳng sau chẳng trước, rất sâu không đáy, hiện-lượng mà được, dùng trí tự vào chẳng do người khác khai ngộ, tâm chẳng mê loạn cũng không phân-biệt. Được sự khen ngợi của tam-thê chư Phật, lưu xuất từ phật-lực. Vào cảnh giới của tất cả Phật, thể tánh như thiết, tịnh-nhãn hiện chứng, huệ-nhãn thấy-khắp, thành-tựu phật-nhãn, là đèn sáng của thế-gian. Đi nơi cảnh-giới sở-tri của trí-nhãn. Hay rộng khai-thị pháp-môn vi-diệu, thành bồ-đề-tâm, đến thẳng trượng-phu. Không chướng ngại với tất cả cảnh-giới. Nhập chủng-tánh trí, phát sanh các trí. Rời khỏi sanh-pháp thế-gian mà hiện thọ sanh, thần-thông biến-hóa phương-tiện điều-phục. Tất cả như vậy đều thiện-xảo. Công-đức, giải, nguyện đều thanh-tịnh, rất tốt vi-diệu đầy đủ viên-mãn. Trí-huệ quảng-đại như hư-không. Hay khéo quán-sát cảnh-giới của chư Thánh, Tín, hạnh, nguyện, lực kiên-cố bất-động. Công-đức vô-tận được thế-gian khen ngợi. Nơi tạng sở-quán của tất cả Phật, chỗ đại bồ-đề biển nhưt-thiết-trí, nhóm các diệu-bửu làm bực-đại-trí. Dường như liên-hoa tự-tánh thanh-tịnh. Chúng-sanh xem thấy thời đều vui mừng đều được lợi ích. Trí-quang chiếu khắp thấy vô-lượng Phật. Tịnh tất cả pháp chỗ làm tịch-tịnh. Nơi pháp chư Phật rất ráo vô-ngại, hằng dùng phương-tiện trụ Phật bồ-đề. Trong hạnh công-đức mà được xuất sanh đủ trí Bồ-Tát, làm thủ Bồ-Tát, được sự chung hộ-niệm của tất cả chư Phật, được Phật oai-thần, thành Phật pháp-thân, niệm lực khó nghĩ bàn. Nơi cảnh một duyên mà không sở-duyên. Hạnh rộng lớn vô-tướng vô-ngại, khắp cả pháp-giới vô-lượng vô-biên. Bồ-đề được chứng dường như hư-không, chẳng có ngăn mé, không bị phục-trước. Khắp làm lợi ích cho các thế-gian. Thiện-căn chảy vào biển nhưt-thiết-trí. Đều hay thông đạt vô-lượng cảnh-giới. Đã khéo thành-tựu pháp bố-thí thanh-tịnh. Trụ tâm Bồ-Tát, tịnh giống bồ-tát. Hay tùy thuận sanh chư Phật bồ-đề. Nơi pháp chư Phật đều được thiện-xảo. Đủ hạnh vi-diệu thành sức kiên-cố. Oai-thần tự-tại của tất cả chư Phật, chúng-sanh khó được nghe, Bồ-Tát đều biết, nhập môn bát-nhị, trụ-pháp vô-tướng. Dầu đã bỏ hẳn các tướng mà hay thuyết rộng các

pháp, tùy theo tâm chúng-sanh thích muốn hiểu, đều làm cho họ điều-phục, đều làm cho họ hoan-hỉ. Pháp-giới làm thân không phân-biệt, cảnh-giới trí-huệ chẳng thể cùng tận. Trí thường dững-mãnh, tâm hằng bình-đẳng. Thấy biên-tế công-đức của tất cả chư Phật. Rõ sự sai biệt thứ đệ của tất cả kiếp. Khai thị tất cả pháp. An-trụ tất cả cõi. Nghiêm-tịnh tất cả phật-độ. Hiện-hiện quang-minh của tất cả chánh-pháp. Diễn sướng tam thể tất cả phật-pháp. Bày chỗ sở-trụ của chư Bồ-Tát. Là đèn sáng của thế-gian, sanh những thiện-căn, lia hẳn thế-gian thường sanh chỗ Phật, được Phật trí sáng suốt đệ-nhứt. Tất cả chư Phật đều cùng nhiếp thọ, đã vào số chư Phật vị-lai. Từ các thiện-hữu mà được xuất sanh, bao nhiêu trí cầu đều được quả-toại. Đủ oai-đức lớn, trụ ý tăng thượng. Tùy pháp đã nghe đều có thể khéo nói, cũng để khai-thị thiện-căn nghe pháp, trụ thiết-tế-luân, tâm không chướng ngại với tất cả pháp. Chẳng bỏ các hạnh, lia những phân biệt. Nơi tất cả pháp, tâm không động niệm. Được sáng trí-huệ diệt trừ si tối, đều hay soi sáng tất cả phật-pháp. Chẳng hoại các pháp mà sanh trong đó, rõ biết tất cả cảnh-giới các cõi, từ nào đến giờ không có động tác, thân ngữ ý nghiệp thủy đều vô-biên. Dầu tùy thế-tục diễn thuyết vô-lượng thứ văn tự, mà thường chẳng hư hoại pháp ly-văn-tự, thâm nhập phật-hải, biết tất cả pháp chỉ có giả-danh, nơi các cảnh giới không hệ-phược không-nhiễm-trước. Rõ tất cả pháp trống rỗng không chỗ có. Những hạnh đã tu từ pháp-giới sanh, dường như hư-không chẳng tướng chẳng hình. Thâm nhập pháp-giới tùy thuận diễn thuyết. Nơi nhứt-cảnh môn sanh nhứt-thiết-trí. Quán bực thập-lực dùng trí tu học. Trí làm cầu dò đến nhứt-thiết-trí. Dùng mắt trí-huệ thấy pháp vô-ngại. Khéo nhập các " địa " biết các thứ nghĩa. Mỗi mỗi pháp-môn đều được minh-liễu, bao nhiêu đại-nguyện đều được thành-tự.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng đây để khai-thị tánh vô-sai-biệt của tất cả Như-Lai. Đây là môn vô-ngại phương-tiện. Đây có thể xuất sanh chúng-hội Bồ-Tát. Pháp này chỉ là cảnh-giới tam-muội. Đây có thể mạnh tiến vào nhứt-thiết-trí. Đây có thể khai hiện các môn tam-muội. Đây có thể vào khắp các cõi vô-ngại. Đây có thể điều-phục tất cả chúng-sanh. Đây có thể trụ nơi vô-chúng-sanh-tế. Đây có thể khai-thị tất cả phật-pháp. Đây nơi cảnh-giới đều vô-sở-đắc. Dầu tất cả thời diễn thuyết khai-thị mà hằng xa lia vọng-tướng phân-biệt. Dầu biết các pháp đều vô-tác mà có thể thị-hiện tất cả tác-nghiệp. Dầu biết chư Phật không có hai tướng mà có thể hiện thị tất cả chư Phật. Dầu biết không sắc mà diễn thuyết các sắc. Dầu biết không thọ, tướng, hành, thức, mà diễn thuyết các thọ, tướng, hành, thức. Hằng dùng pháp-luân khai-thị tất cả. Dầu biết pháp vô-sanh mà thường chuyển pháp-luân. Dầu biết pháp vô-sai-biệt mà thuyết các môn sai-biệt. Dầu biết các pháp không có sanh diệt mà thuyết tất cả tướng sanh diệt. Dầu biết các pháp không thô

không tế mà thuyết tướng thô tế của các pháp. Dầu biết các pháp không thượng trung hạ mà hay tuyên thuyết pháp tối-thượng. Dầu biết các pháp không thể ngôn thuyết mà hay diễn thuyết ngôn từ thanh-tịnh. Dầu biết các pháp không nội không ngoại mà nói tất cả những pháp nội ngoại. Dầu biết các pháp chẳng thể liễu tri mà nói các thứ tri-huệ quán-sát. Dầu biết các pháp không có chơn-thiệt mà nói đạo xuất-ly chơn-thiệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô-tận mà hay diễn thuyết tận diệt hữu-lậu. Dầu biết vô-vi vô-tránh nhưng cũng chẳng không tự tha sai-biệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô-su mà thường tôn kính tất cả su-trưởng. Dầu biết các pháp chẳng do nơi khác mà tỏ ngộ nhưng thường tôn kính các thiện-tri-thức. Dầu biết các pháp không chuyên mà chuyển pháp-luân. Dầu biết các pháp vô-khởi mà hiển-thị các nhân-duyên. Dầu biết các pháp không tiền-tế mà nói rộng về vị-lai. Dầu biết các pháp không có trung-tế mà nói rộng về hiện-tại. Dầu biết các pháp không có tác-giả mà nói các tác-nghiệp. Dầu biết các pháp không có nhân-duyên mà nói những tập-nhơn. Dầu biết các pháp không có đẳng-tỷ mà nói đạo bình-đẳng bất-bình-đẳng. Dầu biết các pháp không có ngôn thuyết mà quyết-định nói pháp tam-thế. Dầu biết các pháp không có sở-y nhưnh nói y-tựa pháp lành mà được xuất ly. Dầu biết pháp không thân hình mà nói rộng về pháp-thân. Dầu biết tam-thế chư Phật vô-biên mà hay diễn thuyết chỉ có một đức Phật. Dầu biết pháp vô-sắc mà hiện các thứ sắc. Dầu biết pháp vô-kiến mà nói rộng các kiến. Dầu biết pháp vô-tướng mà nói các thứ tướng. Dầu biết pháp không có cảnh-giới mà nói rộng cảnh-giới trí-huệ. Dầu biết các pháp không có sai biệt mà nói hành quả các thứ sai biệt. Dầu biết các pháp không có xuất ly mà nói những hạnh xuất ly thanh-tịnh. Dầu biết các pháp bồn-lai thường-trụ mà nói tất cả những pháp lưu chuyển. Dầu biết các pháp không có chiếu minh mà hằng nói rộng pháp chiếu minh.

Chư Phật ! Đại Bồ-Tát nhập đại-oai-đức-tam-muội trí-luân như vậy, thời có thể chứng được tất cả phật-pháp, thời có thể xu nhập tất cả phật-pháp. Thời có thể thành-tự, có thể viên-mãn, có thể tích tập, có thể thanh-tịnh, có thể an-trụ, có thể liễu-đạt, cùng tất cả pháp tự-tánh tương-ung. Mà đại Bồ-Tát này chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu Bồ-Tát, bao nhiêu pháp Bồ-Tát, bao nhiêu Bồ-Tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hóa rốt ráo, bao nhiêu thần-thông thành-tự, bao nhiêu trí thành tự, bao nhiêu tư-duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu xu-hướng, hẳn đến chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu cảnh-giới.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát tam-muội thể tánh như vậy, vô-biên như vậy, thù-thắng như vậy.

Tam-muội này có các thứ cảnh-giới, các thứ oai-lực, các thứ thâm nhập. Những là nhập bất-khả-thuyết trí-môn, nhập các trang-nghiêm ly phân-biệt, nhập vô-biên ba-la-mật thù-thắng, nhập vô-số thiên-định, nhập trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết trí quảng đại, nhập thấy vô-biên tạng thắng-diệu của chư Phật, nhập nơi cảnh-giới tâm vô-ngại, nhập trí-nhãn thấy tất cả Phật bình-đẳng, nhập chứa nhóm chí hạnh thù-thắng của Phổ-Hiền, nhập trụ nơi trí-thân vi-diệu na-la-diên, nhập thuyết biện trí-huệ của Như-Lai, nhập khởi vô-lượng thứ thần-biến tự-tại, nhập sanh trí-môn vô-tận của tất cả Phật, nhập trụ cảnh-giới hiện-tiền của tất cả chư Phật, nhập tịnh trí tự-tại của Phổ-Hiền Bồ-Tát, nhập khai-thị vô-tỷ trí phổ-môn, nhập khắp biết tất cả cảnh-giới vi-tế, nhập khắp hiện pháp-giới tất cả cảnh-giới vi-tế, nhập tất cả trí quang-minh thù thắng, nhập tất cả biên-tế tự-tại, nhập tất cả biên-tế pháp-môn biện-tài, nhập thân trí-huệ khắp pháp-giới, nhập thành-tựu đạo đi khắp tất cả chỗ, nhập khéo trụ tất cả tam-muội sai-biệt, nhập tâm biết tất cả chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này trụ hạnh Phổ-Hiền mỗi niệm nhập trăm ức bất-khả-thuyết tam-muội nhưng chẳng thấy tam-muội của Phổ-hiền Bồ-Tát và quá-khứ trang-nghiêm của Phật cảnh-giới.

Tại sao vậy ? Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô-tận. Vì biết tất cả Phật-độ vô-biên. Vì biết tất cả chúng-sanh-giới

bất-tur-nghi. Vì biết tiền tế vô-thỉ. Vì biết vị-lai vô-cùng. Vì biết hiện-tại tận hư-không khắp pháp-giới vô-biên. Vì biết cảnh-giới của tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì biết tất cả hạnh Bồ-Tát vô-số. Vì biết cảnh-giới do biện-tài của tất cả Phật nói ra là bất-khả-thuyết vô-biên. Vì biết tất cả pháp sở-duyên của huyễn-tâm là vô-lượng.

Chư Phật-tử ! Ví như châu như-ý, theo chỗ cầu tất cả đều được, người cầu vô-tận ý đều đầy đủ, mà thế-lực thù-thắng của bửu-châu trọng không thôi không thiếu

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nhập tam-muội này biết tâm như huyễn, xuất sanh tất cả cảnh-giới của các pháp, cùng khắp vô-tận chẳng thôi chẳng thiếu.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát thành-tựu hạnh trí vô-ngại của Phổ-Hiền, quán-sát vô-lượng huyễn-cảnh quảng-đại, dường như bóng tượng không tăng giảm.

Chư Phật-tử ! Ví như phàm-phu đều sanh tâm riêng khác, đã sẽ và đương sanh, không có biên-tế không dứt không hết, tâm họ lưu chuyển tiếp nối không dứt, chẳng thể nghĩ bàn.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát vào nơi tam-muội phỏ-huyễn-môn này, không có biên-tế, chẳng thể đo lường.

Tại sao vậy ? Vì liễu đạt vô-lượng pháp, phỏ-huyễn-môn của Phỏ-Hiền Bồ-Tát.

Chư Phật tử ! Ví như chư Long-Vương : Nan-Đà, Bạt-Nan-Đà, Ma-Na-Tur và chư đại Long-Vương lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có biên-tế. Dầu làm mưa như vậy mà mây chọn chẳng hết. Đây là cảnh-giới vô-tác của Long-Vương.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, nhập các môn tam-muội của Phỏ-Hiền Bồ-Tát và các trí-môn, pháp-môn, môn thấy chư Phật, môn qua các phương, môn tâm tự-tại, môn da-trì, môn thần-biến, môn thần-thông, môn huyễn-hóa, môn các pháp như huyễn, môn bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chư Bồ-Tát đầy khắp, môn thân cận bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số Như-Lai chánh-giác, môn nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết lưới huyễn quảng-đại, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh tướng, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thời kiếp sai biệt, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới thành hoại, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các phật-sát ở úp ở ngửa. Trong khoảng một niệm đều biết như thật.

Lúc nhập như vậy, không biên tế không cùng tận chẳng nhọc chẳng nhàm, chẳng nghỉ chẳng dứt, không hư không mất. Ở trong các pháp chẳng trụ phi-xứ, hằng chánh tư-duy, chẳng trầm chẳng cử. Cầu nhưt-thiết-trí thường chẳng thôi bỏ. Làm đèn soi sáng thế-gian cho tất cả cõi Phật. Chuyển bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết pháp-luân. Dùng diệu biện-tài han hỏi Như-Lai không lúc nào cùng tận. Thị-hiện thành phật-đạo không có biên-tế. Điều-phục chúng-sanh hằng không phế bỏ. Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phỏ-Hiền chưa từng thôi nghỉ. Thị hiện vô-lượng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thân sắc tướng không có đoạn dứt.

Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó lửa cháy không tắt.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát quán-sát chúng-sanh-giới, pháp-giới, thế-giới dường như hư-không chẳng có biên-tế. Nhãn đến có thể trong khoảng một

niệm qua đến bất khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chỗ của Phật. Mỗi mỗi chỗ của Phật, nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết nhưt-thiết-trí các loại pháp sai-biệt, khiến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh-giới xuất-gia làm đạo siêng tu thiện-căn rốt-ráo thanh-tịnh. Khiến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Bồ-Tát nơi hạnh nguyện Phổ-Hiền, người chưa quyết định thời được quyết-định. An-trụ nơi môn trí-huệ của Phổ-Hiền. Dùng vô-lượng phương-tiện nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-thế kiếp quảng-đại : thành-trụ và hoại. Nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết cảnh-giới thành , trụ, hoại sai-biệt của thế-gian, sanh ngàn ấy đại-bi đại-nguyện điều-phục vô-lượng chúng-sanh không để sót.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát này muốn độ thoát tất cả chúng-sanh mà tu hạnh Phổ-Hiền, sanh trí Phổ-Hiền, đầy đủ hạnh nguyện của Phổ-Hiền.

Vì thế nên Bồ-Tát phải ở nơi chúng loại như vậy, cảnh-giới như vậy, oai-đức như vậy, quảng-đại như vậy, vô-lượng như vậy, bất-tư-nghi như vậy, môn phổ-chiếu như vậy, trụ ở trước tất cả chư Phật như vậy, được tất cả Như-Lai hộ niệm như vậy, thành-tựu thiện-căn thuở trước như vậy, tâm vô-ngại bất động như vậy.

Trong tam-muội siêng-năng tu tập, rời các nhiệt-não, không nhàm mỏi, tâm chẳng thối chuyển, lập chí nguyện sâu, dũng mãnh chẳng khiếp, thuận cảnh-giới tam-muội, nhập trí-địa nan-tư, chẳng y văn-tự, chẳng nhiễm thế-gian, chẳng lấy các pháp, chẳng khởi phân-biệt, chẳng nhiễm trước thế-sự, chẳng phân-biệt cảnh-giới. Nơi các pháp trí chỉ nên an trụ mà chẳng nên so lường. Nghĩa là gần-gũi nhưt-thiết-trí, ngộ hiểu Phật bồ-đề, thành tựu pháp quang-minh, ban bố thiện-căn cho tất cả chúng-sanh, ở trong ma-giới cứu vớt chúng-sanh cho họ được vào cảnh-giới phật-pháp, khiến chẳng bỏ đại-nguyện, siêng quán-sát đạo xuất-ly, thêm rộng cảnh thanh-tịnh, thành-tựu các độ. Với tất cả Phật sanh tín giải sâu, thường phải quán-sát tất cả pháp-tánh không lúc nào tạm bỏ. Phải biết tự thân cùng các pháp-tánh đều khắp bình-đẳng. Phải nên hiểu rõ chỗ làm của thế-gian, chỉ bày trí-huệ phương-tiện đúng pháp. Phải thường tinh-tấn không thôi nghỉ. Phải quán tự-thân thiện-căn kém ít. Phải siêng làm thêm lớn căn lành cho người. Phải tự tu hành đạo nhưt-thiết-trí. Phải siêng tăng trưởng cảnh-giới Bồ-Tát. Phải thích gần-gũi các thiện-tri-thức. Phải đồng hành mà nương ở với thiện-tri-thức. Phải chẳng phân-biệt Phật. Phải chẳng rời bỏ chánh-niệm. Phải thường an-trụ pháp-giới bình-đẳng. Phải biết tất cả tâm thức như huyễn. Phải biết các hạnh thế-gian như mộng. Phải biết chư Phật nguyện-lực xuất hiện như bóng tượng. Phải biết tất cả những nghiệp rộng lớn dường như biến hóa. Phải biết

ngôn ngữ đều như vang. Phải quán tất cả pháp như huyễn. Phải biết tất cả pháp sanh-diệt đều như âm-thanh. Phải biết tất cả cõi Phật đã trải qua đều không thể tánh. Phải vì chúng-sanh thỉnh hỏi chánh-pháp nơi Như-Lai không biết mỗi một. Phải vì khai ngộ tất cả thế-gian nên siêng năng giáo hóa chẳng rời bỏ. Phải vì điều-phục tất cả chúng-sanh biết thời nghi thuyết pháp mà chẳng thôi nghỉ.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát tu hành hạnh Phổ-Hiền như vậy, viên-mãn cảnh-giới Bồ-Tát như vậy, đạo thần-thông xuất ly như vậy, thọ trì tam thế phật-pháp như vậy, quán sát tất cả trí-môn như vậy, tư duy pháp chẳng biến đổi như vậy, sáng sạch trí nguyện tăng thượng như vậy, tín giải tất cả Như-Lai như vậy, rõ biết thần-lực rộng lớn của Phật như vậy, quyết định tâm vô-ngại như vậy, nhiếp thọ tất cả chúng sanh như vậy.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát lúc nhập đại trí-huệ tam-muội của Phổ-Hiền Bồ-Tát an-trụ như vậy, mười phương đều có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết cõi nước, mỗi mỗi cõi nước đều có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số danh hiệu Như-Lai. Mỗi mỗi danh-hiệu đều có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chư Phật hiện ra trước Bồ-Tát này ban cho niệm-lực Như-lai, khiến chẳng quên mất cảnh-giới Như-Lai. Ban cho huệ tất cả pháp rốt ráo khiến nhập nhưt-thiết-trí. Ban cho huệ biết tất cả pháp các thứ nghĩa quyết định khiến thọ trì tất cả phật-pháp xu nhập vô-ngại. Ban cho Phật bồ-đề vô-thượng khiến nhập nhưt-thiết-trí khai ngộ pháp-giới. Ban cho Bồ-Tát cứu cánh huệ khiến được quang-minh của nhưt-thiết pháp, không còn tối tăm. Ban cho Bồ-Tát bất-thối-trí khiến biết thời phi-thời, phương-tiện thiện-xảo điều-phục chúng-sanh. Ban cho Bồ-tát biện-tài vô-ngại khiến tỏ ngộ vô-biên pháp diễn thuyết vô-tận. Ban cho sức thần-thông biến-hóa khiến hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thân sai biệt, vô-biên sắc-tướng chủng loại chẳng đồng, khai ngộ chúng-sanh. Ban cho ngôn âm viên-mãn khiến hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết âm-thanh sai biệt các thứ ngôn từ khai ngộ chúng-sanh. Ban cho sức chẳng luống bỏ, khiến tất cả chúng-sanh nếu được thấy hình, hoặc được nghe pháp, đều được thành-tựu không luống bỏ qua.

Chư Phật-tử ! Vì đại Bồ-Tát đầy đủ hạnh Phổ-Hiền như vậy nên được phật-lực, thanh-tịnh đạo xuất ly, đủ nhưt-thiết-trí. Dùng biện-tài vô-ngại thần-thông biến-hóa rốt ráo điều-phục tất cả chúng-sanh, đủ oai đức của Phật, tịnh hạnh Phổ-Hiền, trụ đạo Phổ-Hiền tột vị-lai-tế. Vì muốn điều-phục tất cả chúng-sanh nên chuyển tất cả pháp-luân vi-diệu của Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này thành-tựu đại nguyện thù-thắng các hạnh Bồ-Tát như vậy, thời là pháp-sư của tất cả thế-gian, thời là pháp-nhật của tất cả thế-gian, thời là núi Tu-Di của tất cả thế-gian vọi vọi cao lớn kiên cố bất-động, thời là biển trí không bờ của tất cả thế-gian, thời là đèn sáng chánh-pháp của tất cả thế-gian chiếu khắp vô-biên tiếp nối không dứt, vì tất cả chúng-sanh khai thị vô-biên công-đức thanh-tịnh, đề khiến an trụ công-đức thiện-căn, thuận nhứt-thiết-trí đại-nguyện bình-đẳng, tu tập hạnh rộng lớn của Phổ-Hiền, thường hay khuyến phát vô-lượng chúng-sanh trụ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-muội quảng-đại hạnh, hiện đại tự-tại.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này được trí như vậy, chứng pháp như vậy. Nơi pháp như vậy suy gẫm an trụ thấy rõ. Được thần-lực như vậy, trụ cảnh-giới như vậy, hiện thân-biến như vậy, khởi thân-thông như vậy. Thường an trụ đại bi thường lợi ích chúng-sanh, khai thị chánh-đạo an ổn cho chúng-sanh. Kiến lập tràng đại quang-minh phước trí. Chứng bất-tu-nghi giải-thoát. Trụ nhứt-thiết-trí giải-thoát. Đền bi ngạn giải-thoát của Phật. Học xong môn phương-tiện giải-thoát bất-tu-nghi, được thành-tựu môn nhập pháp-giới sai-biệt không có làm loạn. Du-hí tự-tại nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-muội của Phổ-Hiền. Trụ trí sư-tử phân-tấn tâm ý vô-ngại.

Tâm Bồ-Tát này hằng trụ mười pháp-tạng lớn. Những là trụ ghi nhớ tất cả Phật. Trụ ghi nhớ tất cả phật-pháp. Trụ đại bi điều-phục tất cả chúng-sanh. Trụ trí thị-hiện bất-tu-nghi cõi nước thanh-tịnh. Trụ trí quyết định thâm nhập cảnh-giới của chư Phật. Trụ bồ-đề tướng bình-đẳng của tam-thế chư Phật. Trụ biên tế vô-trước vô-ngại. Trụ tất cả pháp không tướng tánh. Trụ thiện căn bình đẳng của tam-thế tất cả chư Phật. Trụ trí tiên-đạo thân ngữ ý pháp-giới vô-sai-biệt của tam-thế tất cả chư Phật : thọ sanh, xuất gia, đến đạo-tràng, thành chánh giác, chuyển pháp-luân, nhập niết-bàn, đều vào sát-na-tế.

Chư Phật-tử ! Mười đại-pháp-tạng này rộng lớn vô-lượng, bất-khả-sổ, bất-khả-xung, bất-khả-tu, bất-khả-thuyết, vô cùng tận, khó nhẫn thọ. Tất cả thế-trí không xung thuật hết được.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này đã đến bi ngạn Phổ-Hiền hạnh, chứng pháp thanh-tịnh, chí lực quảng-đại, khai-thị vô-lượng thiện-căn cho chúng-sanh, tăng trưởng tất cả thế-lực của Bồ-Tát. Nơi khoảng mỗi niệm đầy đủ tất cả công đức của Bồ-Tát. Thành-tựu tất cả hạnh Bồ-Tát. Được pháp đà-la-ni của tất cả Phật. Thọ trì tất cả sở-thuyết của chư Phật. Dầu thường an-trụ

chơn-như thiết-tế, mà tuy tất cả ngôn thuyết thế-tục, thị hiện điều-phục tất cả chúng-sanh.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát trụ tam-muội này thời theo pháp là như vậy.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng tam-muội này được trí quảng-đại của tất cả chư Phật. được biện-tài tự-tại khéo nói tất cả pháp quảng-đại. Được pháp vô-úy thanh-tịnh rất là thù-thắng trong tất cả thế-gian. Được trí nhập tất cả tam-muội. Được phương-tiện thiện-xảo của tất cả Bồ-Tát. Được tất cả pháp quang-minh môn. Đến bị-ngạn pháp an-uy tất cả thế-gian. Biết tất cả chúng-sanh thời, phi-thời. Chiếu tất cả chỗ mười phương thế-giới. Khiến tất cả chúng-sanh được thắng-trí. Làm bực thầy vô-thượng của tất cả thế-gian. An-trụ tất cả các công-đức. Khai thị tam-muội thanh-tịnh cho tất cả chúng-sanh, khiến nhập trí vô-thượng.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát tu hành như vậy thời lợi ích chúng-sanh, thời thêm lớn đại-bi, thời thân cận thiện-tri-thức, thời thấy tất cả Phật, thời rõ tất cả pháp, thời đến tất cả cõi, thời nhập tất cả phương, thời nhập tất cả thế, thời ngộ tánh bình-đẳng của tất cả Phật, thời biết tánh bình-đẳng của tất cả Phật, thời trụ tánh bình-đẳng nhưt-thiết-trí. Ở trong pháp này làm công-hạnh như vậy, chẳng làm công-hạnh khác. Trụ nơi tâm chưa đủ, trụ nơi tâm chẳng tán loạn, trụ nơi tâm chuyển nhưt, trụ nơi tâm

siêng tu, trụ nơi tâm quyết định, trụ nơi tâm chẳng đổi khác, tư duy như vậy, tác nghiệp như vậy, cứu cánh như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ-Tát không dị-ngữ dị-tác, có như-ngữ như-tác.

Ví như kim-cang, do không bị hư-hoại nên được tên là kim-cang, trọn không lúc nào rời là bất-hoại.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do những hành pháp mà được tên là Bồ-Tát, trọn không lúc nào rời các hành-pháp.

Ví như chơn-kim, bởi có diệu-sắc mà được tên, trọn không lúc nào rời những thiện-nghiệp.

Ví như mặt nhưt, do vàng sáng chói mà được tên, trọn không lúc nào rời sáng chói.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do trí-huệ quang mà được tên, trọn không lúc nào rời trí-huệ-quang.

Như núi Tu-Di do bốn ngọn núi báu ở nơi đại-hải cao vợi đồ sộ mà được tên, trọn không lúc nào rời lia bốn ngọn núi báu.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do các thiện-căn ở tại thế-gian vượt cao hơn cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời thiện-căn.

Ví như đại-địa do giữ lấy tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công-năng giữ lấy.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do độ tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời đại-bi.

Ví như đại-hải do chứa các dòng nước mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời nước.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do những đại-nguyện mà được tên, trọn không tạm bỏ nguyện độ chúng-sanh.

Như tướng-quân do giỏi quen tập phương-pháp chiến đấu mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công-năng này.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do hay quen tập tam-muội như vậy mà được tên, hẳn đến thành-tựu nhưt-thiết-trí, trọn không lúc nào bỏ rời hạnh này.

Như vua chuyên-luân ngự trị tứ thiên-hạ, thường siêng săn sóc muôn dân không cho hoạn tử, hằng được sung sướng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nhập những đại tam-muội này thường siêng hóa độ tất cả chúng-sanh, hẳn đến khiến họ rốt ráo thanh-tịnh.

Ví như gieo hạt giống xuống đất, hẳn đến tăng trưởng cành lá.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát tu hạnh Phổ-Hiền, hẳn đến có thể làm cho tất cả chúng-sanh thêm lớn pháp lành.

Ví như mây lớn, trong mùa hạ nóng nực, tuôn mưa lớn, hẳn đến tăng trưởng tất cả hạt giống.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát vào những đại tam-muội như vậy tu hạnh Bồ-Tát tuôn pháp-vũ lớn, nhẫn đến làm cho chúng-sanh rốt ráo thanh-tịnh, rốt-ráo niết-bàn, rốt-ráo an-ôn, rốt-ráo bỉ-ngạn, rốt-ráo hoan-hỉ, rốt-ráo dứt nghỉ. Làm phước-điền rốt-ráo cho chúng-sanh, khiến công-hạnh bố-thí của họ đều được thanh-tịnh. Khiến họ đều an-trụ đạo bất-thối-chuyển. Khiến họ đồng được nhứt-thiết-trí. Khiến họ đều được xuất ly tam-giới. Khiến họ đều được trí rốt ráo. Khiến họ đều được pháp rốt ráo của chư Phật. Đặt để chúng-sanh nơi nhứt-thiết-trí.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ-Tát thành-tựu pháp này trí-huệ sáng suốt nhập pháp-giới-môn, hay tịnh tu vô-lượng hạnh bất-tư-nghì của Bồ-tát.

Những là hay các trí, vì cầu nhứt-thiết-trí. Hay tịnh chúng-sanh, vì khiến họ điều-phục. Hay tịnh cõi nước, vì thường hồi-hướng. Hay tịnh các pháp vì khắp rõ biết. Hay tịnh đức vô-úy, vì không khiếp nhục. Hay tịnh tứ vô-ngại-biện, vì khéo diễn thuyết. Hay tịnh đà-la-ni, vì được tự-tại với tất cả pháp. Hay tịnh hạnh thân-cận, vì thường thấy tất cả Phật xuất-thế.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này, được trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết công-đức thanh-tịnh như vậy.

Vì nơi của các cảnh-giới của các tam-muội như vậy được tự-tại. Vì được tất cả Phật gia-hộ. Vì sức thiện-căn của mình lưu xuất. Vì nhập oai-đức lớn của bậc đại-trí-huệ. Vì sức dẫn đạo của các thiện-tri-thức. Vì tôi phục tất cả các ma lực. Vì sức đồng phạm thiện-căn thuần thanh-tịnh. Vì sức thệ nguyện rộng lớn. Vì sức trồng thiện-căn thành-tựu. Vì sức vô-đối của phước vô-tận siêu thế-gian.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ tam-muội này thời được mười pháp đồng tam-thế chư Phật.

Những là được các tướng hảo trang-nghiêm đồng với chư Phật. Hay phóng đại quang-minh thanh-tịnh đồng với chư Phật. Thần-thông biến-hóa điều-phục chúng-sanh đồng với chư Phật. Sắc thân vô-biên, thanh-âm thanh-tịnh đồng với chư Phật. Tùy chúng-sanh nghiệp mà hiện tịnh cõi Phật đồng với chư Phật. Bao ngôn ngữ của tất cả chúng-sanh đều có thể nhiếp-trì chẳng quên chẳng mất đồng với chư Phật. Biện-tài vô-tận tùy tâm chúng-sanh mà chuyển pháp-luân cho họ sanh trí-huệ đồng với chư Phật. Đại sư-tử hống không khiếp sợ, dùng vô-lượng pháp khai ngộ chúng-sanh đồng với chư Phật. Trong khoảng một niệm dùng đại thần-thông vào khắp tam-thế đồng

với chư Phật. Hay khắp khai thị cho tất cả chúng-sanh : chư Phật trang-nghiêm, chư Phật oai-lực, chư Phật cảnh-giới đồng với chư Phật.

Bây giờ Phổ-Nhân Bồ-Tát bạch Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng: "Thưa Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này được pháp như vậy đồng với chư Phật, sao lại chẳng gọi là Phật ? ". Có sao chẳng gọi là thập-lực ? Có sao chẳng gọi là nhứt-thiết-trí ? Có sao chẳng gọi là bực chứng bồ-đề trong tất cả pháp. Có sao chẳng được gọi là phổ-nhân ? Có sao chẳng gọi là bực thấy vô-ngại trong tất cả cảnh ? Có sao chẳng gọi là giác tất cả pháp ? Có sao chẳng gọi là bực cùng tam-thế chư Phật ở một chỗ ? Có sao chẳng gọi là bực trụ thiết-tế? Có sao tu hạnh nguyện Phổ-Hiền vẫn chưa thôi nghỉ ? Có sao chẳng có thể rốt ráo pháp-giới bỏ đạo Bồ-Tát ? "

Phổ-Hiền Bồ-Tát nói : " Lành thay Phật-tử ! Đúng như lời ngài nói : Nếu đại Bồ-Tát này đồng với chư Phật, thì do nghĩa gì mà chẳng gọi là Phật, nhân đến chẳng bỏ đạo Bồ-Tát ? "

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này đã có thể tu tập các hạnh-nguyện của tam-thế chư Bồ-Tát nhập trí-cảnh-giới thời gọi là Phật. Ở chỗ Như-Lai tu hạnh Bồ-Tát chẳng thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Các trí-lực của Như-Lai đều đã nhập thời gọi là bực Thập-Lực. Dầu thành thập-lực mà hành Phổ-Hiền hạnh không thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Biết tất cả pháp mà hay diễn thuyết thời gọi là nhứt-thiết-trí. Dầu có thể diễn nói tất cả pháp, nơi mỗi mỗi pháp thiện xảo tư-duy chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Biết tất cả pháp không có hai tướng thời gọi là ngộ tất cả pháp. Nơi đạo sai biệt nhị bất-nhị của tất cả pháp thiện-xảo quán-sát, lần lượt tăng thắng không có thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Đã hay thấy cảnh-giới Phổ-Nhân thời gọi là Phổ-Nhân. Dầu hay chứng được cảnh-giới Phổ-Nhân niệm niệm tăng trưởng chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ-Tát. Nơi các pháp đều hay soi sáng rời chướng-ngại thời gọi là vô-ngại-kiến. Thường siêng ghi nhớ vô-ngại-kiến thời gọi là Bồ-Tát. Đã được mắt trí-huệ của chư Phật thời gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán trí-nhãn chánh-giác của Như-Lai mà chẳng buông lung thời gọi là Bồ-Tát. Trụ chỗ của Phật trụ cùng Phật không hai thời gọi là cùng Phật không trụ hai chỗ. Được Phật nhiếp thọ tu các trí-huệ thời gọi là Bồ-Tát. Thường quán thiết-tế của tất cả thế-gian thời gọi là bực trụ thiết-tế. Dầu thường quán sát thiết-tế của các pháp mà chẳng chứng nhập cũng chẳng bỏ rời thời gọi là Bồ-Tát. Chẳng đến chẳng đi, không đồng không dị, những phân biệt này thấy đều dứt hẳn thời gọi là bực hưu-tức-nguyện. Tu tập quảng-đại viên-mãn bất-thối thời gọi là bực chưa hưu-tức Phổ-Hiền nguyện. Biết rõ pháp-giới không có biên-tê, tất cả các pháp nhứt tướng vô tướng thời gọi là bực rốt ráo pháp

giới rời bỏ đạo Bồ-Tát. Dầu biết pháp giới không biên-tế mà biết các thứ dị-tướng khởi tâm đại-bi độ các chúng sanh tội thuở vị lai không nhằm mỗi thời gọi là Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Ví như Y-La-Bát-Na tượng-vương ở núi Kim-Hiếp trong hang thất-bửu. Chư vị hang đó đều dùng thất-bửu làm lan-can. Cây đa-la báu thành hàng ngay thẳng. Màn lưới chơn-kim giăng che trên đó. Thân voi trắng sạch dường như ngọc kha-tuyết. Trên dựng tràng vàng, anh-lạc bằng vàng, lưới báu trùm vôi, linh báu thông xuống, bảy chi thành-tựu, đủ sáu ngà, đoan chánh toàn vẹn, ai thấy cũng mến thích, tâm tánh đều thiện không hề hung trái.

Nếu Thiên-Đế muốn du hành, tượng-vương liền biết ý, ẩn hình nơi hang báu mà hiện ra nơi trời Đao-Lợi trước Thiên-Đế. Tượng-Vương dùng thần-thông biến hóa ra ba mươi ba đầu. Nơi mỗi đầu hóa ra bảy ngà. Nơi mỗi ngà hóa làm bảy ao. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Trên mỗi hoa sen có bảy thiên-nữ đồng thời hòa tấu trăm ngàn thiên-nhạc.

Bây giờ Thiên-Đế ngự trên tượng-vương từ điện Nan-Thắng qua đến hoa viên đây bông sen.

Khi đã đến hoa-viên, Thiên-Đế xuống voi vào điện Nhứt-Thiết-Bửu Trang-Nghiêm, Vô-lượng Thiên-nữ theo hầu ca ngâm đàn múa, hưởng thọ khoái lạc.

Bây giờ tượng-vương lại dùng thần-thông ẩn hình voi, hiện thân thiên-tử cùng tam-thập-tam thiên và các thiên-nữ ở trong vườn bạch liên-hoa vui chơi. Thân hình hiện ra cũng sáng chói xinh đẹp y-phục trang-nghiêm đồng như các thiên-tử khác. Không ai phân-biệt được là voi, là thiên-tử. Voi và thiên-tử giống hệt nhau.

Tượng-Vương Y-La-Bát-Na nơi hang thất-bửu trong núi Kim-Hiếp không có biến-hóa. Khi đến trên trời Đao-Lợi, vì cúng-dường Thiên-Đế mà hóa ra những sự trang nghiêm và hưởng sự khoái lạc như chư thiên-tử.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát tu tập hạnh nguyện Phổ-Hiền và các môn tam-muội dùng làm những đồ báu trang-nghiêm. Bảy phần bồ-đề là thân của Bồ-Tát. Quang-minh phóng ra dùng làm lưới báu. Dựng tràng đại-pháp. Gióng chung đại-pháp. Đại-bi làm hang. Đại nguyện kiên-cố dùng làm ngà. Trí-huệ vô-úy dường như sư-tử. Lựa pháp bịt trán. Khai-thị bí-mật đến bỉ-ngạn những hạnh-nguyện Bồ-Tát. Vì muốn ngồi an nơi tòa bồ-đề thành nhứt-

thiết-trí được vô-thượng chánh-giác, tăng trưởng Phổ-Hiền hạnh nguyện quảng đại, chẳng thối chẳng nghỉ chẳng dứt chẳng bỏ. Đại-bi tinh-tân tốt thuở vị-lai, độ thoát tất cả chúng-sanh khổ-não, chẳng bỏ đạo Phổ-Hiền, hiện thành chánh-giác. Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết môn thành chánh-giác. Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết môn chuyên pháp-luân. Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết môn trụ thâm-tâm. Nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết quốc-độ quảng-đại hiện môn niết-bàn biến-hóa. Nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới sai-biệt mà hiện thọ sanh, tu hạnh Phổ-Hiền. Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Như-Lai, nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết quốc-độ quảng-đại dưới cội Bồ-Đề thành vô-thượng chánh-giác. Bất-khả-thuyết. Bất-khả-thuyết chúng Bồ-Tát gần-gũi vây quanh. Hoặc trong khoảng một niệm tu hạnh Phổ-Hiền mà thành chánh-giác. Hoặc trong giây lát, hoặc một giờ, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm hoặc vô-số năm, hoặc một kiếp. nhân đến hoặc bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp, tu hạnh Phổ-Hiền mà thành chánh-giác. Lại nơi trong tất cả cõi Phật mà làm thượng-thủ, gần gũi chư Phật đánh lễ cúng-dường, thỉnh hỏi quán-sát cảnh-giới như huyễn, tinh tu vô-lượng hạnh Bồ-Tát, vô-lượng trí Bồ-Tát, các thứ thần-biến, các thứ oai-đức, các thứ trí-huệ, các thứ cảnh-giới, các thứ thần-thông, các thứ tự-tại, các thứ giải-thoát, các thứ pháp-minh, các thứ pháp giáo-hóa điều-phục.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát bản-thân bất-diệt, do sức hạnh-nguyện mà biến-hiện như vậy khắp các nơi.

Tại sao vậy ? Vì muốn dùng thần-lực tự-tại Phổ-Hiền điều-phục tất cả chúng-sanh. Và làm cho bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh được thanh-tịnh. Vì làm cho họ dứt hẳn vòng sanh tử. Vì nghiêm tịnh các thế-giới rộng lớn. Vì thường thấy tất cả Phật. Vì thâm nhập tất cả pháp-pháp. Vì ghi nhớ tam-thế pháp-chúng. Vì ghi nhớ chánh-pháp và pháp-thân của tất cả Phật mười phương. Vì tu khắp tất cả bồ-tát hạnh khiến viên-mãn. Vì nhập hàng Phổ-Hiền tự-tại có thể chứng nhưt-thiết-trí.

Chư Phật-tử ! Các ngài nên quán-sát đại Bồ-Tát này chẳng bỏ hạnh Phổ-Hiền, chẳng dứt đạo Phổ-Hiền, thấy tất cả Phật, chứng nhưt-thiết-trí, tự-tại thọ dụng pháp nhưt-thiết-trí.

Như Tượng-Vương Y-La-Bát-Na chẳng bỏ thân voi đến trời Đao-Lợi, được chư thiên cõi, hầu hạ Thiên-Đế, cùng chư thiên-nữ vui chơi khoái lạc đồng như chư thiên không khác.

Cũnh vậy, đại Bồ-Tát chẳng bỏ những hạnh đại-thừa Phổ-Hiền, chẳng thối các nguyện, được Phật tự-tại, đủ nhứt-thiết-trí, chứng Phật giải-thoát, không chướng không ngại, thành-tựu thanh-tịnh, nơi các quốc-độ không nhiệm trước, trong các phật-pháp không phân-biệt. Dầu biết các pháp đều khắp bình-đẳng không có hai tướng mà hằng thấy rõ tất cả cõi Phật. Dầu đã ngang đồng với tam-thế chư Phật mà tu hạnh Bồ-Tát tương-tục chẳng dứt.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát an trụ pháp hạnh nguyện quảng-đại của Phổ-Hiền như vậy, phải biết người này tâm được thanh-tịnh.

Trên đây là trí quảng-đại tâm thù-thắng vô-ngại-luân đại-tam-muội thứ mười của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đây là đại Bồ-Tát trụ mười môn đại tam-muội trong Phổ-Hiền hạnh.

--- o0o ---

PHẨM THẬP THÔNG THỨ HAI MƯỜI TÁM

⁴Bấy giờ Phổ-Hiền đại Bồ-Tát bảo chư Bồ-Tát rằng : " Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ thông :

Đại Bồ-Tát dùng tha-tâm-trí-thông biết tâm sai-biệt của chúng-sanh trong một Đại-Thiên thế-giới. Những là tâm thiện, tâm bất-thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sanh tử, tâm trái sanh tử, tâm thanh-văn-hạnh, tâm Độc-Giác-hạnh, tâm Bồ-Tát-hạnh, tâm Thiên, tâm Long, tâm Dạ-xoa, tâm Càn-thát-bà, tâm A-tu-la, tâm Ca-lâu-la, tâm Khẩn-na-la, tâm Ma-hầu-la-già, tâm nhơn, tâm phi-nhơn, tâm địa-ngục, tâm súc-sanh, tâm xứ Diêm-ma-vương, tâm nga-quỷ, tâm chúng-sanh nơi các nạn-xứ. Những tâm chúng-sanh vô-lượng sai-biệt như vậy điều phân-biệt biết rõ.

Như một thế-giới, đến trăm thế-giới, ngàn thế-giới, trăm ngàn thế-giới, trăm ngàn ức na-do-tha thế-giới, nhân đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới, trong đó có bao nhiêu tâm chúng-sanh đều phân-biệt biết.

Trên đây gọi là thiện-tri tha-tâm-trí thần-thông thứ nhứt của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng vô-ngại thanh-tịnh thiên-nhãn trí-thông thấy chúng-sanh trong vô-lượng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới, chết đây sanh kia, loài lành, loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc nhơ, hoặc sạch. Những phẩm loại vô-lượng chúng-sanh như vậy. Những là bát bộ chúng, chúng-sanh thân to lớn, chúng-sanh thân nhỏ nhít. Trong các loài chúng-sanh như vậy dùng vô-ngại nhãn thấy đều thấy rõ. Tùy nghiệp mà chức nhóm, tùy chỗ thọ khổ vui, tùy tâm phân-biệt, tùy kiến chấp, tùy ngôn ngữ, tùy nhơn, tùy nghiệp, tùy sở-duyên, tùy sơ-khởi, thấy đều thấy rõ không sai lầm.

Trên đây là vô-ngại thiên-nhãn trí-thần-thông thứ hai của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng túc-trụ-tùy-niệm-trí-thông có thể biết tự-thân và tất cả chúng-sanh trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới, những việc đời trước trong quá-khứ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số kiếp. Những là : xứ đó sanh ra có tên như vậy, họ như vậy, chủng-tộc như vậy, uống ăn như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô-thỉ đến nay ở trong các cõi, do nhân do duyên xoay vần thêm lớn, thứ đệ nối tiếp, luân-hồi chẳng dứt, các thứ phẩm loại, các thứ cõi nước, các thứ loài sanh, các thứ hình tướng, các thứ hành nghiệp, các thứ kiết-sử, các thứ tâm niệm, các thứ nhơn-duyên thọ sanh sai khác. Những việc như vậy thấy đều biết rõ. Lại nhớ trong vi-trần-số kiếp như vậy, trong vi-trần-số thế-giới như vậy, có vi-trần-số chư Phật như vậy. Mỗi đức Phật có danh hiệu như vậy, xuất thế như vậy, chúng-hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị-giả như vậy, Thanh-Văn như vậy, hai vị đại đệ-tử tối-thắng như vậy, nơi thành ấp như vậy, xuất-gia như vậy. Lại ở dưới cội bồ-đề như vậy thành vô-thượng chánh-giác, nơi chỗ như vậy, ngôi tòa như vậy, diễn thuyết ngàn ấy kinh điển, lợi ích chúng-sanh như vậy, trong bao nhiêu thời gian trụ thọ-mạng ra làm những phật-sự, y nơi vô-dur niết-bàn-giới mà nhập niết-bàn, sau đó chánh-pháp trụ thế lâu mau, tất cả những việc như vậy đều ghi nhớ.

Lại ghi nhớ danh-hiệu của bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chư Phật. Mỗi mỗi danh-hiệu có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số Phật, từ sơ-phát-tâm. khởi nguyện, tu hành, cúng dường chư Phật, điều-phục chúng-sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần-thông biến-hóa nhãn đến nhập nơi vô-dur niết-bàn. Sau đó pháp trụ lâu mau, xây dựng tháp miếu các thứ trang-nghiêm, làm cho chúng-sanh vun trồng thiện-căn, thấy đều có thể biết.

Trên đây là túc-trụ-trí thần-thông thứ ba biết kiếp quá-khứ của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng trí-thông biết hết kiếp thuở vị-lai, biết những kiếp của trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới. Trong mỗi mỗi kiếp có những chúng-sanh mạng chung thọ sanh, các cõi tiếp nối, nghiệp hành quả báo, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc xuất ly hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định hoặc chẳng quyết định, hoặc tà-định hoặc chánh-định, hoặc thiện-căn chung cùng với kiết-sử, hoặc thiện-căn chẳng chung cùng với kiết-sử, hoặc thiện-căn đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ, hoặc nhiếp-thủ thiện-căn, hoặc chẳng nhiếp-thủ thiện-căn, hoặc tích tập thiện-căn, hoặc chẳng tích tập thiện-căn, hoặc tích tập tội pháp hoặc chẳng tích tập tội pháp. Tất cả như vậy đều có thể biết rõ. Lại biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới tận thuở vị-lai có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số kiếp, mỗi mỗi kiếp có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số danh hiệu chư Phật, mỗi mỗi danh hiệu có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số chư Phật Như-Lai. Mỗi mỗi Như-Lai từ sơ-phát-tâm khởi nguyện lập hạnh cúng-dường chư Phật, giáo-hóa chúng-sanh, chúng-hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần-thông biến-hóa, nhẫn đến nhập nơi vô-dur niết-bàn, sau đó pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu các thứ trang-nghiêm làm cho chúng-sanh vun trồng căn lành. Những sự như vậy đều biết rõ.

Trên đây là tri-thần-thông thứ tư biết tốt hết những kiếp thuở vị-lai của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-tát thành tựu vô-ngại thanh-tịnh thiên-nhĩ-viên-mãn quảng đại thông suốt không chướng, nghe thấu vô-ngại thành-tựu đầy đủ. Với tất cả âm thanh, muốn nghe hay chẳng muốn nghe đều tùy ý tự-tại.

Chư Phật-tử ! Phương đông có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số Phật, chư Phật này giảng nói chỉ dạy, chỗ an lập, chỗ giáo-hóa, chỗ điều phục, chỗ ức niệm, chỗ phân-biệt những pháp thanh-tịnh thậm thâm quảng đại các thứ sai biệt vô-lượng phương-tiên vô-lượng thiện-xảo. Bồ-Tát này đều có thể thọ-trì tất cả. Lại ở trong đó, hoặc nghĩa hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng-hội, đúng như ngôn từ, đúng như trí-huệ, như chỗ tỏ thấu, như chỗ thị-hiện, như chỗ điều-phục, như cảnh-giới, như sở-y, như đạo xuất ly, Bồ-Tát này đều hay ghi nhận tất cả chẳng quên chẳng mất, chẳng dứt chẳng thôi, không mê không lầm, vì người khác mà diễn nói khiến họ được tỏ ngộ. Trọn chẳng quên mất một văn một câu.

Như phương đông, chín phương kia cũng như vậy.

Trên đây là trí-thần-thông thiên-nhĩ thanh-tịnh vô-ngại thứ năm của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ vô-thể-tánh thần-thông, vô-tác thần-thông, bình-đẳng thần-thông, quảng-đại thần-thông, vô-lượng thần-thông, vô-y thần-thông, tùy niệm thần-thông, khởi thần-thông, bất-khởi thần-thông, bất thối thần-thông, bất-đoạn thần-thông, bất-hoại thần-thông, tăng trưởng thần-thông, tùy nghệ thần-thông.

Đại Bồ-Tát này nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế-giới rất xa. Những là vô-số thế-giới, vô-lượng thế-giới, nhãn đến danh-hiệu chư Phật trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới. Nghe danh hiệu chư Phật xong thời tự thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó. Các thế-giới đó hoặc ngửa hoặc úp, những hình trạng khác, những sai-biệt, vô-biên vô-ngại các thứ cõi nước, các thứ thời kiếp, vô-lượng công-đức đều trang-nghiêm khác nhau. Chư Phật Như-Lai đó xuất-hiện trong ấy, thị-hiện thân-biến, xưng dương danh hiệu, vô-lượng vô-số riêng khác chẳng đồng.

Đại Bồ-Tát này một khi nghe danh hiệu của chư Phật đó, chẳng động bồn-xử mà thấy thân mình ở chỗ Phật đó lễ bái cúng-dương, hỏi pháp bồ-tát, nhập phật-trí, đều rõ thấy được các phật-độ, đạo-tràng chúng-hội và sự thuyết pháp, đến nơi rớt ráo không chỗ chấp lấy. Như vậy trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần số kiếp, khắp đến mười phương mà không chỗ qua đến, nhưng những sự đến cõi, quán Phật, nghe pháp, thỉnh đạo, không lúc nào ngừng ngớt, không phế bỏ, không thôi nghỉ, không nhàm mỏi, tu hạnh bồ-tát, thành-tựu đại nguyện, đều làm cho đầy đủ từng không thối-chuyển. Vì khiến chúng-tánh quảng-đại của Như-Lai chẳng đoạn tuyệt.

Trên đây là trí thần-thông thứ sáu trụ vô-thể-tánh vô-động-tác mà qua đến tất cả cõi Phật của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng trí thần-thông khéo phân biệt ngôn âm của tất cả chúng-sanh, biết các loại ngôn từ của chúng-sanh trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-sát vi-trần-số thế-giới. Những là thánh-ngôn-từ, chẳng phải thánh-ngôn-từ, ngôn-từ của Thiên, Long, bát-bộ nhãn đến bao nhiêu ngôn-từ của bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh, đều biểu-thị riêng khác, các loại sai-biệt, tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Tùy vào trong thế-giới nào, đại Bồ-Tát này đều biết được những tánh dục của tất cả chúng-sanh trong đó. Đúng như tánh dục của họ, Bồ-Tát nói ra ngôn-từ đều khiến họ hiểu biết không nghi lầm.

Như mặt nhứt mọc lên chiếu khắp các hình sắc, làm cho người có con mắt đều thấy được rõ-ràng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng trí khéo phân-biệt tất cả ngôn từ, thâm nhập tất cả mây ngôn từ, có lời nói ra khiến những kẻ thông-minh ở các thế-gian đều được hiểu rõ.

Trên đây là trí thần-thông thứ bảy khéo phân-biệt tất cả ngôn-từ của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng trí thần-thông xuất sanh vô-lượng vô-số sắc-thân trang-nghiêm, biết tất cả pháp xa lìa sắc-tướng, không tướng sai-biệt, không các thứ tướng, không vô-lượng tướng, không tướng phân-biệt, không tướng xanh vàng đỏ trắng. Bồ-Tát nhập nơi pháp-giới như vậy, có thể hiện thân mình làm các hình sắc. Những là sắc vô-biên, sắc vô-lượng, sắc thanh-tịnh, sắc trang-nghiêm, sắc phổ-biến, sắc vô-tỉ, sắc phổ-chiều, sắc tăng-thượng, sắc không trái nghịch, sắc đủ các tướng, sắc lìa các ác, sắc oai-lực lớn, sắc đáng tôn trọng, sắc vô cùng tận, sắc nhiều xinh đẹp, sắc rất đoan nghiêm, sắc chẳng thể lường, sắc khéo thủ hộ, sắc hay thành thực, sắc tùy người biến hóa, sắc không chướng ngại, sắc rất sáng suốt, sắc không cấu trược, sắc rất đứng sạch, sắc rất mạnh khoẻ, sắc phương-tiện bất-tư-nghì, sắc chẳng bị phá hoại, sắc rời vết mờ, sắc không tối tăm, sắc khéo an-trụ, sắc diệu trang-nghiêm, sắc nhiều tướng đoan nghiêm, sắc những tướng tùy hảo, sắc đại tôn quý, sắc diệu cảnh-giới, sắc khéo trau bóng, sắc thâm tâm thanh-tịnh, sắc rực rỡ rất sáng, sắc tối-thắng quảng-đại, sắc không gián-đoạn, sắc không sở-y, sắc không gì sánh bằng, sắc tràn đầy bất-khả-thuyết cõi Phật, sắc tăng trưởng, sắc nhiếp thọ kiên-cố, sắc công-đức tối-thắng, sắc tùy những tâm sở-thích, sắc thanh-tịnh hiểu rõ, sắc chứa nhóm những đẹp, sắc thiện-xảo quyết-định, sắc không chướng-ngại, sắc hư không sáng sạch, sắc thanh-tịnh đáng thích, sắc lìa những trần cấu, sắc chẳng thể cân lường, sắc diệu-kiến, sắc phổ-biến, sắc tùy thời thị-hiện, sắc tịch-tịnh, sắc lìa tham, sắc phước-điền chơn thiệt, sắc hay làm an ổn, sắc lìa những bố-úy, sắc lìa hạnh ngu si, sắc trí-huệ dũng-mãnh, sắc thân tướng vô-ngại, sắc du hành cùng khắp, sắc tâm không sở-y, sắc đại-từ khởi ra, sắc đại bi hiện ra, sắc bình-đẳng xuất ly, sắc đầy đủ phước-đức, sắc tùy tâm ức niệm, sắc vô-biên diệu-bửu, sắc bửu-tạng quang minh, sắc chúng-sanh tin mến, sắc nhứt-thiết-trí

hiện-tiền, sắc hoan-hỷ-nhãn, sắc những báu trang-nghiêm đệ nhứt, sắc không có xứ sở, sắc thị-hiện tự-tại, sắc các thứ thần-thông, sắc sanh nhà Như-Lai, sắc hơn các ví-dụ, sắc cùng khắp pháp-giới, sắc đại-chúng đều qua đến, sắc nhiều thứ, sắc thành-tựu, sắc xuất ly, sắc tùy theo oai-nghi của người biến-hóa, sắc thấy không biết chán, sắc nhiều thứ sáng sạch, sắc hay phóng vô-số lưới quang-minh, sắc bất-khả-thuyết quang-minh các thứ sai-biệt, sắc bất-khả-tư hương quang-minh vượt hơn ba cõi, sắc bất-khả-lượng nhứt-luân quang-minh chiếu sáng, sắc thị-hiện vô-tỉ nguyệt-thân, sắc vô-lượng mây hoa đáng ưa thích, sắc xuất sanh nhiều loại mây tràng liên-hoa trang-nghiêm, sắc ngọn lửa thơm-xông khắp nơi vượt hơn tất cả thế-gian, sắc xuất sanh tất cả Như-Lai tạng, sắc bất-khả-thuyết âm-thanh khai-thị tất cả pháp, sắc đầy đủ tất cả hạnh Phổ-Hiền.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát thâm nhập vô-sắc pháp-giới như vậy, hay hiện những loại sắc-thân như vậy, làm cho kẻ được giáo-hóa thấy và nhớ. Vì kẻ được giáo-hóa mà chuyển pháp-luân. Tùy theo thời và tướng của kẻ được giáo-hóa, làm cho họ thân cận, làm cho họ khai ngộ, vì họ mà khởi các thứ thần-thông, vì họ mà hiện các thứ tự-tại, vì họ mà ra làm các việc.

Trên đây gọi là đại Bồ-Tát vì độ tất cả chúng-sanh siêng tu thành-tựu trí thần-thông thứ tám hiện vô-số sắc thân.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng nhứt-thiết-pháp trí-thông biết tất cả pháp không có danh-tự, không có chủng-tánh, không đến không đi, chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác, chẳng phải các thứ, chẳng phải chẳng các thứ, chẳng phải hai, chẳng phải chẳng hai, vô-ngã, vô-tử, bất-sanh, bất-diệt, chẳng động, chẳng hoại, không thiết, không hư, nhứt tướng, vô-tướng, phi vô, phi hữu, chẳng phải pháp, chẳng phải phi-pháp, chẳng tùy tục, chẳng phải chẳng tùy tục, chẳng phải nghiệp, chẳng phải phi-nghiệp, chẳng phải báo, chẳng phải phi-báo, chẳng phải hữu-vi, chẳng phải vô-vi, chẳng phải đệ-nhứt-nghĩa, chẳng phải chẳng đệ-nhứt-nghĩa, chẳng phải đạo, chẳng phải phi-đạo, chẳng phải xuất ly, chẳng phải chẳng xuất ly, phi lượng, phi vô-lượng, chẳng phải thế-gian, chẳng phải xuất-thế-gian, chẳng phải từ nhơn sanh, chẳng phải chẳng từ nhơn sanh, chẳng phải quyết-định, chẳng phải chẳng quyết-định, chẳng phải thành-tựu, chẳng phải chẳng thành-tựu, chẳng phải xuất, chẳng phải chẳng xuất, chẳng phải phân-biệt, chẳng phải chẳng phân-biệt, chẳng phải như lý, chẳng phải chẳng như lý.

Đại Bồ-Tát này chẳng lấy thế-tục-đế, chẳng trụ đệ-nhứt-nghĩa, chẳng phân-biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự, tùy thuận tánh tịch-diệt, chẳng bỏ

tất cả nguyện, thấy nghĩa biết pháp, bủa mây pháp, xối mưa pháp. Dầu biết thiết-tướng không thể nói phô, mà dùng phương-tiện vô-tận biện-tài, theo pháp theo nghĩa thứ đệ diễn thuyết. Bởi với các pháp, ngôn từ biện thuyết đều được thiện xảo, đại từ đại bi đều đã thanh-tịnh. Có thể ở trong tất cả pháp rời văn tự mà xuất sanh văn tự, cùng pháp, cùng nghĩa tùy thuận chẳng trái, mà nói các pháp đều từ duyên khởi.

Dầu có ngôn thuyết mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp biện tài vô-tận, phân-biệt an lập khai phát chỉ dạy, làm cho pháp-tánh hiển rõ đầy đủ, dứt lưới nghi của đại-chúng, tất cả đều được thanh-tịnh.

Dầu nhiếp chúng-sanh mà chẳng bỏ chơn-thiết. Nơi pháp bất-nhi mà không thôi chuyển. Thường hay diễn thuyết pháp-môn vô-ngại. Dùng những diệu-âm theo tâm chúng-sanh mưa pháp-vũ khắp nơi chẳng hề lỗi thời.

Trên đây gọi là nhứt-thiết pháp trí thần-thông thứ chín của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng nhứt-thiết-pháp diệt tận tam-muội trí-thông trong mỗi niệm nhập nhứt-thiết-pháp diệt-tận tam-muội. Nhưng cũng chẳng thôi bồ-tát-đạo, chẳng bỏ bồ-tát-sự, chẳng rời tâm đại-từ đại-bi, tu tập ba-la-mật chưa từng thôi nghỉ, quán-sát tất cả cõi Phật không có nhàm mỏi, chẳng bỏ nguyện độ chúng-sanh, chẳng dứt sự chuyển pháp-luân, chẳng bỏ nghiệp giáo-hóa chúng-sanh, chẳng bỏ hạnh cúng-dường chư Phật, chẳng bỏ môn nhứt-thiết-pháp tự-tại, chẳng bỏ thường thấy tất cả Phật chẳng bỏ thường nghe tất cả pháp. Biết tất cả pháp bình-đẳng vô-ngại tự-tại thành-tựu. Tất cả phật-pháp có bao nhiêu thặng-nguyện đều được viên-mãn. Rõ biết tất cả cõi nước sai-biệt. Vào chúng-tánh Phật đến nơi bỉ-ngạn. Có thể ở trong những thế-giới kia, học tất cả pháp rõ pháp vô-tướng. Biết tất cả pháp đều từ duyên khởi không có thể-tánh, nhưng tùy thế-tục phương-tiện diễn thuyết. Dầu ở nơi các pháp tâm vô-sở-trụ nhưng thuận theo căn tánh sở thích của chúng-sanh mà phương-tiện vì họ nói các pháp.

Lúc Bồ-Tát này trụ nơi tam-muội, tùy theo tâm sở thích, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ức kiếp, ngàn ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, na-do-tha ức kiếp, trăm na-do-tha ức kiếp, ngàn na-do-tha ức kiếp, trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, hoặc trụ vô-số kiếp, vô-lượng kiếp, nhân đến hoặc trụ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp.

Đại Bồ-Tát nhập nhứt-thiết-pháp diệt-tận tam-muội này, dầu trụ trong bao nhiêu kiếp như trên mà thân chẳng tan rã, chẳng ốm gầy, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng diệt, chẳng hoại, chẳng

mỏi, chẳng lười, chẳng thể kiệt tận. Dầu nơi có nơi không đều vô-sở-tác mà có thể làm xong các việc Bồ-tát. Những là hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng-sanh, giáo-hóa điều-phục chưa từng lỗi thời, khiến họ tăng trưởng tất cả phật-pháp, nơi hạnh Bồ-Tát đều được viên-mãn.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng-sanh nên thần-thông biến-hóa chẳng thôi dứt, nhưng nơi tam-muội vẫn tịch-nhiên chẳng động. Ví như ánh sáng mặt nhật chiếu hiện tất cả.

Trên đây là đại Bồ-Tát nhập nhưt-thiết-pháp diệt tận tam-muội trí-thần-thông thứ mười của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát trụ nơi mười thứ thần-thông như vậy, tất cả trời người không nghĩ bàn được, tất cả chúng-sanh chẳng nghĩ bàn được tất cả Thanh-Văn Độc-Giác và chúng Bồ-Tát khác cũng đều chẳng nghĩ bàn được.

Đại Bồ-Tát này thân-nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ngữ-nghiệp và ý-nghiệp đều chẳng thể nghĩ bàn, tam-muội tự-tại, cảnh-giới trí-huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ trừ chư Phật, và chư Bồ-Tát đã được thần-thông này, ngoài ra không ai có thể nói được công-đức của bậc Bồ-Tát này.

Chư Phật-tử ! Đây là mười thứ thần-thông của đại Bồ-Tát. Nếu đại Bồ-Tát trụ thần-thông này, đều được tất cả tam-thế-trí thần-thông vô-ngại.

--- oOo ---

PHẨM THẬP NHÃN THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo chư Bồ-Tát :

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ nhĩn, nếu được nhĩn này thời được đến nơi vô-ngại nhĩn-địa của tất cả Bồ-tát, tất cả phật-pháp vô-ngại vô-tận.

Đây là mười nhĩn : âm-thanh nhĩn, thuận nhĩn, vô-sanh-pháp nhĩn, như huyền nhĩn, như diệm nhĩn, như mộng nhĩn, như hưởng nhĩn, như ảnh nhĩn, như hóa nhĩn, như không nhĩn.

Mười nhĩn này, tam-thế chư Phật đã nói, nay nói, sẽ nói.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát âm-thanh nhãn?

Nghĩa là nghe những pháp của chư Phật nói, chẳng kinh chẳng hãi chẳng sợ, thâm tín ngộ giải, ưa thích xu-hướng, chuyên tâm ghi nhớ, tu tập an-trụ.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát thuận-nhãn ?

Nghĩa là ở nơi phật-pháp tư-duy quán-sát bình-đẳng không trái, tùy thuận biết rõ, khiến tâm thanh-tịnh, chánh trụ tu tập xu nhập thành-tự.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát vô-sanh-pháp nhãn ?

Đại Bồ-Tát này chẳng thấy có chút pháp nào sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp nào diệt. Tại sao vậy ? Vì nếu đã vô-sanh thời vô-diệt. Nếu đã vô-diệt thì vô-tận. Nếu vô-tận thời ly-câu. Nếu ly-câu thời vô-sai-biệt. Nếu vô-sai-biệt thời vô-xú-sở. Nếu vô-xú-sở thời tịch-tịnh. Nếu tịch-tịnh thời ly-dục. Nếu ly-dục thời vô-tác. Nếu vô-tác thời vô-nguyện. Nếu vô-nguyện thời vô trụ. Nếu vô-trụ thời vô-khứ vô-lai. Đây gọi là thứ ba, vô-sanh-pháp-nhãn của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là như-huyễn-nhãn ?

Đại Bồ-Tát này biết tất cả pháp đều như huyễn, từ như duyên khởi. Ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, trong nhiều pháp hiểu một pháp. Đã biết các pháp như huyễn, đại Bồ-Tát này rõ thấu quốc-độ, chúng-sanh, pháp-giới. Rõ thấu thế-gian bình-đẳng, Phật xuất-thế bình-đẳng, tam-thế bình-đẳng. Thành-tự những thần-thông biến-hóa.

Ví như huyễn chẳng phải voi, ngựa, xe, nam, nữ, đồng-nam, đồng-nữ, chẳng phải cây, lá, bông, trái, đất, nước, lửa, gió, chẳng phải ngày, đêm, mặt trời, mặt trăng, chẳng phải nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, chẳng phải định, loạn, thuận, tạp, một, khác, chẳng phải rộng, hẹp, nhiều, ít, lượng, vô-lượng, thô, tế. Huyễn chẳng phải tất cả sự vật, tất cả sự vật chẳng phải huyễn, nhưng do huyễn thị-hiện ra những sự vật sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát quán tất cả thế-gian như huyễn. Những là nghiệp thế-gian, phiền-não thế-gian, quốc-độ thế-gian, pháp thế-gian, thời thế-gian, thú thế-gian, thành thế-gian, hoại thế-gian, vận-động thế-gian, tạo-tác thế-gian.

Lúc Bồ-Tát quán tất cả thế-gian như huyễn, chẳng thấy chúng-sanh sanh, chẳng thấy chúng-sanh diệt, chẳng thấy quốc-độ sanh diệt, chẳng thấy các pháp sanh diệt, chẳng thấy quá-khứ có thể phân-biệt được, chẳng thấy vị-lai có khởi tác, chẳng thấy hiện-tại một niệm trụ, chẳng thấy quán-sát bờ-đề, chẳng thấy Phật xuất-hiện, chẳng thấy Phật niết-bàn, chẳng thấy trụ đại-nguyên, chẳng thấy nhập chánh-vị, chẳng ngoài tánh bình-đẳng.

Đại Bồ-Tát này dầu thành-tự Phật-độ mà biết quốc-độ vô-sai-biệt. Dầu thành-tự chúng-sanh mà biết chúng-sanh vô-sai-biệt. Dầu khắp quán pháp-giới mà an-trụ pháp-tánh vắng lặng chẳng động. Dầu thấu rõ tam-thế bình-đẳng mà chẳng trái phân-biệt pháp tam-thế. Dầu thành-tự uẩn xứ mà dứt hẳn sở-y. Dầu độ thoát chúng-sanh mà rõ biết pháp-giới bình-đẳng không các thứ sai khác. Dầu biết các pháp xa lìa văn tự không thể ngôn thuyết mà thường thuyết pháp biện-tài vô-tận. Dầu chẳng chấp lấy việc giáo-hóa chúng-sanh mà chẳng bỏ đại-bi, vì độ tất cả mà chuyển pháp-luân. Dầu vì chúng-sanh khai thị nhơn duyên quá-khứ mà biết tánh nhơn-duyên không có động chuyển. Đây gọi là như huyễn nhãn thứ tư.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như diệm nhãn ?

Đại Bồ-Tát này biết tất cả thế-gian đồng như dương-diệm.

Ví như dương-diệm chẳng có phương-sở, chẳng phải nội, ngoại, hữu, vô, đoạn, thường, chẳng phải một màu, nhiều màu, cũng chẳng phải không màu, chỉ tùy theo ngôn thuyết thế-gian mà hiển thị.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát như thiết quán-sát, rõ biết các pháp hiện chứng tất cả khiến được viên-mãn. Đây gọi là như diệm nhãn thứ năm của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như mộng nhãn?

Đại Bồ-Tát này biết tất cả thế-gian như mộng.

Ví như mộng chẳng phải thế-gian, chẳng phải rời thế-gian, chẳng phải dục-giới, sắc giới, vô-sắc-giới, chẳng phải sanh, diệt, nhiễm, tịnh, nhưng vẫn có hiển-thị.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát biết tất cả thế-gian đồng như mộng. Vì không đối khác, vì như tự-tánh của mộng, vì như mộng chấp trước, vì như mộng tánh ly, vì như bản-tánh của mộng, vì như mộng hiện ra, vì như mộng vô-sai-biệt,

vì như mộng tưởng phân-biệt, vì như lúc mộng thức giấc. Đây gọi là như-mộng-nhẫn thứ sáu của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như-hưởng-nhẫn ?

Đại Bồ-Tát này nghe Phật thuyết pháp quán các pháp-tánh tu học thành-tựu đến bỉ-ngạn, biết tất cả âm-thanh đồng như vang không lai không khứ mà hiển thị như vậy.

Đại Bồ-Tát này quán-sát tiếng của đức Như-Lai chẳng từ trong phát ra, chẳng từ ngoài phát ra, cũng chẳng từ nơi trong ngoài phát ra. Dầu biết rõ tiếng chẳng phải từ trong, từ ngoài, từ trong ngoài phát ra, mà có thể thị-hiện danh cú thiện-xảo diễn thuyết thành-tựu.

Ví như âm vang nơi hang từ duyên phát ra, mà cùng pháp-tánh không trái nhau. Khiến các chúng-sanh theo loài được hiểu biết và tu học.

Như Thiên-Đế phu-nhơn, con gái vua A-Tu-La, tên Xá-Chi, trong một âm-thanh phát ra ngàn thứ âm-thanh, nhưng Phu-Nhơn vẫn không có tâm nghĩ làm cho phát ra như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát nhập vô-phân-biệt-giới, thành-tựu tiếng tùy loại thiện-xảo, ở trong vô-biên thế-giới hằng chuyên pháp-luân. Đại Bồ-Tát này khéo hay quán-sát tất cả chúng-sanh, dùng tướng lưới rộng dài mà vì họ thuyết pháp. Tiếng đó vô-ngại khắp cõi nước mười phương khiến chúng-sanh tùy sở-nghi nghe pháp đều riêng khác. Dầu biết tiếng không khởi mà khắp hiện âm-thanh. Dầu biết không sở-thuyết mà nói rộng các pháp. Diệu-âm bình-đẳng tùy loại đều hiểu riêng khác, đều dùng trí-huệ mà có thể rõ thấu. Đây gọi là như-hưởng-nhẫn thứ bảy của đại Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như-ảnh-nhẫn ?

Đại Bồ-Tát này chẳng phải sanh ở thế-gian, chẳng phải mất ở thế-gian, chẳng phải ở trong thế-gian, chẳng phải ở ngoài thế-gian, chẳng phải du hành nơi thế-gian, chẳng phải đồng với thế-gian, chẳng phải khác với thế-gian, chẳng phải qua đến thế-gian, chẳng phải chẳng qua đến thế-gian, chẳng phải trụ ở thế-gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế-gian, chẳng phải là thế-gian, chẳng phải xuất-thế-gian, chẳng phải tu bồ-tát-hạnh, chẳng phải bỏ đại-nguyện, chẳng phải thiệt, chẳng phải chẳng thiệt. Dầu thường hành tất cả phật-pháp mà có thể làm xong tất cả thế-sự. Chẳng theo thế-lưu cũng chẳng trụ pháp-lưu.

Ví như mặt trời, mặt trăng, nam, nữ và các vật như nhà cửa, núi rừng, sông suối vân vân, hiện bóng trong những vật thanh-tịnh như nước, dầu, châu báu, gương sáng. Bóng cùng nước gương vân vân chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải ly, chẳng phải hiệp. Nơi trong giòng sông, bóng chẳng bị trôi, nơi giếng ao, bóng cũng hằng bị chìm đắm. Dầu bóng hiện trong đó không chỗ chấp trước, nhưng các chúng-sanh biết ở chỗ đó có bóng ấy hiện, cũng biết chỗ kia không có bóng như vậy. Vật gần vật xa dầu đều hiện bóng, nhưng bóng không theo vật mà có gần xa.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát hay biết tự-thân và tha-thân tất cả đều là cảnh-giới của trí chẳng nhận là hai mà cho là tự tha riêng khác. Dầu vậy nhưng nơi tự quốc-độ, nơi tha quốc-độ, đều riêng sai khác đồng thời hiện khắp.

Như một hột giống không có rễ, mầm, cọng, mắt, nhánh, lá, mà hay sanh khởi tất cả.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát vô-nhi mà phân-biệt hai tướng phương-tiện thiện-xảo thông đạt vô-ngại. Đây gọi là như-ảnh-nhãn thứ tám của đại Bồ-Tát.

Đại Bồ-Tát thành-tựu như-ảnh-nhãn này dầu chẳng qua đến cõi nước mười phương mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật. Cũng chẳng rời đây, cũng chẳng đến kia, như bóng hiện khắp chỗ du hành vô-ngại. Làm cho chúng-sanh thấy thân sai khác đồng với tướng cứng chắc của thế-gian. Nhưng sự sai khác này chính là chẳng phải sai khác. Khác cũng chẳng khác không có chướng ngại.

Đại Bồ-Tát này từ nơi chủng-tánh Như-Lai mà sanh thân ngữ và ý thanh-tịnh vô-ngại nên có thể được thân vô-biên sắc tướng thanh-tịnh.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát biết tất cả thế-gian thấy đều như hóa ? Nghĩa là tất cả chúng-sanh ý-nghiệp hóa, vì giác-tướng sanh khởi. Tất cả thế-gian chư hành hóa, vì phân-biệt sanh khởi. Tất cả khổ vui điên-đảo hóa, vì vọng-thủ sanh khởi. Tất cả thế-gian pháp chẳng thiết hóa, vì ngôn thuyết hiện khởi. Tất cả phiền-não phân-biệt hóa, vì tướng niệm sanh khởi. Lại có thanh-tịnh điều-phục hóa, vì vô-phân-biệt hiện khởi. Nơi tam thế chẳng chuyển hóa, vì vô-sanh bình-đẳng. Bồ-Tát nguyện lực hóa, vì tu hành quảng-đại. Như-Lai đại-bi hóa, vì phương-tiện thị-hiện. Chuyển pháp-luân phương-tiện hóa, vì trí-huệ vô-úy biện-tài diễn-thuyết.

Đại Bò-Tát rõ biết thế-gian xuất-thế-gian hóa hiện như vậy, chứng biết, biết rộng lớn, biết vô-biên, biết đúng sự, biết tự-tại, biết chơn-thiệt. Chẳng phải hư-vọng-kiến có thể huynh động được. Tùy theo sở-hành của thế-gian cũng chẳng hư mất trí biết ấy.

Ví như hóa chẳng từ nơi tâm phát khởi, chẳng từ nơi tâm-pháp phát khởi, chẳng từ nơi nghiệp phát khởi, chẳng thọ quả báo, chẳng phải thế-gian sanh, chẳng phải thế-gian diệt, chẳng thể theo dõi, chẳng thể rời chạm, chẳng phải còn lâu, chẳng phải giây lát, chẳng phải ở nơi thế-gian, chẳng phải rời thế-gian, chẳng chuyên thuộc một phương, chẳng thuộc khắp các phương, chẳng phải hữu-lượng, chẳng phải vô-lượng, chẳng nhằm, chẳng dứt, chẳng phải chẳng nhằm dứt, chẳng phải phạm, chẳng phải thánh, chẳng phải nhiệm, chẳng phải tịnh, chẳng phải sanh, chẳng phải tử, chẳng phải trí, chẳng phải ngu, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng phải y-tựa thế-gian, chẳng phải nhập pháp-giới, chẳng phải thông-minh, chẳng phải đàn-độn, chẳng phải lầy, chẳng phải chẳng lầy, chẳng phải sanh-tử, chẳng phải niết-bàn, chẳng có, chẳng phải không có.

Đại Bò-Tát phương-tiện thiện-xảo như vậy, du hành thế-gian tu hạnh bò-tát. Biết rõ thế-pháp phân thân hóa hiện mà đến, chẳng chấp thế-gian, chẳng lầy tự thân, nơi thế-gian và thân không phân-biệt. Chẳng trụ thế-gian, chẳng rời thế-gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng rời nơi pháp. Do bốn nguyện nên chẳng bỏ một chúng-sanh-giới, chẳng điều-phục thiếu chúng-sanh-giới, chẳng phân-biệt nơi pháp, chẳng phải chẳng phân-biệt. Biết các pháp-tánh không lai không khứ. Dầu không chỗ có mà tròn đầy phật-pháp. Rõ pháp như hóa, chẳng có chẳng không.

Đại Bò-Tát lúc an trụ như-hóa-nhẫn đều hay tròn đủ tất cả đạo bò-đề của chư Phật lợi-ích chúng-sanh.

Đây gọi là như hóa nhẫn thứ chín của đại Bò-Tát.

Đại Bò-Tát thành-tự như-hóa-nhẫn này, phạm việc làm ra đều đồng với hóa, ví như hóa-sĩ.

Nơi tất cả cõi Phật không chỗ y-trụ. Nơi tất cả thế-gian không chỗ chấp lầy. Nơi tất cả phật-pháp chẳng sanh phân-biệt. Dầu vậy mà hướng đến Phật bò-đề không rời mỗi, tu hạnh bò-tát, rời những điên-đảo. Dầu không có thân mà hiện tất cả thân. Dầu không chỗ trụ mà trụ các quốc-độ. Dầu không có sắc mà hiện khắp các sắc. Dầu chẳng chấp lầy thiệt-té mà chiếu sáng pháp-tánh bình-đẳng viên-mãn.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát này nơi tất cả pháp không chỗ y-chỉ nên gọi là bậc giải thoát. Thấy đều bỏ rời tất cả lỗi lầm nên gọi là bậc điều-phục. Chẳng động chẳng chuyển vào khắp tất cả chúng-hội Như-Lai nên gọi là bậc thần-thông. Nơi pháp vô-sanh đã được thiện-xảo nên gọi là bậc vô-thối. Dù tất cả lực, núi Tu-Di núi Thiết-Vi không làm chướng được, nên gọi là bậc vô-ngại.

Chư Phật-tử ! Thế nào là đại Bồ-Tát như-không-nhẫn ?

Đại Bồ-Tát này rõ tất cả pháp-giới như hư-không, vì vô-tướng. Tất cả thế-giới như hư-không, vì vô-khởi. Tất cả pháp như hư-không vì vô-nhị. Tất cả chúng-sanh hạnh như hư-không, vì vô-sở-hành. Tất cả Phật như hư-không, vì vô-phân-biệt. Tất cả phật-lực như hư-không, vì vô-sai-biệt. Tất cả thiên-định như hư-không, vì tam-thế bình-đẳng. Tất cả pháp diễn thuyết như hư-không, vì chẳng ngôn thuyết được. Tất cả thân Phật như hư-không, vì vô-trước vô-ngại.

Bồ-Tát dùng phương-tiện như hư-không rõ thấu tất cả pháp đều không chỗ có.

Đại Bồ-Tát dùng nhẫn-trí như hư-không lúc thấu rõ tất cả pháp thời được thân và thân-nghiệp như hư-không, được ngữ và ngữ-nghiệp như hư-không, được ý và ý-nghiệp như hư-không.

Ví như hư-không, tất cả pháp y-tựa, chẳng sanh chẳng diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát, tất cả pháp thân chẳng sanh chẳng diệt.

Ví như hư-không, chẳng thể phá hoại được. Cũng vậy, đại Bồ Tát, tất cả trí-huệ các lực chẳng thể phá hoại được.

Ví như hư-không là chỗ y-chỉ của tất cả thế-gian mà không sở-y. Cũng vậy, đại Bồ-Tát là chỗ y-chỉ của tất cả pháp mà không sở-y.

Ví như hư-không bắt sanh bắt diệt mà hay giữ lấy tất cả thế-gian sanh diệt. Cũng vậy, đại Bồ-Tát không hướng không đắc mà hay thị-hiện hướng đắc, khiến khắp thế-gian tu hành thanh-tịnh.

Ví như hư-không chẳng có chỗ chẳng có góc mà hay hiển-hiện vô-biên chỗ góc. Cũng vậy, đại Bồ-Tát không nghiệp không báo mà hay hiển-thị những thứ nghiệp báo.

Ví như hư-không chẳng đi chẳng đứng mà hay thị-hiện các thứ oai-nghi. Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng đi chẳng đứng mà hay phân-biệt tất cả các hành.

Ví như hư-không chẳng phải sắc chẳng phải phi-sắc mà hay thị-hiện các loại màu sắc. Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng phải sắc thế-gian, chẳng phải sắc xuất thế-gian mà hay thị-hiện tất cả thân sắc.

Ví như hư-không chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển hiện tất cả vật. Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển-thị những hạnh của Bồ-Tát làm.

Ví như hư-không chẳng phải tịnh chẳng phải uế, chẳng rời tịnh uế. Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng phải chướng chẳng phải không chướng, chẳng rời chướng không chướng.

Ví như hư-không tất cả thế-gian đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả thế-gian. Cũng vậy, đại Bồ-Tát tất cả pháp đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả pháp.

Ví như hư-không vào khắp tất cả mà không biên-tế. Cũng vậy, đại Bồ-Tát vào khắp tất cả pháp, mà tâm Bồ-Tát không biên-tế. Tỏi sao vậy ? Vì chỗ làm của Bồ-Tát như hư-không. Nghĩa là việc tu tập, việc nghiêm-tịnh, việc thành-tự thấy đều bình-đẳng, một thể, một vị, một thứ phân lượng. Như hư-không thanh-tịnh khắp tất cả chỗ.

Đại Bồ-Tát như vậy chứng biết tất cả pháp, với tất cả pháp không có phân-biệt. Nghiêm-tịnh tất cả Phật-độ. Viên-mãn tất cả thân vô-sở-y. Rõ tất cả phương không có mê lầm. Đủ tất cả lực chẳng thể phá hoại. Đầy đủ tất cả vô-biên công-đức. Đã đến tất cả pháp-xứ thậm-thâm. Thông đạt tất cả đạo ba-la-mật. Ngồi khắp tất cả tòa kim-cang. Phát khắp tất cả tiếng tùy loại. Vì tất cả thế-gian mà chuyển pháp-luân chưa từng lỗi thời.

Đây gọi là hư-không-nhẫn thứ mười của đại Bồ-Tát.

Đại Bồ-Tát thành-tự nhẫn này thời được thân Như-Lai, vì vô-khú. Được thân vô-sanh vì vô-diệt. Được thân bất-động, vì vô-hoại. Được thân chơn-thiệt, vì rời hư-vọng. Được thân nhứt-tướng, vì vô-tướng. Được thân vô-lượng, vì phật-lực vô-lượng. Được thân bình-đẳng, vì đồng tướng như. Được thân vô-sai-biệt, vì quán tam-thế bình-đẳng. Được thân đến tất cả chỗ, vì tịnh nhẫn chiếu khắp không chướng ngại. Được thân rời dục-tế, vì biết tất

cả pháp không hiệp tan. Được thân hư-không vô-biên-tế, vì phước-đức-tạng vô tận như hư-không. Được thân biện-tài vô-đoạn vô-tận pháp-tánh bình-đẳng, vì biết tất cả, pháp-tướng chỉ là một tướng, không tánh làm tánh như hư-không. Được thân âm-thanh vô-lượng vô-ngại, vì không chướng ngại như hư-không. Được thân đầy đủ tất cả bồ-tát hạnh thiện-xảo thanh-tịnh, vì nơi tất cả chỗ đều không chướng-ngại như hư-không. Được thân tất cả phật-pháp thứ đệ tiếp nối, vì chẳng thể đoạn tuyệt như hư-không. Được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô-lượng phật-độ, vì rời tham chấp như hư-không vô-biên. Được thân thị-hiện tất cả pháp tự-tại không thôi nghỉ, vì như hư-không chẳng có biên-tế. Được thân tất cả thế-lực kiên cố chẳng thể phá hoại, vì như hư-không nhiệm-trì tất cả thế-gian. Được thân các căn sáng lẹ như kim-cang kiên-cố không thể phá hoại, vì như hư-không tất cả kiếp hỏa chẳng đốt cháy được. Được thân có sức giữ lấy tất cả thế-gian, vì sức trí-huệ như hư-không.

Chư Phật-tử ! Trên đây gọi là mười nhãn của đại Bồ-Tát.

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Như trong đời có người
Nghe chỗ có kho báu
Vì có thể hưởng được
Nên lòng rất vui mừng.
Cũng vậy, đại trí - huệ
Bồ - Tát chơn phật - tử
Được nghe các phật - pháp
Tướng thậm - thâm tịch - diệt,
Lúc nghe thâm - pháp này
Trong tâm được an - ổn
Chẳng kinh cũng chẳng hãi
Cũng chẳng sanh sợ - sệt.
Đại - Sĩ cầu bồ - đề
Nghe tiếng quảng đại này
Tâm tịnh hay kham nhẫn
Nơi đây không nghi lầm.
Tự nghĩ : do nghe được
Pháp thậm - thâm vi - diệu
Sẽ thành nhứt - thiết - trí
Nhơn - Thiên Đại - Đạo - Sư.
Bồ - Tát nghe tiếng này

Trong lòng rất hoan - hỉ
Phát sanh ý kiên - cố
Nguyện cầu các pháp - pháp
Vì mến thích Bồ - đề
Nên tâm lần điều phục
Lòng tin thêm tăng trưởng
Không trái chê chánh - pháp.
Thế nên nghe tiếng này
Nơi lòng được kham nhẫn
An trụ vững chẳng động.
Tu hành hạnh Bồ - Tát.
Vì cầu đạo Bồ - đề
Chuyên tu hướng về đó
Tinh - tấn không thối chuyển
Chẳng bỏ những thiện nghiệp.
Vì cầu đạo Bồ - đề
Trong lòng không sợ hãi
Nghe pháp thêm dũng - mãnh
Cúng Phật khiến hoan - hỉ.
Như có người đại - phước
Gặp được kho chơn - kim
Theo thân chỗ nên đeo
Chế tạo đồ trang - nghiêm.
Bồ - Tát cũng như vậy
Nghe nghĩa thậm - thâm này.
Tư - duy thêm trí - huệ
Đề tu pháp tùy thuận.
Pháp hữu cũng thuận biết,
Pháp vô cũng thuận biết,
Tùy pháp đó như vậy
Như vậy biết các pháp.
Thành - tựu tâm thanh - tịnh
Minh triệt rất hoan - hỷ
Biết pháp theo duyên khởi
Dũng - mãnh siêng tu tập.
Bình - đẳng quán các pháp
Biết rõ tự tánh đó
Chẳng trái Phật pháp - tạng
Biết khắp tất cả pháp.
Chí nguyện thường kiên cố

Nghiêm tịnh Phật bồ - đề
Bất - động như Tu - Di
Nhứt tâm cầu chánh - giác.
Do phát tâm tinh - tấn
Lại tu đạo tam - muội
Vô - lượng kiếp siêng làm
Chưa từng có thối thất.
Pháp của Bồ - Tát nhập
Là chỗ đi của Phật
Nơi đây rõ biết được
Thời không lòng lười chán.
Như lời chư Phật dạy
Bình - đẳng quán các pháp
Chẳng phải nhân bất - đẳng.
Thành được trí bình - đẳng.
Tùy thuận lời Phật nói
Thành - tựu môn pháp này
Biết rõ đúng như pháp
Cũng chẳng phân - biệt pháp.
Trong Tam - Thập - Tam Thiên
Có bao nhiêu Thiên - Tử
Cùng đồng ăn một bát
Đồ ăn đều khác nhau.
Đồ ăn riêng nhiều món
Chẳng từ mười phương đến
Đúng theo nghiệp đã tu
Tự - nhiên hiện trong bát.
Bồ - Tát cũng như vậy
Quán - sát tất cả pháp
Đều từ nhơn duyên khởi
Vô - sanh nên vô - diệt,
Vô - diệt nên vô - tận,
Vô - tận nên vô - nhiễm,
Nơi pháp biến - dị kia
Biết rõ không biến - dị.
Không đổi thời không xứ
Không xứ thời tịch - diệt,
Trong lòng không nhiễm trước
Nguyện độ các chúng - sanh.
Chuyên niệm nơi phật-pháp

Chưa từng có tán động
Mà dùng tâm bi nguyện
Phương - tiện đi trong đời.
Siêng cầu nơi thập - lực
Ở đời mà chẳng trụ,
Không đi cũng không đến
Phương - tiện khéo thuyết pháp.
Nhân này là trên hết
Biết pháp là vô - tận
Vào nơi chơn pháp - giới
Thiệt cũng không sở - nhập.
Bồ - Tát trụ nhân này
Thấy khắp các Như - Lai
Đồng thời thọ ký cho
Gọi là thọ Phật - chức.
Thấu rõ pháp tam - thế
Tướng tịch - diệt thanh - tịnh
Mà đều độ chúng - sanh
Đề ở trong đường lành.
Các loại pháp thế - gian
Tất cả đều như huyễn
Nếu biết được như vậy
Thời tâm không bị động
Các nghiệp từ tâm sanh
Nên nói tâm như huyễn
Nếu rời phân - biệt này
Diệt hết cõi hữu - lậu.
Ví như nhà huyễn - thuật
Khắp hiện các sắc tượng
Cho chúng luống tham vui
Rốt ráo vô - sở - đắc.
Thế - gian cũng như vậy
Tất cả đều như huyễn
Vô - tánh cũng vô - sanh
Thị - hiện có các thứ.
Độ thoát các chúng - sanh
Khiến biết pháp như huyễn
Chúng - sanh chẳng khác huyễn
Biết huyễn không chúng - sanh.
Chúng - sanh và quốc - độ

Những pháp trong tam - thế
Như vậy đều không thừa
Tất cả đều như huyễn.
Huyễn làm hình nam nữ
Và voi, ngựa, trâu, dê
Nhà cửa, núi, suối, ao
Vườn, rừng, cùng bông, trái,
Vật huyễn không tri - giác
Cũng không có trụ xứ
Rốt ráo tướng tịch - diệt
Chỉ theo phân - biệt hiện.
Bồ - Tát đượ như vậy
Thấy khắp các thế - gian
Tất cả pháp hữu vô
Thấu rõ đều như huyễn.
Chúng - sanh và quốc - độ
Các thứ nghiệp tạo ra
Vào nơi như - huyễn - tế
Vớ kia không nương chấp.
Đượ thiện - xảo như vậy
Tịch - diệt không hí - luận
Trụ nơi bực vô - ngại
Khắp hiện oai - lực - lớn.
Các Phật - tử dũng - mãnh
Tùy thuận nhập diệu - pháp
Khéo quán tất cả tướng
Ràng - rịt các thế - gian.
Các tướng như dương - diệt
Khiến chúng hiểu điên - đảo.
Chúng - sanh đều riêng khác
Hình loại chẳng phải một
Thấu rõ đều là tướng
Bỏ rời những điên - đảo.
Chúng - sanh đều riêng khác
Hình loại chẳng phải một
Thấu rõ đều là tướng
Tất cả không chơn - thiệt.
Các chúng - sanh mười phương
Đều bị tướng che ngăn
Nếu bỏ thấy điên - đảo

Thời diệt tướng thế - gian.
Thế - gian như dương - diệm
Do tướng có sai khác
Biết thế - gian do tướng
Xa lìa ba điên - đảo.
Nhu - nấng quá gắt nóng
Người đòi cho là nước
Thiệt ra không có nước
Người trí chẳng nên cầu.
Chúng - sanh cũng như vậy
Đòi loài đều không có
Nhu diệm ở nơi tướng
Cảnh - giới tâm vô - ngại.
Nếu lìa những vọng tướng
Cũng lìa những hí - luận
Kẻ ngu - si chấp tướng
Đều khiến được giải - thoát.
Xa lìa tâm kiêu - mạn
Trừ diệt tướng thế - gian
Ở chỗ tận vô - tận
Phương - tiện của Bồ - Tát.
Bồ - Tát biết thế pháp
Tất cả đều như mộng
Chẳng chỗ, chẳng không chỗ
Thế - tánh hằng tịch - diệt.
Các pháp vô - phân - biệt
Nhu mộng, tâm không khác
Tam thế những thế - gian
Tất cả đều như vậy.
Tánh mộng không sanh - diệt
Cũng không có phương sở
Ba cõi đều như vậy
Người thấy tâm giải - thoát.
Mộng chẳng tại thế - gian
Chẳng tại phi thế - gian
Cả hai chẳng phân - biệt
Được nhập nơi bực nhần.
Nhu trong mộng ngó thấy
Những cảnh loại khác nhau,
Thế - gian cũng như vậy

Cùng mộng không sai khác.
Người trụ trong mộng - định
Biết đời đều như mộng
Chẳng phải đồng và khác
Chẳng phải một và nhiều.
Chúng - sanh các cõi, nghiệp,
Tập - nhiễm và thanh - tịnh
Như vậy đều biết rõ
Cùng mộng đều bình - đẳng.
Hạnh của Bồ - Tát làm
Và cùng các đại nguyện
Biết rõ đều như mộng
Cùng thế - gian không khác.
Biết thế - gian không tịch
Chẳng hoại nơi thế - pháp
Như chiêm bao ngó thấy
Những hình sắc dài vẫn.
Gọi đây : như - mộng - nhãn
Nhơn đây biết thế pháp
Mau thành trí vô - ngại
Rộng độ các chúng - sanh.
Tu hành hạnh như vậy
Xuất sanh trí rộng lớn
Khéo biết các pháp - tánh
Nơi pháp tâm không chấp.
Tất cả các thế - gian
Những âm - thanh sai khác
Chẳng phải trong, chẳng ngoài
Biết đó đều như vang.
Như nghe các tiếng vang
Tâm chẳng sanh phân - biệt
Bồ - Tát nghe âm - thanh
Không phân - biệt cũng vậy.
Chiêm ngưỡng các Như - Lai
Và nghe nói pháp - âm
Diễn kệ - kinh vô - lượng
Dầu nghe mà không chấp.
Như vang không lai khứ
Tiếng đã nghe cũng vậy
Mà hay phân - biệt pháp

Cùng pháp không trái lầm.
Khéo biết các âm - thanh
Nơi tiếng không phân - biệt
Biết tiếng đều không - tịch
Khấp phát âm thanh - tịnh
Biết pháp chẳng tại lời
Khéo vào vô - ngôn - tế
Mà hay hiện ngôn thuyết
Nhu vang khắp thế - gian.
Biết rõ ngôn - ngữ - đạo
Đầy đủ phân âm - thanh
Biết thanh - tánh không tịch
Dùng thế - ngôn để nói
Nhu âm - thanh thế - gian
Hiện đồng pháp phân - biệt
Tiếng đó đều cùng khắp
Khai ngộ các quần - sanh.
Bồ - Tát được nhãn này
Tịnh - âm độ thế - gian
Khéo diễn thuyết ba đời
Nơi đời không chấp trước.
Vì muốn lợi thế - gian
Chuyên ý cầu bồ - đề
Mà thường nhập pháp - tánh
Nơi đó vô - phân - biệt.
Quán khắp các thế - gian
Tịch - diệt không thế - tánh
Mà thường làm lợi ích
Tu hành ý chẳng động.
Chẳng trụ nơi thế - gian
Cũng chẳng rời thế - gian
Nơi thế không sở - y
Y - xứ bất - khả - đắc.
Rõ biết tánh thế - gian
Nơi tánh không nhiễm trước
Dầu chẳng nương thế - gian
Giáo hóa khiến siêu độ.
Bao nhiêu pháp thế - gian
Đều biết tự - tánh nó
Rõ pháp không có hai

Cũng không chấp không hai
Tâm cũng chẳng rời thế - gian
Cũng chẳng trụ thế - gian
Chẳng phải ngoài thế - gian
Tu hành nhưt - thiết - trí.
Ví như bóng trong nước
Chẳng phải trong chẳng ngoài
Bồ - Tát cầu bồ - đề
Biết thế chẳng phải thế
Chẳng nơi thế trụ xuất
Vì thế bất - khả - thuyết
Cũng chẳng trụ trong ngoài
Như bóng hiện thế - gian.
Nhập nghĩa thậm - thâm này
Lìa như đèn sáng suốt
Chẳng bỏ tâm bồn - thệ
Đền trí - huệ chiếu khắp.
Thế - gian không biên - tế
Trí nhập cũng vô - biên
Giáo hóa khắp quần - sanh
Khiến họ bỏ những chấp.
Quán - sát pháp thậm - thâm
Lợi ích những quần - sanh
Từ đây nhập vào trí
Tu hành tất cả đạo.
Bồ - Tát quán các pháp
Biết chắc đều như hóa
Mà tu hạnh như hóa
Rốt ráo trọn chẳng bỏ.
Tùy thuận hóa - tự - tánh
Tu tập đạo bồ - đề
Tất cả pháp như hóa
Bồ - Tát hạnh cũng vậy.
Tất cả các thế - gian
Và cùng vô - lượng nghiệp
Bình - đẳng đều như hóa
Rốt ráo trụ tịch - diệt.
Những Phật trong tam thế
Tất cả cũng như hóa
Bồn - nguyện tu các hạnh

Biến - hóa thành Như - Lai.
Phật dùng đại từ bi
Độ thoát hóa chúng - sanh
Độ thoát cũng như hóa
Hóa - lực vì thuyết pháp.
Biết thế - gian như hóa
Chẳng phân - biệt thế - gian
Hóa - sự nhiều loại khác
Đều do nghiệp sai - biệt.
Tu tập hạnh Bồ - đề
Trang - nghiêm nơi hóa - thành
Vô - lượng khéo trang - nghiêm
Như nghiệp làm thế - gian.
Pháp này rời phân - biệt
Cũng chẳng phân - biệt pháp
Cả hai đều tịch - diệt
Hạnh Bồ - Tát như vậy.
Hóa - hải rõ nơi trí,
Hóa - tánh ẩn thế -gian
Hóa chẳng phải sanh diệt
Trí - huệ cũng như vậy.
Nhẫn thứ mười quán rõ
Chúng - sanh và các pháp
Thế - tánh đều tịch - diệt
Không xử - sở như không
Được trí như - không này
Lìa hẳn các chấp trước
Như hư - không vô - tướng
Nơi thế - gian vô - ngại

Thành - tựu sức không - nhẫn
Như hư - không vô - tận
Cảnh - giới như hư - không
Chẳng phân - biệt hư - không.
Hư - không không thể tánh
Cũng chẳng phải đoạn diệt
Cũng không những sai khác
Trí - lực cũng như vậy
Hư - không không sơ - tế
Cũng không có trung, hậu

Lượng đó bất - khả - đắc
Trí Bồ - Tát cũng vậy.
Quán pháp - tánh như vậy
Tất cả như hư - không
Không sanh cũng không diệt
Sở - đắc của Bồ - Tát.
Tự trụ pháp như - không
Lại vì chúng - sanh nói
Hàng - phục tất cả ma
Phương - tiện của nhân này.
Tướng thế - gian sai khác
Đều không chẳng có tướng
Vào nơi chỗ vô - tướng
Các tướng đều bình - đẳng.
Chỉ dùng một phương - tiện
Vào khắp các thế - gian
Là biết pháp tam - thế
Đều đồng tánh hư - không.
Trí - huệ cùng âm thanh
Và thân của Bồ - Tát
Tánh đó như hư - không
Tất cả đều tịch - diệt.
Mười thứ nhân như vậy
Phật - tử đã tu hành
Tâm họ khéo an - trụ
Rộng vì chúng - sanh nói.
Nơi đây khéo tu học
Thành - tựu sức quảng - đại
Pháp - lực và trí - lực
Là phương - tiện bồ - đề.
Thông đạt môn nhân này
Thành - tựu trí vô - ngại
Vượt hơn tất cả chúng
Chuyên pháp - luân vô - thượng.
Hạnh quảng - đại đã tu
Lượng đó bất - khả - đắc
Điều - Ngự - Sư trí - hải
Mới phân - biệt biết được
Bỏ ngã mà tu hành
Nhập vào pháp - tánh sâu

Tâm thường trụ tịnh - pháp
Dùng đây thí quần - sanh.
Chúng - sanh và sát - trần
Còn biết được số đó
Công - đức của Bồ - Tát
Không thể biết hạn lượng.
Bồ - Tát hay thành - tựu
Mười thứ nhân như vậy
Trí - huệ và công - hạnh
Chúng - sanh chẳng lường được.

--- oOo ---

PHẨM A TẶNG KỲ THỨ BA MƯƠI

(Hán bộ quyển bốn mươi lăm)

Bấy giờ Tâm Vương Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch Thế Tôn ! Chư Phật Thế Tôn diễn nói a tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Bạch Thế Tôn ! Thế nào là a tăng kỳ nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết ? "

Phật bảo Tâm Vương Bồ Tát : "Lành thay ! Lành thay ! Nay Thiện nam tử ! Nay người muốn cho các thế gian nhập vào nghĩa số lượng của Phật đã biết mà hỏi đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử lóng nghe lóng nghe ! Khéo suy gẫm, Phật sẽ vì người mà nói".

Tâm Vương Bồ Tát kính vâng thọ giáo.

Phật nói : "Nay Thiện nam tử ! Một trăm lạc xoa (1) làm một câu chi. Câu chi lần câu chi làm một a giu đa. A giu đa lần a giu đa làm một na do tha. Na do tha lần na do tha làm một tần bà la. Tần bà la lần tần bà la làm một căn yết la. Căn yết la lần căn yết la làm một a già la. A già la lần a già la làm một tối thắng. Tối thắng lần tối thắng làm một ma bã la. Ma bã la lần ma bã la làm một a bã la. A bã la lần a bã la làm một đa bã la. Đa bã la lần đa bã la làm một giới phần. Giới phần lần giới phần làm một phổ ma. Phổ ma lần

phổ ma làm một nễ ma. Nễ ma lần nễ ma làm một a bã câm. A bã câm lần a bã câm làm một di già bà. Di già bà lần di già bà làm một tỳ lã già. Tỳ lã già lần tỳ lã già làm một tỳ già bà. Tỳ già bà lần tỳ già bà làm một tăng yết lã ma. Tăng yết lã ma lần tăng yết lã ma làm một tỳ tát la. Tỳ tát la lần tỳ tát la làm một tỳ chiêm bà. Tỳ chiêm bà lần tỳ chiêm bà làm một tỳ thanh già. Tỳ thanh già lần tỳ thanh già làm một tỳ tổ đà. Tỳ tổ đà lần tỳ tổ đà làm một tỳ bà ha. Tỳ bà ha lần tỳ bà ha làm một tỳ bạc đẽ. Tỳ bạc đẽ lần tỳ bạc đẽ làm một tỳ khư đảm. Tỳ khư đảm lần tỳ khư đảm làm một xúng lượng. Xúng lượng lần xúng lượng làm một nhứt trì. Nhứt trì lần nhứt trì làm một dị lộ. Dị lộ lần dị lộ làm một điền đảo. Điền đảo lần điền đảo làm một tam mạt gia. Tam mạt gia lần tam mạt gia làm một tỳ đồ la. Tỳ đồ la lần tỳ đồ la làm một hệ bã la. Hệ bã la lần hệ bã la làm một từ tế. Từ tế lần từ tế làm một châu quang. Châu quang lần châu quang làm một cao xuất. Cao xuất lần cao xuất làm một tối diệu. Tối diệu lần tối diệu làm một nê la bà. Nê la bà lần nê la bà làm một a lý bà. A lý bà lần a lý bà làm một nhứt động. Nhứt động lần nhứt động làm một ha lý bò. Ha lý bò lần ha lý bò làm một ha lý tam. Ha lý tam lần ha lý tam làm một hệ lỗ già. Hệ lỗ già lần hệ lỗ già làm một đạt lã bộ đà. Đạt lã bộ đà lần đạt lã bộ đà làm một a lỗ na. A lỗ na lần a lỗ na làm một ma lỗ đà. Ma lỗ đà lần ma lỗ đà làm một sám mạc đà. Sám mạc đà lần sám mạc đà làm một y lã đà. Y lã đà lần y lã đà làm một ma lỗ ma. Ma lỗ ma lần ma lỗ ma làm một điều phục. Điều phục lần điều phục làm một ly kiêu mạn. Ly kiêu mạn lần ly kiêu mạn làm một bất động. Bất động lần bất động làm một cực lượng. Cực lượng lần cực lượng làm một a mạ đất la. A mạ đất la lần a mạ đất la làm một bột mạ đất la. Bột mạ đất la lần bột mạ đất la làm một già mạ đất la. Già mạ đất la lần già mạ đất la làm một na mạ đất la. Na mạ đất la lần na mạ đất la làm một hệ mạ đất la. Hệ mạ đất la lần hệ mạ đất la làm một tỳ mạ đất la. Tỳ mạ đất la lần tỳ mạ đất la làm một bát la mạ đất la. Bát la mạ đất la lần bát la mạ đất la làm một thi bà mạ đất la. Thi bà mạ đất la lần thi bà mạ đất la làm một ế la. Ế la lần ế la làm một tiết la. Tiết la lần tiết la làm một đế la. Đế la lần đế la làm một kệ la. Kệ la lần kệ la làm một túy bộ la. Túy bộ la lần túy bộ la làm một nê la. Nê la lần nê la làm một kế la. Kế la lần kế la làm một tế la. Tế la lần tế la làm một tỳ la. Tỳ la lần tỳ la làm một mé la. Mé la lần mé la làm một ta lã đồ. Ta lã đồ lần ta lã đồ làm một mé lỗ đà. Mé lỗ đà lần mé lỗ đà làm một khé lỗ đà. Khé lỗ đà lần khé lỗ đà làm một ma đồ la. Ma đồ la lần ma đồ la làm một ta mẫu la. Ta mẫu la lần ta mẫu la làm một a dã ta. A dã ta lần a dã ta làm một ca mạ la. Ca mạ la lần ca mạ la làm một ma già bà. Ma già bà lần ma già bà làm một a đất la. A đất la lần a đất la làm một hệ lỗ gia. Hệ lỗ gia lần hệ lỗ gia làm một tiết lỗ bà. Tiết lỗ bà lần tiết lỗ bà làm một yết la ba. Yết la ba lần yết la ba làm một ha bà bà. Ha bà bà lần ha bà bà làm một tỳ bã la. Tỳ bã la lần tỳ bã la làm một na bã

la. Na bã la lần na bã la làm một ma lã la. Ma lã la lần ma lã la làm một ta bã la. Ta bã la lần ta bã la làm một mé lã lã. Mé lã lã lần mé lã lã làm một giả mạ la. Giả mạ la lần giả mạ la làm một đà mạ la. Đà mạ la lần đà mạ la làm một bát lã mạ đà. Bát lã mạ đà lần bát lã mạ đà làm một tỳ già ma. Tỳ già ma lần tỳ già ma làm một ô ba bạt đa. Ô ba bạt đa lần ô ba bạt đa làm một diễn thuyết. Diễn thuyết lần diễn thuyết làm một vô tận. Vô tận lần vô tận làm một xuất sanh. Xuất sanh lần xuất sanh làm một vô ngã. Vô ngã lần vô ngã làm một a bạn đa. A bạn đa lần a bạn đa làm một thanh liên hoa. Thanh liên hoa lần thanh liên hoa làm một bát đầu ma. Bát đầu ma lần bát đầu ma làm một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một chí. Chí lần chí làm một a tăng kỳ. A tăng kỳ lần a tăng kỳ làm một a tăng kỳ chuyển. A tăng kỳ chuyển lần a tăng kỳ chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả sở. Bất khả sở lần bất khả sở làm một bất khả sở chuyển. Bất khả sở chuyển lần bất khả sở chuyển làm một bất khả xung. Bất khả xung lần bất khả xung làm một bất khả xung chuyển. Bất khả xung chuyển lần bất khả xung chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Và bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển".

Đức Thế Tôn vì Tâm Vương Bồ Tát mà nói kệ rằng :

Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Sung mãn tất cả bất khả thuyết
Trong những kiếp bất khả ngôn thuyết
Nói bất khả thuyết chẳng hết được.
Bất khả ngôn thuyết các cõi Phật
Thầy đều nghiền nát làm vi trần
Trong một trần, bất khả thuyết cõi
Như một, tất cả đều như vậy.
Bất khả thuyết cõi Phật trên đây
Một niệm nghiền trần bất khả thuyết

Mỗi niệm nghiên nát cũng như vậy
Suốt bất khả thuyết kiếp luôn nghiên
Mỗi trần có bất khả thuyết cỗi
Cỗi này làm trần nói khó hơn
Dùng pháp toán số bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp đếm như vậy.
Dùng những trần này đếm các kiếp
Một trần mười vạn bất khả thuyết
Kiếp ấy xung tán một Phổ Hiền
Không hết được lượng công đức đó.
Nơi trên một đầu lông rất nhỏ
Có bất khả thuyết những Phổ Hiền
Tất cả đầu lông đều cũng vậy
Lần lượt nhận đến khắp pháp giới.
Nơi đầu một lông có những cỗi
Số đó vô lượng bất khả thuyết
Khấp lượng hư không những đầu lông
Nơi mỗi lông số cỗi cũng vậy.
Những cỗi nước nơi đầu lông kia
Vô lượng chủng loại trụ sai khác
Có bất khả thuyết cỗi các loại
Có bất khả thuyết cỗi đồng loại.
Ở trên bất khả thuyết đầu lông
Đều có cỗi tịnh bất khả thuyết
Nhiều thứ trang nghiêm bất khả thuyết
Nhiều thứ kỳ diệu bất khả thuyết.
Ở trên mỗi mỗi đầu lông kia
Diễn bất khả thuyết danh hiệu Phật
Mỗi mỗi danh hiệu có Như Lai
Đều bất khả thuyết bất khả thuyết.
Ở trên thân mỗi đức Như Lai
Hiện bất khả thuyết lỗ chân lông
Trong mỗi mỗi lỗ chân lông kia
Hiện những sắc tướng bất khả thuyết.
Bất khả ngôn thuyết lỗ chân lông
Đều phóng quang minh bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia
Đều hiện liên hoa bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi liên hoa kia
Đều có những cánh bất khả thuyết

Trong cánh của bất khả thuyết hoa
Đều hiện sắc tướng bất khả thuyết.
Trong những sắc bất khả thuyết kia
Lại hiện cánh hoa bất khả thuyết
Trong hoa quang minh bất khả thuyết
Trong hoa sắc tướng bất khả thuyết.
Trong sắc tướng bất khả thuyết này
Mỗi mỗi hiện quang bất khả thuyết
Trong quang hiện nguyệt bất khả thuyết
Nguyệt lại hiện nguyệt bất khả thuyết.
Trong bất khả thuyết những mặt nguyệt
Mỗi nguyệt hiện quang bất khả thuyết
Nơi trong mỗi mỗi quang minh kia
Lại hiện mặt nhật bất khả thuyết.
Ở trong bất khả thuyết mặt nhật.
Mỗi mỗi hiện sắc bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi những sắc kia
Lại hiện quang minh bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia
Hiện bất khả thuyết tòa sư tử
Mỗi tòa trang nghiêm bất khả thuyết
Mỗi nghiêm quang minh bất khả thuyết.
Trong quang diệu sắc bất khả thuyết
Trong sắc tịnh quang bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi tịnh quang kia
Lại hiện các thứ diệu quang minh.
Quang này lại hiện các thứ quang
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Trong các thứ quang minh như vậy
Đều hiện diệu bửu như Tu Di.
Trong mỗi quang minh hiện diệu bửu
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Một diệu bửu như Tu Di kia
Hiện những cõi nước bất khả thuyết.
Hết bửu Tu Di không còn thừa
Thị hiện cõi nước đều như vậy
Dem mỗi cõi nước nghiền làm trần
Mỗi trần sắc tướng bất khả thuyết.
Những cõi làm trần, trần có tướng
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết

Các loại trần tướng như thế kia
Đều phát quang minh bất khả thuyết.
Trong quang hiện Phật bất khả thuyết
Pháp của Phật nói bất khả thuyết
Trong pháp diệu kệ bất khả thuyết
Nghe kệ được hiểu bất khả thuyết.
Hiểu bất khả thuyết trong mỗi niệm
Hiểu rõ chơn đế bất khả thuyết
Thị hiện vi lai tất cả Phật
Thường diễn thuyết pháp không cùng tận.
Mỗi mỗi Phật pháp bất khả thuyết
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Xuất diệu âm thanh bất khả thuyết
Chuyển chánh pháp luân bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi pháp luân kia
Diễn nói khế kinh bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi khế kinh kia
Phân biệt pháp môn bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia
Lại nói những pháp bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi những pháp kia
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.
Hoặc lại ở trong một đầu lông
Bất khả thuyết kiếp thường an trụ
Như một đầu lông khác cũng vậy
Số kiếp an trụ đều thế cả.
Tâm đó vô ngại bất khả thuyết
Biến hóa chư Phật bất khả thuyết
Mỗi mỗi biến hóa các Như Lai
Lại hiện biến hóa bất khả thuyết.
Phật kia pháp thân bất khả thuyết
Phật kia phân thân bất khả thuyết
Trang nghiêm vô lượng bất khả thuyết
Qua đến mười phương bất khả thuyết.
Đi đến quốc độ bất khả thuyết
Quán sát chúng sanh bất khả thuyết
Thanh tịnh chúng sanh bất khả thuyết
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.
Những trang nghiêm kia bất khả thuyết
Những thần lực kia bất khả thuyết

Những tự tại kia bất khả thuyết
Những thần biến kia bất khả thuyết.
Sở hữu thần thông bất khả thuyết
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết
Sở hữu đa trì bất khả thuyết
Sở trụ thế gian bất khả thuyết.
Thanh tịnh thiết tướng bất khả thuyết
Nói tu đa la bất khả thuyết
Nơi mỗi mỗi tu đa la kia
Diễn nói pháp môn bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia
Lại nói các pháp bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi chánh pháp kia.
Sở hữu quyết định bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi quyết định kia
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết
Bất khả ngôn thuyết pháp đồng loại
Bất khả ngôn thuyết tâm đồng loại.
Bất khả ngôn thuyết pháp dị loại
Bất khả ngôn thuyết tâm dị loại
Bất khả ngôn thuyết căn dị loại
Bất khả ngôn thuyết ngữ dị loại.
Niệm niệm những chỗ du hành
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết
Sở hữu thần biến bất khả thuyết
Sở hữu thị hiện bất khả thuyết.
Trong đó thời kiếp bất khả thuyết
Trong đó sai biệt bất khả thuyết
Bồ Tát đều hay phân biệt nói
Người giỏi tính đếm không biện được.
Chỗ một đầu lông cỡi lớn nhỏ
Tạp nhiễm thanh tịnh cỡi thô tế
Tất cả như vậy bất khả thuyết
Mỗi mỗi rõ ràng phân biệt được.
Đem một cỡi nước nghiền làm bụi
Bụi đó vô lượng bất khả thuyết
Trần số vô biên cỡi như vậy
Đều đến đồng nhóm đầu một lông.
Những cỡi nước này bất khả thuyết
Đồng nhóm đầu lông không chật hẹp

Chẳng khiến đầu lông có thêm lớn
Mà những cồi kia chung đến nhóm.
Trên lông tất cả những cồi nước.
Hình tướng như cũ không tạp loạn
Nhu một cồi chẳng loạn các cồi
Tất cả cồi nước đều như vậy.
Hư không cảnh giới không biên tế
Đều để trên lông khiến đầy đủ
Đầu lông cồi nước như vậy thấy
Bồ Tát một niệm đều hay nói.
Trong một lỗ lông rất nhỏ bé
Bất khả thuyết cồi tuần tự vào
Lỗ lông hay chứa những cồi kia
Các cồi chẳng khắp lỗ lông được.
Lúc nhập kiếp số bất khả thuyết
Lúc thọ kiếp số bất khả thuyết
Ở lúc hàng liệt an trụ
Tất cả những kiếp không nói được.
Nhiếp thọ an trụ như vậy rồi
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết
Lúc nhập phương tiện bất khả thuyết
Nhập rồi chỗ làm bất khả thuyết.
Ý căn sáng tỏ bất khả thuyết
Du lịch các phương bất khả thuyết
Dũng mãnh tinh tấn bất khả thuyết
Tự tại thần biến bất khả thuyết
Sở hữu tư duy bất khả thuyết
Sở hữu đại nguyện bất khả thuyết
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết
Tất cả thông đạt bất khả thuyết.
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Tín giải thanh tịnh bất khả thuyết
Diệu trí thanh tịnh bất khả thuyết
Diệu huệ thanh tịnh bất khả thuyết
Rõ các thiết tướng bất khả thuyết
Dứt các nghi làm bất khả thuyết.
Xuất ly sanh tử bất khả thuyết
Siêu thắng chánh vị bất khả thuyết

Tam muội thâm bất khả thuyết
Tổ thâu tất cả bất khả thuyết.
Tất cả chúng sanh bất khả thuyết
Tất cả cõi Phật bất khả thuyết
Biết thân chúng sanh bất khả thuyết
Biết tâm họ muốn bất khả thuyết.
Biết nghiệp quả họ bất khả thuyết
Biết ý giải họ bất khả thuyết
Biết phẩm loại họ bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết.
Biết họ thọ thân bất khả thuyết
Biết chỗ họ sanh bất khả thuyết
Biết họ đương sanh bất khả thuyết
Biết họ sanh rồi bất khả thuyết.
Biết họ hiểu rõ bất khả thuyết
Biết họ xu hướng bất khả thuyết
Biết họ ngôn ngữ bất khả thuyết
Biết họ tác nghiệp bất khả thuyết.
Bồ Tát đại từ bi như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Hiện khắp thân mình bất khả thuyết
Vào các cõi Phật bất khả thuyết
Thấy các Bồ Tát bất khả thuyết
Pháp sanh trí huệ bất khả thuyết
Thỉnh nói chánh pháp bất khả thuyết
Biển bày Phật giáo bất khả thuyết
Hiện các thứ thân bất khả thuyết
Đến các cõi nước bất khả thuyết
Thị hiện thần thông bất khả thuyết
Khắp cùng mười phương bất khả thuyết
Xứ xứ phân thân bất khả thuyết
Gần gũi chư Phật bất khả thuyết
Sắm đồ cúng dường bất khả thuyết
Nhiều thứ vô lượng bất khả thuyết.
Bửu vật thanh tịnh bất khả thuyết
Liên hoa thượng diệu bất khả thuyết
Tràng thơm tối thắng bất khả thuyết
Cúng dường Như Lai bất khả thuyết.
Tín tâm thanh tịnh bất khả thuyết
Ngộ giải tối thắng bất khả thuyết

Chí nguyện tăng thượng bất khả thuyết
Cung kính chư Phật bất khả thuyết.
Tu hành bố thí bất khả thuyết
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết
Có cầu đều thí bất khả thuyết
Tất cả đều thí bất khả thuyết
Trì giới thanh tịnh bất khả thuyết
Tâm ý thanh tịnh bất khả thuyết
Tán thán chư Phật bất khả thuyết
Mến thích chánh pháp bất khả thuyết.
Thành tựu các nhân bất khả thuyết
Vô sanh pháp nhân bất khả thuyết
Đầy đủ tịch tịnh bất khả thuyết
Trụ tịch tịnh địa bất khả thuyết.
Khởi đại tinh tấn bất khả thuyết
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết
Tâm chẳng thối chuyển bất khả thuyết
Tâm chẳng khuynh động bất khả thuyết
Tất cả định tạng bất khả thuyết
Quan sát các pháp bất khả thuyết
Tịch nhiên tại định bất khả thuyết.
Tỏ thấu các thiên bất khả thuyết
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết
Tam muội tự tại bất khả thuyết
Tỏ thấu các pháp bất khả thuyết
Thấy rõ chư Phật bất khả thuyết.
Tu vô lượng hạnh bất khả thuyết
Phát quang đại nguyện bất khả thuyết
Cảnh giới thậm thâm bất khả thuyết
Pháp môn thanh tịnh bất khả thuyết.
Bồ Tát pháp lực bất khả thuyết
Bồ Tát pháp trụ bất khả thuyết
Những chánh niệm kia bất khả thuyết
Những pháp giới kia bất khả thuyết.
Tu trí phương tiện bất khả thuyết
Học trí thậm thâm bất khả thuyết
Vô lượng trí huệ bất khả thuyết
Trí huệ rốt ráo bất khả thuyết
Những pháp trí kia bất khả thuyết
Tịnh pháp luân kia bất khả thuyết

Đại pháp vân kia bất khả thuyết
Đại pháp vũ kia bất khả thuyết
Những thần lực kia bất khả thuyết
Những phương tiện kia bất khả thuyết
Nhập trí không tịch bất khả thuyết
Niệm niệm tiếp nối bất khả thuyết.
Vô lượng hạnh môn bất khả thuyết
Niệm niệm hằng trụ bất khả thuyết
Chư Phật sát hải bất khả thuyết
Đều hay qua đến bất khả thuyết.
Các cõi sai biệt bất khả thuyết
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Sai biệt trang nghiêm bất khả thuyết
Vô biên sắc tướng bất khả thuyết
Các thứ xen lẫn bất khả thuyết
Các thứ xinh đẹp bất khả thuyết
Cõi Phật thanh tịnh bất khả thuyết
Thế giới tạp nhiễm bất khả thuyết.
Biết rõ chúng sanh bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết
Biết nghiệp báo họ bất khả thuyết
Biết tâm hành họ bất khả thuyết.
Biết căn tánh họ bất khả thuyết
Biết giải dục họ bất khả thuyết
Tạp nhiễm thanh tịnh bất khả thuyết
Quán sát điều phục bất khả thuyết.
Biến hoá tự tại bất khả thuyết
Hiện nhiều loại thân bất khả thuyết
Tu hành tinh tấn bất khả thuyết
Độ thoát chúng sanh bất khả thuyết.
Thị hiện thần biến bất khả thuyết
Phóng đại quang minh bất khả thuyết
Các thứ sắc tướng bất khả thuyết
Khiến chúng sanh tịnh bất khả thuyết.
Mỗi mỗi lỗ lông bất khả thuyết
Phóng lưới quang minh bất khả thuyết
Lưới quang hiện sắc bất khả thuyết
Chiếu khắp cõi Phật bất khả thuyết.
Dũng mãnh vô úy bất khả thuyết
Phương tiện thiện xảo bất khả thuyết

Điều phục chúng sanh bất khả thuyết
Khiến thoát sanh tử bất khả thuyết.
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ngũ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Điều hạnh thù thắng bất khả thuyết.
Thành tựu trí bửu bất khả thuyết
Thâm nhập pháp giới bất khả thuyết
Bồ Tát tổng trí bất khả thuyết
Khéo hay tu học bất khả thuyết.
Âm thanh bực trí bất khả thuyết
Âm thanh thanh tịnh bất khả thuyết
Chánh niệm chơn thiệt bất khả thuyết
Khai ngộ chúng sanh bất khả thuyết.
Đầy đủ oai nghi bất khả thuyết.
Thanh tịnh tu hành bất khả thuyết
Thành tựu vô úy bất khả thuyết
Điều phục thế gian bất khả thuyết.
Những chúng Phật tử bất khả thuyết
Thắng hạnh thanh tịnh bất khả thuyết
Ngợi khen chư Phật bất khả thuyết
Ngợi khen vô tận bất khả thuyết.
Thế gian Đạo Sư bất khả thuyết
Diễn thuyết khen ngợi bất khả thuyết
Chư Bồ Tát kia bất khả thuyết
Công đức thanh tịnh bất khả thuyết.
Các biên tế kia bất khả thuyết
Hay trụ trong đó bất khả thuyết
Trí huệ trong trụ bất khả thuyết
Hết những kiếp trụ không nói được.
Mến thích chư Phật bất khả thuyết
Trí huệ bình đẳng bất khả thuyết
Khéo vào các pháp bất khả thuyết
Nơi pháp vô ngại bất khả thuyết.
Tam thế như không bất khả thuyết
Tam thế trí huệ bất khả thuyết
Thấu rõ tam thế bất khả thuyết
Trụ nơi trí huệ bất khả thuyết.
Điều hạnh thù thắng bất khả thuyết
Vô lượng đại nguyện bất khả thuyết

Đại nguyện thanh tịnh bất khả thuyết
Thành tựu Bồ đề bất khả thuyết
Chư Phật Bồ đề bất khả thuyết
Phát sanh trí huệ bất khả thuyết
Phân biệt nghĩa lý bất khả thuyết
Biết tất cả pháp bất khả thuyết.
Nghiêm tịnh cõi Phật bất khả thuyết
Tu hành các lực bất khả thuyết
Tu tập lâu dài bất khả thuyết
Một niệm ngộ giải bất khả thuyết
Chư Phật tự tại bất khả thuyết
Diễn rộng chánh pháp bất khả thuyết
Các thứ thần lực bất khả thuyết
Thị hiện thế gian bất khả thuyết
Thanh tịnh pháp luân bất khả thuyết
Dũng mãnh hay chuyển bất khả thuyết
Các thứ khai diễn bất khả thuyết
Thương xót thế gian bất khả thuyết.
Bất khả ngôn thuyết tất cả kiếp
Khen những công đức bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp còn hết được
Bất khả thuyết đức chẳng thể hết.
Bất khả ngôn thuyết chư Như Lai
Bất khả ngôn thuyết những thiết căn
Khen bất khả thuyết đức của Phật
Bất khả thuyết kiếp không hết được.
Mười phương tất cả các chúng sanh
Tất cả đồng thời thành Chánh giác
Ở trong một Phật hay hiện khắp
Bất khả ngôn thuyết tất cả thân.
Một thân trong số bất khả thuyết
Thị hiện ra đầu bất khả thuyết
Một đầu trong số bất khả thuyết
Thị hiện ra lưỡi bất khả thuyết
Một lưỡi trong số bất khả thuyết
Thị hiện âm thanh bất khả thuyết.
Một thanh trong số bất khả thuyết
Trải qua kiếp trụ bất khả thuyết.
Như một, tất cả Phật đều vậy,
Như một, tất cả thân đều vậy,

Như một, tất cả đầu đều vậy,
Như một, tất cả lưỡi đều vậy,
Như một, tất cả tiếng đều vậy,
Bất khả thuyết kiếp thường khen Phật,
Bất khả thuyết kiếp còn hết được
Công đức khen Phật không hề được.
Trong một vi trần hay có được
Bất khả ngôn thuyết cõi liên hoa
Trong mỗi mỗi cõi liên hoa kia
Hiền Thủ Như Lai bất khả thuyết.
Nhẫn đến pháp giới đều cùng khắp
Trong đó tất cả những vi trần
Thế gian hoặc thành hoặc trụ, hoại
Số đó vô lượng bất khả thuyết.
Chỗ một vi trần không biên tế
Vô lượng cõi nước khắp vào đến
Mười phương sai biệt bất khả thuyết
Sát hải an bày bất khả thuyết.
Trong mỗi mỗi cõi Như Lai
Thọ mạng kiếp số bất khả thuyết
Chư Phật sở hành bất khả thuyết
Điều pháp thậm thâm bất khả thuyết.
Thần thông đại lực bất khả thuyết
Trí không chướng ngại bất khả thuyết
Vào nơi lỗ lông bất khả thuyết
Lỗ lông nhọn duyên bất khả thuyết
Thành tựu Thập lực bất khả thuyết
Giác ngộ Bồ đề bất khả thuyết
Nhập tịnh pháp giới bất khả thuyết
Được trí tạng sâu bất khả thuyết.
Các thứ số lượng bất khả thuyết
Như kia tất cả đều biết rõ
Những thứ hình lượng bất khả thuyết
Nơi đây tất cả đều thông đạt.
Các thứ tam muội bất khả thuyết
Đều hay nhiều kiếp trụ ở trong
Ở chỗ bất khả thuyết chư Phật
Tu hành thanh tịnh bất khả thuyết
Được bất khả thuyết tâm vô ngại
Qua đến mười phương bất khả thuyết

Thần lực thị hiện bất khả thuyết
Chỗ làm vô tế bất khả thuyết.
Qua đến các cõi bất khả thuyết
Rõ thấu chư Phật bất khả thuyết
Tinh tấn dũng mãnh bất khả thuyết
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết.
Nơi pháp chẳng làm chẳng không làm
Vào các cảnh giới bất khả thuyết
Bất khả xung thuyết những đại kiếp
Hằng đi mười phương bất khả thuyết.
Phương tiện trí huệ bất khả thuyết
Chơn thiệt trí huệ bất khả thuyết
Thần thông trí huệ bất khả thuyết
Niệm niệm thị hiện bất khả thuyết.
Nơi bất khả thuyết các Phật pháp
Mỗi mỗi biết rõ bất khả thuyết
Hay trong nhứt thời chứng Bồ đề
Hoặc nhiều thế gian mà chứng nhập.
Đầu lông cõi Phật bất khả thuyết
Trong trần cõi Phật bất khả thuyết
Cõi Phật như vậy đều qua đến
Thấy chư Như Lai bất khả thuyết.
Thông đạt nhứt thật bất khả thuyết
Khéo vào Phật chủng bất khả thuyết
Chư Phật quốc độ bất khả thuyết
Đều hay qua đến thành Bồ đề.
Cõi nước chúng sanh và chư Phật
Thể tánh sai biệt bất khả thuyết
Tam thế như vậy không biên tế
Bồ Tát tất cả đều thấy rõ.

--- o0o ---

PHẨM THỌ LƯỢNG THỨ BA MƯƠI MỐT

Bấy giờ Tâm Vương đại Bồ Tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ Tát rằng
:

Chư Phật tử ! Ở Ta Bà thế giới cõi của Thích Ca Mâu Ni Phật đây một
kiếp, nơi Cực Lạc thế giới, cõi A Di Đà Phật là một ngày một đêm.

Một kiếp ở Cực Lạc thế giới là một ngày một đêm nơi Ca Sa Tràng thế giới, cõi của Kim Cang Kiên Phật.

Một kiếp ở Ca Sa Tràng thế giới là một ngày một đêm nơi Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới, cõi của Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới là một ngày một đêm nơi Ly Cấu thế giới, cõi của Pháp Tràng Phật.

Một kiếp ở Ly Cấu thế giới là một ngày một đêm nơi Thiện Đăng thế giới, cõi của Sư Tử Phật.

Một kiếp ở Thiện Đăng thế giới là một ngày một đêm nơi Diệu Quang Minh thế giới, cõi của Quang Minh Tạng Phật.

Một kiếp ở Diệu Quang Minh thế giới là một ngày một đêm nơi Nan Siêu Quá thế giới, cõi của Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Nan Siêu Quá thế giới là một ngày một đêm nơi Trang nghiêm Huệ thế giới, cõi của Nhứt Thiết Thân Thông Quang Minh Phật.

Một kiếp ở Trang Nghiêm Huệ thế giới là một ngày một đêm nơi Cảnh Quang Minh thế giới, cõi của Nguyệt Trí Phật.

Chư Phật tử ! Tuần tự như vậy, nhẩm đến quá trăm vạn a tăng kỳ thế giới, một kiếp ở thế giới rốt sau là một ngày một đêm nơi Thắng Liên Hoa thế giới, cõi của Hiền Thắng Phật. Phổ Hiền Bồ Tát và chư đại Bồ Tát đồng hạnh đông đầy trong thế giới Thắng Liên Hoa này.

--- oOo ---

PHẨM CHƯ BỒ TÁT TRỤ XỨ THỨ BA MƯƠI HAI

Bấy giờ Tâm vương đại Bồ Tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Phương Đông có một nơi tên là Tiên Nhon Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện nay có Kim Cang Thắng Bồ Tát cùng ở với ba trăm vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Nam có một xứ tên là Thắng Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Huệ Bồ Tát cùng ở với năm trăm vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Tây có một xứ tên là Kim Cang Diệm Sơn, từ xưa nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Tinh Tấn Vô Úy Hành Bồ Tát cùng ở với ba trăm vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Bắc có một xứ tên là Hương Tích Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Tượng Bồ Tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông Bắc phương có xứ tên là Thanh Lương Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng ở với một vạn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong biển có một xứ tên là Kim Cang Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Khởi Bồ Tát cùng ở với một ngàn hai trăm vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông Nam phương có một xứ tên là Chi Đề Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Thiên Quan Bồ Tát cùng ở với một ngàn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây Nam phương có một xứ tên là Quang Minh Sơn. Từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hiền Thắng Bồ Tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây Bắc phương có một xứ tên là Hương Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Quang Bồ Tát cùng ở với năm ngàn vị Bồ Tát quyền thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong đại hải lại có một xứ tên là Trang Nghiêm Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Phía Nam nước Tỳ Xá Ly có một xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành ma Độ La có xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Câu Trân Na có một xứ tên là Pháp Toạ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Thanh Tịnh Bĩ Ngạn có một xứ tên là Chơn Lâm Đà Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Ma Lan Đà có một xứ tên là Vô Ngại Long Vương Kiến Lập, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Cam Bồ Già có một xứ tên là Xuất Sanh Từ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Chấn Đán có một xứ tên là Na La Diên Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Sớ Lặc có một xứ tên là Ngưu Đầu Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Ca Diếp Di La có một xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Tăng Trưởng Hoan Hỷ có một xứ tên là Tôn Giả Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước An Phù Lê Ma có một xứ tên là Kiến Úc Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Càn Đà La có một xứ tên là Chiêm Bà La Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

--- oOo ---

PHẨM PHẬT BÁT TƯ NGHÌ PHÁP THỨ BA MƯƠI BA

(Hán bộ quyển bốn mươi sáu)

Bấy giờ trong đại hội, có chư Bồ Tát nghĩ rằng :

Quốc độ của chư Phật, thế nào là bát tư nghì ?

Bổn nguyện của chư Phật, thế nào là bát tư nghì ?

Chủng tánh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Chư Phật xuất hiện, thế nào là bất tư nghì ?

Thân của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Âm thanh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Trí huệ của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Tự tại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Vô ngại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Giải thoát của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Bấy giờ đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí huệ nhiếp thọ, quang minh chiếu sáng, oai thế tràn đầy, làm cho Thanh Liên Hoa Tạng Bồ Tát an trụ nơi vô úy của Phật, nhập Phật pháp giới, được oai đức thần thông tự tại của Phật, được quán sát quảng đại vô ngại của Phật, biết tuần thứ chủng tánh của tất cả Phật, an trụ trong bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Lúc đó Thanh Liên Hoa Tạng Bồ Tát bèn hay thông đạt pháp giới vô ngại, hay an trụ thâm hạnh ly chướng, hay thành mãn Phổ Hiền đại nguyện, hay thấy biết tất cả Phật pháp, do tâm đại bi quán sát chúng sanh, muốn cho họ thanh tịnh tinh tấn tu tập không nhầm lười, thọ hành tất cả pháp Bồ Tát, trong một niệm xuất sanh Phật trí, hiểu rõ tất cả trí môn vô tận, tổng trì biện tài thấy đều đầy đủ, thừa thần lực của chư Phật bảo Liên Hoa Tạng Bồ Tát rằng :

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ. Những là : thường trụ đại bi, trụ nhiều loại thân làm những Phật sự, trụ tâm bình đẳng chuyển tịnh pháp luân, trụ tứ biện tài thuyết vô lượng pháp, trụ bất tư nghì tất cả Phật pháp, trụ tiếng thanh tịnh khắp vô lượng cõi, trụ bất khả thuyết pháp giới thâm thâm, trụ hiện tất cả thần thông tối thắng, trụ hay khai thị pháp rốt ráo vô ngại.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới :

Một là tất cả chư Phật có vô biên tế thân sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước.

Hai là tất cả chư Phật có vô biên tế nhãn vô ngại, đều hay thấy rõ tất cả pháp.

Ba là tất cả chư Phật có vô biên tế nhĩ vô ngại, đều hay hiểu rõ tất cả âm thanh.

Bốn là tất cả chư Phật có vô biên tế tỷ, hay đến bĩ ngạn tự tại tất cả Phật.

Năm là tất cả chư Phật có quảng trường thiệt, phát ra âm thanh vi diệu cùng khắp pháp giới.

Sáu là tất cả chư Phật có vô biên tế thân, ứng theo tâm của chúng sanh, cho họ đều được thấy.

Bảy là chư Phật có vô biên tế ý, trụ nơi vô ngại bình đẳng pháp thân.

Tám là tất cả chư Phật có vô biên tế giải thoát vô ngại thị hiện sức đại thần thông vô tận.

Chín là tất cả chư Phật có vô biên tế thế giới thanh tịnh, theo sở thích của chúng sanh hiện những Phật độ, đầy đủ vô lượng những thứ trang nghiêm, mà ở trong đó chẳng sanh nhiễm trước.

Mười là tất cả chư Phật có vô biên tế Bồ Tát hạnh nguyện, được trí viên mãn du hý tự tại, đều hay thông đạt tất cả Phật pháp.

Trên đây là mười thứ Phật pháp vô biên tế cùng khắp pháp giới của đức Như lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ niệm niệm xuất sanh trí :

Một là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, từ cõi trời giáng xuống.

Hai là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, Bồ Tát thọ sanh.

Ba là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo.

Bốn là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác.

Năm là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, chuyển diệu Pháp luân.

Sáu là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, giáo hóa chúng sanh, cúng dường chư Phật.

Bảy là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, bất khả thuyết nhiều loại thân Phật.

Tám là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, nhiều thứ trang nghiêm vô số trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

Chín là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sanh thanh tịnh.

Mười là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, tam thế chư Phật, có nhiều loại căn tánh, nhiều cách tinh tấn, nhiều thứ hạnh giải, ở trong tam thế thành Đẳng Chánh Giác.

Phật Tử ! Chư Phật thế tôn có mười điều chẳng lỗi thời :

Một là tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác chẳng lỗi thời.

Hai là tất cả chư Phật thành thực cả có duyên chẳng lỗi thời.

Ba là tất cả chư Phật thọ ký cho chư Bồ Tát chẳng lỗi thời.

Bốn là tất cả chư Phật theo tâm của chúng sanh mà thị hiện thần lực chẳng lỗi thời.

Năm là tất cả chư Phật theo chỗ hiểu của chúng sanh mà thị hiện thân Phật chẳng lỗi thời.

Sáu là tất cả chư Phật trụ nơi đại xả chẳng lỗi thời.

Bảy là tất cả chư Phật vào các tụ lạc chẳng lỗi thời.

Tám là tất cả chư Phật nhiếp thọ các chúng sanh tịnh tính chẳng lỗi thời.

Chín là tất cả chư Phật đều phục những chúng sanh ác chẳng lỗi thời.

Mười là tất cả chư Phật hiện bất tư nghi Phật thân thông chẳng lỗi thời.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới vô tỷ bất tư nghi :

Một là tất cả chư Phật một lần ngồi kiết già cùng khắp mười phương vô lượng thế giới.

Hai là tất cả chư Phật nói một cú nghĩa đều hay khai thị tất cả Phật pháp.

Ba là tất cả chư Phật phóng một quang minh đều chiếu khắp tất cả thế giới.

Bốn là tất cả chư Phật ở nơi một thân đều hay thị hiện tất cả thân.

Năm là tất cả chư Phật ở trong một xứ đều hay thị hiện tất cả thế giới.

Sáu là tất cả chư Phật ở trong một trí đều hay quyết rõ tất cả các pháp không bị ngăn ngại.

Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hay qua khắp mười phương thế giới.

Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hiện Như Lai vô lượng oai đức.

Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm duyên khắp tam thế : Phật và chúng sanh, tâm không tạp loạn.

Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm cùng với tam thế tất cả Phật đồng một thể không hai.

Phật tử ! Chư Phật thế tôn hay xuất sanh mười thứ trí :

Một là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không chỗ xu hướng, mà hay xuất sanh "hồi hướng nguyện trí".

Hai là tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân mà hay xuất sanh "thanh tịnh thân trí".

Ba là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bỗng lai không hai, mà hay xuất sanh "năng giác ngộ trí".

Bốn là tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã vô chúng sanh, mà hay xuất sanh "điều chúng sanh trí".

Năm là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bỗng lai vô tướng, mà hay xuất sanh "liễu chư tướng trí".

Sáu là tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay xuất sanh "liễu thành hoại trí".

Bảy là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay xuất sanh "tri nghiệp quả trí".

Tám là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có ngôn thuyết, mà hay xuất sanh "liễu ngôn thuyết trí".

Chín là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay xuất sanh "tri nhiễm tịnh trí".

Mười là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sanh diệt, mà hay xuất sanh "liễu sanh diệt trí".

Phật tử ! Chư Phật thế tôn có mười thứ phổ nhập pháp :

Một là tất cả chư Phật có thân tịnh diệu vào khắp tam thế.

Hai là tất cả chư Phật, đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hoá khắp chúng sanh.

Ba là tất cả chư Phật đều đầy đủ những đà la ni, hay khắp thọ trì tất cả Phật pháp.

Bốn là tất cả chư Phật đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyển khắp tất cả pháp luân thanh tịnh.

Nam là tất cả chư Phật đều đầy đủ bình đẳng đại bi, hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh.

Sáu là tất cả chư Phật đều đầy đủ thận thân thiên định, hằng khắp quán sát tất cả chúng sanh.

Bảy là tất cả chư Phật đều đầy đủ thiện căn lợi tha, đều phục chúng sanh không có thôi dứt.

Tám là tất cả chư Phật đều đầy đủ tâm vô ngại, hay khắp an trụ tất cả pháp giới.

Chín là tất cả chư Phật đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp tam thế chư Phật.

Mười là tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm lập khắp tam thế kiếp số.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quảng đại khó tin thọ :

Một là tất cả chư Phật đều hay trừ diệt tất cả loại ma.

Hai là tất cả chư Phật đều hay hàng phục tất cả ngoại đạo.

Ba là tất cả chư Phật đều hay điều phục tất cả chúng sanh đều làm cho họ vui đẹp.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới hóa đạo mọi loài.

Năm là tất cả chư Phật đều hay trí chứng pháp giới thậm thâm.

Sáu là tất cả chư Phật đều hay dùng thân vô nhị hiện những thân tràn đầy thế giới.

Bảy là tất cả chư Phật đều hay dùng âm thanh, thanh tịnh khởi bốn biện tài thuyết pháp không dứt, phạm có tinh thọ thời chẳng luống công.

Tám là tất cả chư Phật đều hay ở trong một lỗ lông xuất hiện chư Phật số đồng với số tất cả thế vi trần, không lúc nào đoạn tuyệt.

Chín là tất cả chư Phật đều hay ở trong một vi trần thị hiện các cõi đồng với số tất cả thế giới vi trần, đầy đủ các thứ trang nghiêm thượng diệu,

hằng ở trong đó chuyển diệu pháp luân giáo hoá chúng sanh mà vi trần chẳng lớn, thể giới chẳng nhỏ, thường dùng chứng trí an trụ pháp giới.

Mười là tất cả chư Phật đều liễu đạt pháp giới thanh tịnh, dùng trí quang minh phá si ám của thế gian, làm cho đều được khai hiểu nơi Phật pháp, theo dõi Như Lai, trụ trong Thập lực.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười công đức lớn rời lỗi hoàn toàn thanh tịnh :

Một là tất cả chư Phật đủ oai đức lớn, rời lỗi thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật đều sanh nơi nhà tam thế Như Lai, chủng tộc điều thiện, rời lỗi thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật tột vị lai tế tâm vô sở trụ, rời lỗi thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật nơi pháp tam thế đều vô sở trước, rời lỗi thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật biết những loại tánh, đều là một tánh, không từ đâu đến, rời lỗi thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật, tiền tế hậu tế phước đức vô tận đồng với pháp giới, rời lỗi thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật vô biên thân tướng khắp mười phương cõi, tùy thời điều phục tất cả chúng sanh, rời lỗi thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật được bốn đức vô úy lia những khủng bố, ở trong chúng hội đại sư tử hống, phân biện rành rẽ tất cả các pháp, rời lỗi thanh tịnh.

Chín là tất cả chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập Niết Bàn, chúng sanh nghe danh hiệu được phước vô lượng như Phật hiện tại công đức không khác, rời lỗi thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sanh nhất tâm chánh niệm thời đều được thấy, rời lỗi thanh tịnh.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều rớt ráo thanh tịnh :

Một là tất cả chư Phật đại nguyện thọ xưa rớt ráo thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật giữ gìn phạm hạnh rớt ráo thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật rời những mê lầm thế gian rớt ráo thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rớt ráo thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật có những quyền thuộc rớt ráo thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật chỗ có chúng tộc rớt ráo thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật sắc thân tướng hảo rớt ráo thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật pháp thân vô nhiễm rớt ráo thanh tịnh.

Chín là tất cả chư Phật như thiết chủng trí không có chướng ngại rớt ráo thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật giải thoát tự tại chỗ làm đã xong đến bỉ ngạn rớt ráo thanh tịnh.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn nơi tất cả thế giới, tất cả thế gian, có mười thứ Phật sự :

Một là nếu có chúng sanh chuyên tâm nghĩ nhớ thời Phật hiện ra trước họ.

Hai là nếu có chúng sanh tâm chẳng điều thuận thời Phật vì họ mà thuyết pháp.

Ba là nếu có chúng sanh hay sanh tịnh tín thời Phật làm cho họ được vô lượng thiện căn.

Bốn là nếu có chúng sanh hay nhập pháp vị thời đều hiện chúng không pháp nào chẳng biết.

Năm là giáo hóa chúng sanh không hề nhầm mỗi.

Sáu là du hành các cõi Phật, qua lại vô ngại.

Bảy là đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Tám là hiện thân biến hóa hằng không đoạn tuyệt.

Chín là thần thông tự đại chưa từng thôi nghỉ.

Mười là an trụ pháp giới hay khắp quán sát.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp trí hải vô tận :

Một là tất cả chư Phật vô biên pháp thân, pháp trí hải vô tận.

Hai là tất cả chư Phật vô lượng Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Ba là tất cả chư Phật cảnh giới Phật nhãn, pháp trí hải vô tận.

Bốn là tất cả chư Phật vô lượng vô số nan tư thiện căn, pháp trí hải vô tận.

Năm là tất cả chư Phật mưa khắp tất cả cam lồ diệu pháp, pháp trí hải vô tận.

Sáu là tất cả chư Phật tán thán Phật công đức, pháp trí hải vô tận.

Bảy là tất cả chư Phật ngày trước đã tu những nguyện hạnh, pháp trí hải vô tận.

Tám là tất cả chư Phật tận vị lai tế hằng làm Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Chín là tất cả chư Phật biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, pháp trí hải vô tận.

Mười là tất cả chư Phật phước trí trang nghiêm không ai hơn, pháp trí hải vô tận.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ thường pháp :

Một là tất cả chư Phật thường thật hành tất cả những Ba la mật.

Hai là tất cả chư Phật nơi tất cả pháp, thường rời hẳn mê lầm.

Ba là tất cả chư Phật thường đủ đức đại bi.

Bốn là tất cả chư Phật thường có đủ Thập lực.

Năm là tất cả chư Phật thường chuyển Pháp luân.

Sáu là tất cả chư Phật thường vì chúng sanh mà thị hiện thành Chánh giác.

Bảy là tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sanh.

Tám là tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm pháp Bất nhị.

Chín là tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh xong rồi thường thị hiện nhập Vô dư Niết bàn.

Mười là tất cả chư Phật cảnh giới thường không biên tế.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười môn diễn thuyết vô lượng :

Một là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh giải thoát môn.

Hai là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh hạnh môn.

Ba là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh nghiệp quả môn.

Bốn là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng hóa chúng sanh môn.

Năm là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tịnh chúng sanh môn.

Sáu là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát hạnh môn.

Bảy là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát nguyện môn.

Tám là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới thành kiếp hoại kiếp môn.

Chín là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát thâm tâm tịnh Phật sát môn.

Mười là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới tam thế chư Phật nơi những kiếp đó thứ đệ xuất hiện môn.

Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng như thiết chư Phật trí môn. ⁽¹⁾

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vì chúng sanh làm Phật sự :

Một là tất cả chư Phật thị hiện sắc thân vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Hai là tất cả chư Phật phát diệu âm thanh vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Ba là tất cả chư Phật có chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Bốn là tất cả chư Phật không chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Năm là tất cả chư Phật dùng địa, thủy, hỏa, phong vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Sáu là tất cả chư Phật thần lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Bảy là tất cả chư Phật nhiều thứ danh hiệu vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Tám là tất cả chư Phật dùng cảnh giới chư Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Chín là tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Mười là tất cả chư Phật vắng lặng không lời vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tối thắng :

Một là tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố chẳng gì ngăn trở phá hoại được, nói ra tất thật hành, lời nói không có hai.

Hai là tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức nên tội kiếp vị lai tu hạnh Bồ Tát chẳng mồi lười.

Ba là tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới để vì chúng sanh không lúc nào đoạn tuyệt.

Bốn là tất cả chư Phật đối với hai hạng chúng sanh : kính tin và hủy báng, tâm đại bi xem đồng bình đẳng không khác.

Năm là tất cả chư Phật từ lúc sơ phát tâm nhẫn đến thành Phật trọn không thối thất tâm Bồ Đề.

Sáu là tất cả chư Phật chứa nhóm vô lượng những công đức lành đều đem hồi hướng tánh nhứt thiết trí, với các thế gian trọn không nhiễm trước.

Bảy là tất cả chư Phật ở chỗ chư Phật tu học ba nghiệp, chỉ thật hành hạnh Phật chẳng phải hạnh Nhị thừa, đều để hồi hướng tánh Nhứt thiết trí, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề.

Tám là tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh này bình đẳng chiếu tất cả chỗ và chiếu tất cả Phật pháp, làm cho chư Bồ Tát tâm được thanh tịnh viên mãn Nhứt Thiết trí.

Chín là tất cả chư Phật rời bỏ sự vui thế gian chẳng tham chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui không có những hý luận.

Mười là tất cả chư Phật thương các chúng sanh chịu những sự khổ, giữ gìn Phật chủng, đi nơi cảnh giới Phật, xuất ly sanh tử, đến bậc Thập lực.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô chướng ngại trụ :

Một là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Hai là tất cả chư Phật đều hay trụ ở tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Ba là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới đi, đứng, nằm, ngồi, vô chướng ngại trụ.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới diễn thuyết chánh pháp, vô chướng ngại trụ.

Năm là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới trụ ở cung trời Đâu Suất, vô chướng ngại trụ.

Sáu là tất cả chư Phật đều hay nhập pháp giới tất cả tam thế, vô chướng ngại trụ.

Bảy là tất cả chư Phật đều hay ngồi pháp giới tất cả đạo tràng, vô chướng ngại trụ.

Tám là tất cả chư Phật đều hay niệm niệm quán tâm hành của tất cả chúng sanh, dùng ba môn tự tại giáo hóa điều phục, vô chướng ngại trụ.

Chín là tất cả chư Phật đều hay dùng một thân trụ ở vô lượng bất tu nghì chỗ chư Phật và tất cả chỗ để lợi ích chúng sanh, vô chướng ngại trụ.

Mười là tất cả chư Phật đều hay khai thị chánh pháp của vô lượng chư Phật nói, vô chướng ngại trụ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tối thắng vô thượng trang nghiêm :

Tất cả chư Phật đều đầy đủ những đại nhơn tướng và tùy hình hảo, đây là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhất.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh, mỗi âm thanh có năm trăm phần, mỗi phần có vô lượng trăm ngàn âm thanh thanh tịnh dùng để nghiêm hảo, có thể ở trong tất cả chúng khắp pháp giới không hãi sợ, đại sư tử hồng diễn nói pháp nghĩa thâm thâm của Như lai. Chúng sanh được nghe không ai chẳng hoan hỷ, tùy căn dục của họ đều được điều phục. Đây là ngữ trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đủ Thập lực các đại tam muội, mười tám pháp bất cộng trang nghiêm ý nghiệp, chỗ có cảnh giới đều thông đạt vô ngại, tất cả Phật pháp đều được vô dư pháp giới trang nghiêm để dùng trang nghiêm. Pháp giới chúng sanh, tam thế tâm hành đều riêng khác, trong một niệm đều thấy rõ cả. Đây là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba.

Tất cả chư Phật đều hay phóng vô số quang minh. Mỗi mỗi quang minh có bất khả thuyết lược quang minh làm quyến thuộc chiếu khắp tất cả Phật độ, diệt trừ đen tối của tất cả thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất thế, thân đó bình đẳng thấy đều thanh tịnh, chỗ làm Phật sự đều không luống

uổng, hay làm cho chúng sanh đến bực bất thối chuyển. Đây là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư.

Tất cả chư Phật lúc hiện mỉm cười, đều ở nơi miệng phóng ra trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh đều có vô lượng bất tư nghì các thứ màu chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát lời thành thiết, thọ ký đạo Vô thượng Chánh giác cho vô lượng vô số bất tư nghì chúng sanh. Đây là lìa si hoặc thế gian hiện vi tiêu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ năm.

Tất cả chư Phật đều có pháp thân thanh tịnh vô ngại, nơi tất cả pháp thông đạt rốt ráo, trụ nơi pháp giáo không có biên tế. Dầu ở thế gian mà chẳng tạp với thế gian. Rõ thiết tánh thế gian, thật hành pháp xuất thế. Dứt đường ngôn ngữ, siêu uẩn xứ giới. Đây là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng thường quang minh vi diệu, bất khả thuyết bất khả thuyết những thứ sắc tướng dùng làm nghiêm hảo, làm tạng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Đây là thường diệu quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy.

Tất cả chư Phật đều có vô biên diệu sắc, khả ái diệu sắc, thanh tịnh diệu sắc, tùy tâm hiện diệu sắc, diệu sắc che chói tất cả ba cõi, diệu sắc đến bỉ ngạn vô thượng. Đây là diệu sắc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám.

Tất cả chư Phật đều sanh trong tam thế Phật chủng, chứa những báu lành rốt ráo thanh tịnh không có lầm lỗi, rời sự chê khinh của thế gian, là chỗ trang nghiêm nhứt của diệu hạnh thanh tịnh thù thắng trong tất cả pháp, thành tựu đầy đủ. Nhứt thiết chủng trí, chủng tộc thanh tịnh không ai khinh chê được. Đây là chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín.

Tất cả chư Phật dùng đại từ lực trang nghiêm thân mình, rốt ráo thanh tịnh không có những khát ái, thân hành đã dứt hẳn, tâm đã khéo giải thoát, người thấy không chán, đại bi cứu hộ tất cả thế gian. Là phước điền đệ nhứt, là bực thọ cúng vô thượng thương xót lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho họ thêm lớn vô lượng phước đức trí huệ. Đây là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại :

Tất cả chư Phật nơi tất cả pháp đều được tự tại. Thấu rõ tất cả cú thân, vị thân, diễn thuyết các pháp biện tài vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ nhất.

Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chưa từng lỗi thời, tùy theo sở thích mong cầu của họ mà nói chánh pháp, đều làm cho họ điều phục không đoạn tuyệt. Đây là pháp tự tại thứ hai.

Tất cả chư Phật hay làm cho tận hư không giới vô lượng vô số các thứ trang nghiêm, tất cả thế giới chấn động sáu cách. Làm cho thế giới đó hoặc cất lên, hoặc hạ xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hiệp, hoặc tan, chưa từng nào hại chúng sanh. Chúng sanh trong thế giới đó chẳng hay chẳng biết, không nghi, không cho là lạ. Đây là pháp tự tại thứ ba.

Tất cả chư Phật dùng sức thần thông đều hay nghiêm tịnh tất cả thế giới, trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm. Những trang nghiêm này trải qua vô số kiếp nói chẳng thể hết, thấy đều ly nhiễm thanh tịnh vô tỉ. Những sự nghiêm tịnh của tất cả cõi Phật, đều làm cho bình đẳng vào trong một cõi. Đây là pháp tự tại thứ tư.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sanh đáng được giáo hóa, vì họ mà trụ thọ mạng trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế ngòai kiết già, thân tâm không mỏi, chuyên tâm ghi nhớ chưa từng bỏ quên, phương tiện điều phục chẳng lỗi thời. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh đều cũng như vậy. Đây là pháp tự tại thứ năm.

Tất cả chư Phật đều hay qua khắp tất cả thế giới, nơi sở hành của tất cả Như Lai, mà chẳng tạm bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều riêng khác. Mỗi mỗi phương có vô lượng thế giới hải. Mỗi mỗi thế giới hải có vô lượng thế giới chủng. Phật dùng thần lực, khoảng một niệm đều qua đến, chuyên pháp luân thanh tịnh vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh trong mỗi niệm thành Vô thượng Chánh giác, mà nơi tất cả Phật pháp chẳng phải đã giác, hiện giác, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng trụ nơi bực hữu học, mà đều thấy biết thông đạt vô ngại, vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hóa điều phục vô lượng chúng sanh. Đây là pháp tự tại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hay dùng nhãn xứ làm nhĩ xứ Phật sự, hay dùng nhĩ xứ làm tỷ xứ Phật sự, hay dùng tỷ xứ làm thiệt xứ Phật sự, hay dùng thiệt xứ làm thân xứ Phật sự, hay dùng thân xứ làm ý xứ Phật sự, hay dùng ý xứ

trong tất cả thế giới trụ thế xuất thế các thứ cảnh giới, trong mỗi mỗi cảnh giới hay làm vô lượng Phật sự quảng đại. Đây là pháp tự tại thứ tám.

Tất cả chư Phật lỗ lông nơi thân, mỗi lỗ lông hay dung chứa tất cả chúng sanh, mỗi chúng sanh thân họ đồng với bất khả thuyết cõi Phật mà không chật hẹp. Mỗi chúng sanh một bước đi có thể qua đến vô số thế giới, lần lượt trải qua vô số kiếp như vậy, đều thấy chư Phật xuất thế giáo hóa chúng sanh, chuyển tịnh pháp luân, khai thị bất khả thuyết, tam thế chánh pháp, khắp hư không giới tất cả chúng sanh thọ thân các loài oai nghi qua lại và những đồ sở thích mà họ thọ hưởng đều đầy đủ cả, ở trong lỗ lông thân Phật vẫn không chướng ngại. Đây là pháp tự tại thứ chín.

Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm hiện tất cả thế giới vi trần số Phật. Mỗi mỗi đức Phật đều ở nơi tất cả pháp giới chúng diêu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới, trên tòa liên hoa tạng sư tử mà thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện chư Phật tự tại thân lực. Như ở nơi chúng diêu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới như vậy, ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ trang nghiêm, các thứ cảnh giới, các thứ hình tướng, các thứ thị hiện, các thứ kiếp số thanh tịnh thế giới. Như ở trong khoảng một niệm như vậy, ở trong tất cả niệm của vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ vô lượng, mà chưa từng dùng chút sức phương tiện. Đây là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô lượng bất tư nghì Phật pháp viên mãn :

Tất cả chư Phật, mỗi tướng thanh tịnh đều đủ trăm phước.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả thiện căn.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả công đức.

Tất cả chư Phật đều hay giáo hóa tất cả chúng sanh.

Tất cả chư Phật đều hay vì tất cả chúng sanh mà làm chủ.

Tất cả chư Phật đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đều thành tựu Như thị thiết chủng trí.

Tất cả chư Phật đều thành tựu sắc thân tướng hảo, người thấy thân Phật thời được lợi ích, công chẳng luống uổng.

Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi làm Phật sự rồi, không đức Phật nào chẳng thị hiện nhập Niết bàn.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười phương tiện thiện xảo :

Tất cả chư Phật biết rõ tất cả pháp đều rời hý luận mà hay khai thị thiện căn của chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ nhất.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều chẳng biết nhau, không trói không mở, không thọ không nhóm, không thành tựu, tự tại rốt ráo đến bờ kia, nhưng nơi các pháp đều biết chơn thiệt, chẳng riêng chẳng khác mà được tự tại, không ngã không thọ, chẳng hoại thiệt tế, đã được đến nơi bậc đại tự tại, thường hay quan sát tất cả pháp giới. Đây là phương tiện thiện xảo thứ hai.

Tất cả chư Phật lia hẳn các tướng, tâm không sở trụ, mà biết rõ tất cả chẳng loạn chẳng lầm, dầu biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà đúng như thể tánh của nó đều hay khéo vào, cũng thị hiện vô lượng sắc thân và tất cả Phật độ thanh tịnh, những tướng trang nghiêm vô tận, nhóm đèn trí huệ diệt sự tối tăm của chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì trong tánh như như không có tướng tam thế. Mà hay diễn thuyết tam thế vô lượng chư Phật xuất hiện thế gian. Làm cho người nghe thấy khắp cảnh giới của tất cả chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tư.

Tất cả chư Phật thân, ngữ, ý nghiệp không chỗ tạo tác, không lai không khứ không trụ, rời những số pháp, đến nơi tất cả pháp dĩ ngạn mà làm tạng các pháp, đủ vô lượng trí, rõ suốt những pháp thể xuất thế, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng thần lực tự tại, điều phục tất cả pháp giới chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng thấy được, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải lượng chẳng phải vô lượng, chẳng lai quá khứ, đều không tự tánh, cũng chẳng trái với các pháp thế gian. Tất cả người trí ở trong không tự tánh, mà thấy tất cả pháp, tự tại với các pháp. Nói rộng các

pháp mà thường an trụ chơn như thiệt tánh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời gian biết tất cả thời gian, đủ thiện căn thanh tịnh, nhập chánh vị mà không sờ trước. Nơi tất cả thời gian : ngày, tháng, năm, kiếp, thành, hoại. Những thời gian như vậy, chẳng trụ chẳng bỏ mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế kiếp, hằng vì chúng sanh chuyển diệu pháp luân, chẳng đoạn chẳng thối không thối dứt. Đây là phương tiện thiện xảo thứ bảy.

Tất cả chư Phật hằng trụ pháp giới thành tựu vô lượng Phật vô úy và bất khả sở biện tài, bất khả lượng biện tài, vô tận biện tài, vô đoan biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chơn thiệt biện tài, phương tiện khai thị tất cả cú biện, tất cả pháp biện, tùy theo căn tánh và cùng đực giải, dùng các thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha khế kinh, sơ trung hậu đều lành, thấy đều rõ ráo. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không danh tự, không tên quá khứ, không tên hiện tại, không tên vị lai, không tên chúng sanh, không tên phi chúng sanh, không tên quốc độ, không tên phi quốc độ, không tên pháp, không tên phi pháp, không tên công đức, không tên phi công đức, không tên Bồ Tát, không tên Phật, không tên số, không tên phi số, không tên sanh, không tên diệt, không tên có, không tên không, không tên một, không tên nhiều. Tại sao vậy ? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết. Tất cả các pháp không phương không xứ, chẳng thể hiệp nói, chẳng thể tan nói, chẳng thể một nói, chẳng thể nhiều nói, âm thanh chẳng đến, ngôn ngữ đều dứt. Dầu theo thể tục có các thứ ngôn thuyết mà không chỗ phan duyên, không chỗ tạo tác, xa lìa tất cả tướng chấp hư vọng. Như vậy rõ ráo đến nơi bỉ ngạn. Đây là phương tiện thiện xảo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bản tánh tịch tịnh. Vì không sanh nên chẳng phải sắc. Vì không hí luận nên chẳng phải thọ. Vì không danh số nên chẳng phải tướng. Vì không tạo tác nên chẳng phải hành. Vì không chấp thủ nên chẳng phải thức. Không nhập xứ nên chẳng phải xứ. Vô sở đắc nên chẳng phải giới. Nhưng cũng chẳng hoại tất cả pháp. Bản tánh vô khởi vì như hư không. Tất cả pháp thấy đều không tịch, không nghiệp quả, không tu tập, không thành tựu, không xuất sanh, chẳng số, chẳng không số, chẳng

hữu, chẳng vô, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng nhập, chẳng xuất, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng điều phục, chẳng không điều phục, chẳng chúng sanh, chẳng không chúng sanh, chẳng thọ mạng, chẳng không thọ mạng, chẳng nhơn duyên, chẳng không nhơn duyên. Mà hay biết rõ những chúng sanh chánh định, tà định và bất định, vì họ thuyết diệu pháp cho họ đến bỉ ngạn, thành tựu Thập lực, tứ vô úy, hay Sư tử hống, đủ Nhứt thiết trí, trụ cảnh giới Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ mười của chư Phật.

⁽¹⁾ Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật sự quảng đại vô lượng vô biên bất tư nghì, tất cả chư Thiên và người không thể biết được. Tam thế tất cả hàng Thanh Văn, Độc Giác cũng chẳng biết được. Chỉ trừ thần lực của Như Lai :

Tất cả chư Phật nơi tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới cung trời Đâu Suất, đều hiện thọ sanh tu hạnh Bồ Tát làm Phật sự lớn, vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ, cảnh giới sở hành nhiếp lấy tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, A Tu La v.v..., đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh. Hoặc làm cho họ sanh cõi trời, cõi người. Hoặc tịnh các căn của họ, hoặc điều tâm của họ. Có lúc vì họ mà nói ba thừa sai khác, hoặc nói viên mãn nhứt thừa, khắp đều tế độ cho họ ra khỏi sanh tử. Đây là Phật sự quảng đại thứ nhứt.

Tất cả chư Phật từ trời Đâu Suất giáng thần thai mẹ, dùng tam muội rốt ráo quán pháp thọ sanh : như huyễn, như hóa, như bóng, như hư không, như dương diệm, tùy sở thích mà thọ vô lượng vô ngại, nhập pháp vô tránh, khởi trí vô trước, ly dục thanh tịnh, thành tựu tạng diệu trang nghiêm quảng đại, thọ thân rốt sau, trụ nơi lâu các đại bửu trang nghiêm mà làm Phật sự. Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự. Hoặc hiện thần thông mà làm Phật sự. Hoặc hiện trí nhứt mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới quảng đại của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nhập vô số tam muội quảng đại mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Bấy giờ đức Như Lai ở trong mẫu thai, vì muốn lợi ích tất cả thế gian nên hiện nhiều cách để làm Phật sự. Những là hoặc hiện sơ sinh, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện tại cung, hoặc hiện xuất gia, hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, hoặc thị hiện nhập Đại Niết bàn. Như vậy, đều dùng các thứ

phương tiện ở nơi tất cả phương, tất cả lưới, tất cả vòng, tất cả thứ, tất cả thế giới mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả thiện nghiệp, tất cả sanh trí đều đã sáng sủa, mà dùng sanh pháp dạy dỗ dẫn dắt quần mê, cho họ khai ngộ thật hành đủ các nghiệp lành. Vì chúng sanh mà thị hiện Đản Sanh nơi Vương cung. Tất cả chư Phật nơi những sắc dục cung điện kỹ nhạc đều đã xa lìa không tham nhiễm, thường quán các cõi rộng không chẳng có thể tánh, tất cả đồ vui thích đều chẳng chon thiết, trì Phật tịnh giới rất ráo viên mãn. Quán những thê thiếp và kẻ hầu hạ nơi nội cung mà sanh lòng đại bi. Quán các chúng sanh hư vọng chẳng thiết mà sanh lòng đại từ. Quán các thế gian không một gì là đáng thích mà sanh lòng đại hi. Với tất cả pháp tâm được tự tại mà sanh lòng đại xả. Đủ Phật công đức hiện sanh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyền thuộc thanh tịnh, mà đối với tất cả đều không nhiễm trước. Dùng âm thanh tùy loại mà vì chúng diễn thuyết, cho họ sanh lòng nhàm lìa thế pháp, như chỗ sở hành thị hiện đặc quả. Lại dùng phương tiện tùy nghi giáo hóa : kẻ chưa thành thực thời làm cho thành thực, kẻ đã thành thực thời làm cho được giải thoát. Vì họ mà làm Phật sự cho họ chẳng thối chuyển. Lại dùng tâm từ bi quảng đại hằng vì chúng sanh mà thuyết pháp, lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, cho họ khai ngộ tâm được thanh tịnh. Dầu ở nội cung mọi người đều thấy, mà ở trong tất cả thế giới làm Phật sự. Dùng đại trí huệ, dùng đại tinh tấn thị hiện những Phật thần thông vô ngại vô tận hằng trụ nơi ba thứ nghiệp phương tiện thiện xảo là thân nghiệp rất ráo thanh tịnh, ngữ nghiệp theo trí huệ mà phát ra, ý nghiệp thậm thâm vô ngại. Dùng phương tiện này để lợi ích chúng sanh. Đây là Phật sự quảng đại thứ ba.

Tất cả chư Phật thị hiện ở những cung điện trang nghiêm, quán sát nhàm lìa bỏ mà xuất gia, muốn cho chúng sanh biết rõ thế pháp đều là vọng tưởng vô thường hư hoại, rất nhàm lìa chẳng nhiễm trước, dứt hẳn phiền não tham ái, tu hạnh thanh tịnh lợi ích chúng sanh. Đương lúc xuất gia bỏ oai nghi thế tục, trụ trong pháp vô tránh, đầy đủ bốn nguyện vô lượng công đức. Dùng ánh sáng đại trí diệt si tối thế gian. Làm phước điền vô thượng cho các thế gian. Thường vì chúng sanh mà tán thán công đức của Phật, cho họ ở nơi Phật gieo trồng những cõi lành, dùng mắt trí huệ thấy nghĩa chon thiết. Lại vì chúng sanh mà khen nói công đức xuất gia thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được xuất ly, mãi mãi làm tràng cao trí huệ cho thế gian. Đây là Phật sự quảng đại thứ tư.

Tất cả chư Phật đủ Nhứt thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết, dưới cội Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác, hàng phục ma quân, oai đức đặc tôn. Thân Phật sung mãn tất cả thế giới. Thần lực chỗ làm vô biên vô tận. Nơi Nhứt thiết trí đúng nghĩa sở hành đều được tự tại. Tu các công đức đều đã viên mãn. Tòa Bồ Đề của Phật đầy đủ trang nghiêm cùng khắp mười phương tất cả thế giới, Phật ngồi trên tòa này chuyển diệu Pháp luân, nói tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát, khai thị vô lượng Phật cảnh giới cho chư Bồ Tát đều được ngộ nhập, tu hành những diệu hạnh thanh tịnh, lại hay giáo hóa tất cả chúng sanh, khiến họ gieo căn lành sanh trong đất bình đẳng của Như Lai, trụ nơi vô biên diệu hạnh của Bồ Tát, thành tựu tất cả pháp công đức tối thắng. Tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả cõi Phật, tất cả Pháp, tất cả Bồ Tát, tất cả giáo hóa, tất cả tam thế, tất cả điều phục, tất cả thần biến, tất cả tâm sở thích của tất cả chúng sanh đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ năm.

Tất cả chư Phật chuyển bất thối pháp luân, vì làm cho chư Bồ Tát chẳng thối chuyển. Chuyển vô lượng pháp luân, vì làm cho tất cả thế gian đều biết rõ. Chuyển khai ngộ tất cả pháp luân, vì hay đại úy sư tử hồng. Chuyển nhứt thiết pháp trí tạng pháp luân, vì khai cửa pháp tạng trừ ám chướng. Chuyển vô ngại pháp luân, vì đồng hư không. Chuyển vô trước pháp luân, vì quán tất cả pháp chẳng có chẳng không. Chuyển chiếu thể pháp luân, vì làm cho tất cả chúng sanh được tịnh pháp nhãn. Chuyển khai thị nhứt thiết trí pháp luân, vì cùng khắp tất cả tam thế pháp. Chuyển tất cả Phật đồng nhất pháp luân, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha pháp luân như vậy, tùy theo tâm sai biệt của các chúng sanh mà làm Phật sự chẳng thể nghĩ bàn. Đây là Phật sự quảng đại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vào nơi tất cả vương đô thành ấp, vì những chúng sanh mà làm Phật sự. Những là đô ấp của Nhơn Vương, đô ấp của Thiên Vương, của Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, La Sát Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Tất cả đô ấp của chư Vương như vậy lúc Phật vào cửa thành thời đại địa chấn động, quang minh chiếu khắp. Người đui được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ điên cuồng được tỉnh, kẻ nghèo thiếu khôn khổ được no ấm yên vui. Tất cả nhạc khí được kêu. Những đồ trang sức, hoặc đeo hay chẳng đeo đều tự phát diệu âm, ai nghe tiếng đều vui mừng cả. Tất cả chư Phật sắc thân thanh tịnh đầy đủ tướng tốt, người thấy không chán, hay vì chúng sanh mà làm Phật sự. Những là hoặc đoái ngó, hoặc quán sát, hoặc động chuyển, hoặc co duỗi, hoặc đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc nín, hoặc nói,

hoặc hiện thần thông, hoặc thuyết pháp, hoặc dạy bảo, tất cả như vậy đều vì chúng sanh mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật khắp ở vô số thế giới, trong biển tâm sở thích của các loài chúng sanh mà khuyển họ niệm Phật, thường siêng quán sát gieo những căn lành, tu hạnh Bồ tát, khen Phật sắc tướng vi diệu đệ nhất, tất cả chúng sanh khó gặp gỡ. Nếu ai được thấy Phật mà sanh lòng kính tin thời phát khởi vô lượng pháp lành, chứa Phật công đức đều khắp thanh tịnh. Khen ngợi Phật công đức như vậy rồi, phân thân qua khắp mười phương thế giới khiến các chúng sanh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, tư duy quán sát cung kính cúng dường, trồng những căn lành được Phật hoan hỷ, thêm lớn Phật chủng, đều được thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự. Hoặc vì chúng sanh mà thị hiện sắc thân, hoặc phát diệu âm, hoặc chỉ vi tiêu, khiến họ tin mến, cúi đầu đánh lễ, khom mình chấp tay, ca ngợi khen tặng thăm viếng hỏi thăm, dùng đây mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật dùng vô lượng, vô số, bất khả thuyết, bất khả tư những Phật sự như vậy, ở trong tất cả thế giới tùy tâm chúng sanh sở thích, dùng sức bốn nguyện, sức đại từ bi, sức nhất thiết trí, phương tiện giáo hóa đều làm cho họ được điều phục. Đây là Phật sự quảng đại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hoặc trụ A lan nhã mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ tịch tịnh mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ rãnh rang mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc ở một mình nơi vườn rừng mà làm Phật sự. Hoặc ẩn thân chẳng hiện mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí thâm thâm mà làm Phật sự. Hoặc trụ cảnh giới vô tỷ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc trụ những thân hành bất khả kiến, tùy tâm sở thích sở nguyện của chúng sanh phương tiện giáo hóa không thôi nghỉ mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Trời cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Rồng, thân Dạ Xoa, nhân đến thân Nhơn và Phi nhơn cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc có lúc thuyết pháp, có lúc nín lặng mà làm Phật sự. Hoặc nói một Phật, hoặc nói nhiều Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Bồ Tát, tất cả hạnh, tất cả nguyện làm một hạnh nguyện mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là cảnh giới thế gian mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian là cảnh giới Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là chẳng phải cảnh giới mà làm Phật sự, hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, nhân đến trụ bất khả thuyết kiếp vì các chúng sanh mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ tám.

Tất cả chư Phật là tằng sanh ra thiện căn thanh tịnh, làm cho các chúng sanh ở trong Phật pháp sanh tín giải thanh tịnh, các căn điều phục là hẳn thế

gian. Làm cho chư Bồ Tát ở nơi đạo Bồ Đề đủ sáng trí huệ chẳng do tha ngộ. Hoặc hiện thế gian thấy đều vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói chỗ làm thấy đều đã xong mà làm Phật sự. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu mà làm Phật sự. Hoặc nói dứt hẳn những căn bản mà làm Phật sự. Hoặc khiến chúng sanh nhằm rời thế gian tùy thuận tâm Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng trọn về nơi hết mà làm Phật sự. Hoặc nói thế gian không một việc đáng vui mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói tận vị lai tế cúng dường chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Phật chuyển tịnh pháp luân khiến người được nghe rất vui mừng mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói cảnh giới của chư Phật khiến họ phát tâm tu hành mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói niệm Phật tam muội, khiến họ phát tâm thường thích thấy Phật mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo tâm không lười trễ mà làm Phật sự. Hoặc chỉ tất cả cõi Phật, quán sát những cảnh giới các loại nhơn duyên mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp tất cả những thân chúng sanh đều làm thân Phật, làm cho những chúng sanh lười biếng buông lung đều an trụ nơi cảnh giới thanh tịnh của Như Lai, mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ chín.

Tất cả chư Phật lúc nhập Niết bàn, vô lượng chúng sanh rất lo khổ kêu gào khóc than, nhìn nhau mà nói rằng : Đức Như Lai Thế Tôn có đại từ bi, thương xót lợi ích tất cả thế gian, làm nơi cứu, làm chỗ về cho các chúng sanh. Đức Như Lai xuất thế rất khó gặp. Phước điền vô thượng nay đã mất hẳn. Dùng việc như vậy làm cho chúng sanh mền luyến buồn khóc mà làm Phật sự. Lại vì hóa độ tất cả trời, người, bát bộ, nên tùy theo sự thích muốn của họ, mà nát thân Phật thành ngọc xá lợi vô lượng vô số bất tư nghì, khiến các chúng sanh phát lòng tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức đầy đủ viên mãn, lại xây tháp các thứ trang nghiêm đặt ở trong cung điện của Trời, Người, Bát Bộ để cúng dường. Răng, móng, tóc của Phật cũng đều dựng tháp cúng dường. Làm cho người thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin mền không thôi, thành kính tôn trọng, bố thí cúng dường khắp mọi nơi, tu các công đức. Do phước này, họ được sanh cõi trời hay trong nhân gian, dòng họ tôn vinh, tài sản đầy đủ, những quyền thuộc đều thanh tịnh, chẳng đoạ ác thú, thường sanh thiện đạo, hằng được thấy Phật đủ những pháp lành, mau được xuất ly ba cõi, đều tùy sở nguyện được chứng quả nơi thừa của họ đã tu. Đối với đức Như Lai thời biết ơn và báo ơn. Trọn làm chỗ quy y cho thế gian. Chư Phật Thế Tôn đều nhập đại Niết bàn, vẫn làm phước điền thanh tịnh bất tư nghì cho chúng sanh, là phước điền tối thượng công đức vô tận, làm cho các chúng sanh đầy đủ thiện căn, phước đức viên mãn. Đây là Phật sự quảng đại thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Những Phật sự này quảng đại vô lượng bất tư nghi, tất cả thế gian trời, người, nhân đến tam thế Thanh Văn, Độc Giác đều chẳng biết được. Chỉ trừ khi oai thần của Như lai gia hộ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô nhị thật hành pháp tự tại :

Một là tất cả chư Phật đều hay khéo nói lời thọ ký, quyết định không hai.

Hai là tất cả chư Phật đều hay tùy thuận tâm niệm của chúng sanh làm cho ý họ được thỏa mãn, quyết định không hai.

Ba là tất cả chư Phật đều hay hiện giác tất cả pháp, diễn thuyết ý nghĩa, quyết định không hai.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay đầy đủ tam thế Phật trí huệ, quyết định không hai.

Năm là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả sát na là một sát na, quyết định không hai.

Sáu là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả cõi Phật vào một cõi Phật, quyết định không hai.

Bảy là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả lời Phật là một lời Phật, quyết định không hai.

Tám là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả chư Phật cùng tất cả chúng sanh được giáo hóa thể tánh bình đẳng, quyết định không hai.

Chín là tất cả chư Phật đều biết thế pháp và Phật pháp tánh không sai khác, quyết định không hai.

Mười là tất cả chư Phật đều biết tam thế chư Phật có bao nhiêu thiện căn đều đồng một thiện căn, quyết định không hai.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp trụ, để an trụ tất cả pháp :

Một là tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.

Hai là tất cả chư Phật trụ đại bi ngữ.

Ba là tất cả chư Phật trụ bốn đại nguyện.

Bốn là tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sanh.

Năm là tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh.

Sáu là tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích.

Bảy là tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất.

Tám là tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.

Chín là tất cả chư Phật trụ tâm hằng chánh định.

Mười là tất cả chư Phật trụ vào khắp tất cả pháp chẳng trái tướng thiệt tế.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều biết hết tất cả pháp không thừa sót :

Một là biết hết tất cả pháp quá khứ, không thừa sót.

Hai là biết hết tất cả pháp vị lai, không thừa sót.

Ba là biết hết tất cả pháp hiện tại, không thừa sót.

Bốn là biết hết tất cả pháp ngôn ngữ, không thừa sót.

Năm là biết hết tất cả đạo thế gian, không thừa sót.

Sáu là biết hết tất cả tâm chúng sanh, không thừa sót.

Bảy là biết hết tất cả những phần vị thượng trung hạ thiện căn của Bồ Tát, không thừa sót.

Tám là biết hết tất cả trí viên mãn và những thiện căn của Phật chẳng tăng, chẳng giảm, không thừa sót.

Chín là biết hết tất cả Pháp đều từ duyên khởi, không thừa sót.

Mười là biết hết tất cả thế giới chúng, trong tất cả pháp giới những sự sai biệt như lưới Thiên Đế, không thừa sót.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Những là : quảng đại lực, tối thượng lực, vô lượng lực, đại oai đức lực, nan hoạch lực, bất thối lực, kiên cố lực, bất khả hoại lực, tất cả thế gian bất tư nghì lực, tất cả chúng sanh vô năng động lực.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tràng đại kim cang dũng kiện pháp :

Tất cả chư Phật thân chẳng hư hoại, mạng chẳng thể đứt, thế gian độc dược không thể trúng, tất cả thế giới những tai thủy, hỏa, phong, điều không thể làm hại đến thân Phật. Tất cả các ma, thiên, long, bát bộ, quỷ, thần, hết thế lực của họ mưa kim cang lớn như núi Tu Di và núi Thiết Vi khắp cả Đại Thiên thế giới đồng thời rơi xuống, chẳng thể làm tâm Phật kinh sợ, nhân đến một sợi lông cũng chẳng lay động, Phật vẫn đi đứng ngồi nằm như thường không đổi. Chỗ của Phật ngự, bốn phương xa gần chẳng cho rớt xuống thời không thể mưa xuống được. Giả sử Phật không ngăn mà tha hồ cho mưa, thời cũng trọn chẳng bị tổn hại. Nếu có chúng sanh được Phật hộ trì và Phật sai sử còn chẳng làm hại được, huống là thân của Như Lai. Đây là tràng đại na la diên dũng kiện pháp thứ nhất của Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đem tất cả núi Tu Di, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, đại hải, núi rừng, cung điện, nhà cửa trong những thế giới khắp pháp giới để vào một lỗ lông đến suốt kiếp vị lai mà các chúng sanh chẳng hay chẳng biết. Chỉ trừ người được thần lực của đức Như Lai gia bị. Bấy giờ nơi một lỗ lông, chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai, hoặc đi đứng ngồi nằm chẳng hề biết mỏi nhọc. Ví như hư không khắp giữ gìn tất cả thế giới khắp pháp giới mà không mỏi nhọc. Chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai nơi một lỗ lông không mỏi nhọc cũng như vậy. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ hai của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có thể trong khoảng một niệm bước được bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số bước. Mỗi mỗi bước đó bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ. Đi mãi như vậy trải qua tất cả vi trần số kiếp. Giả sử có một tòa núi đại kim cang lớn bằng tất cả quốc độ mà đức Phật đã bước quan trên kia. Có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số núi đại kim cang như vậy, chư Phật có thể đem tất cả để vào một lỗ lông. Số lỗ lông nơi thân Phật bằng với số lỗ lông của tất cả thân chúng sanh trong pháp giới cộng lại. Nơi mỗi mỗi lỗ lông trên thân Phật đều để số núi đại kim cang như trên rồi giữ lấy mà du hành khắp thập phương tất cả thế giới, từ tiền tế suốt đến vị lai tế tất cả kiếp không ngơi nghỉ. Thân

Phật không tồn cũng không mới nhọc. Tâm Phật luôn trụ đại định không tán loạn. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ ba của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật khi đã một lần ngồi ăn xong, ngồi kiết già trải qua tiền tế hậu tế bất khả thuyết kiếp, nhập nơi an lạc bất tư nghì của chư Phật hưởng. Thân Phật an trụ vắng lặng bất động, nhưng cũng chẳng bỏ phép việc hoá độ chúng sanh.

Phật tử ! Ví như có người nơi mỗi mỗi thế giới khắp hư không đều dùng đầu sợi lông thứ để đo lường. Chư Phật có thể ở nơi chỗ một đầu lông ngồi kiết già suốt kiếp vị lai, như nơi chỗ một đầu lông, tất cả chỗ đầu lông cũng đều như vậy

Phật tử ! Giả sử mười phương thế giới, tất cả chúng sanh trong đó, thân của họ đều lớn bằng tất cả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, nhẹ nặng cũng bằng. Chư Phật có thể để tất cả chúng sanh đó trên đầu một ngón tai, tất cả đầu ngón tai cũng đều như vậy, trải qua suốt tất cả kiếp vị lai, đem tất cả chúng sanh ấy vào mỗi mỗi thế giới khắp hư không cùng pháp giới không thừa sót. Mà thân tâm của Phật trọn không mới nhọc. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ tư của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có thể ở nơi một thân hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số đầu. Mỗi mỗi đầu hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số lưỡi. Mỗi mỗi lưỡi hóa suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số âm thanh sai khác, chúng sanh trong pháp giới không ai chẳng nghe. Mỗi mỗi âm thanh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số tạng tu đa la. Mỗi mỗi tạng kệ kinh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp. Mỗi mỗi pháp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số văn tự cú nghĩa. Như vậy diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Mãn số kiếp này rồi lại diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Thứ đệ như vậy nhẫn đến hết tất cả thế giới vi trần số, hết tất cả chúng sanh tâm niệm số, vị lai tế kiếp còn có thể cùng tận, Như Lai hóa thân chuyên pháp luân không có cùng tận : những là trí huệ diễn thuyết pháp luân, dứt những nghi hoặc pháp luân, chiếu tất cả pháp pháp luân, khai vô ngại tạng pháp luân, khiến vô lượng chúng sanh hoan hỷ điều phục pháp luân, khai thị tất cả Bồ Tát hạnh pháp luân, cao thăng viên mãn mặt nhật đại trí huệ pháp luân, khắp thấp đèn sáng trí huệ soi thế gian pháp luân, biện tài vô úy các thứ trang nghiêm pháp luân. Như một thân Phật dùng sức thần thông chuyển những pháp luân sai biệt như vậy, tất cả thế pháp không ví dụ

được. Khắp hư không giới mỗi mỗi chỗ bằng đầu lông, có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số hóa thân, mỗi mỗi hóa thân cũng đều chuyển pháp luân như vậy. Âm thanh thuyết pháp, văn tự, câu nghĩa, mỗi mỗi sung mãn tất cả pháp giới, trong đó chúng sanh đều hiểu rõ được, mà ngôn âm của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ năm của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm hông ngực như kim cang không bị tổn hoại. Ngồi kiết già dưới cội Bồ Đề, quân ma số đông vô biên, các thứ dị hình rất đáng kinh sợ, chúng sanh thấy đó không ai chẳng kinh sợ, hãi hùng cuồng loạn hoặc ngất chết. Chúng ma như vậy đầy chật hư không, Như Lai thấy đó lòng chẳng sợ, chẳng biến sắc, chẳng động một lông, cũng chẳng phân biệt lia những hi nộ, vắng lặng thanh tịnh, trụ chỗ của Phật trụ, đủ sức từ bi, các căn điều phục, tâm vô úy và hay dẹp phục tất cả quân ma, khiến chúng ma hồi tâm cúi đầu quy y, rồi sau đó đức Phật dùng tam luân giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Vô thượng Bồ Đề, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ sáu của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại. Âm thanh đó khắp tất cả thế giới mười phương, chúng sanh được nghe tự nhiên điều phục. Âm thanh của chư Như Lai phát ra, tất cả núi lớn như Tu Di đều không ngăn chướng được. Cung trời, cung rồng, cung của bát bộ thần cũng không ngăn chướng được. Những âm thanh cao lớn của tất cả thế giới cũng không che chướng được. Tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hoá độ đều được nghe, đều hiểu rõ văn tự cú nghĩa. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ bảy của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Trong trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp hàng khéo thanh tịnh. Tam thế tất cả chư Phật đồng một thể tánh, không đục, không mờ, không ngã, không ngã sở, chẳng trong, chẳng ngoài, rõ cảnh trống vắng chẳng sanh vọng tưởng, không sở y, không sở tác, chẳng trụ các tướng, dứt hẳn phân biệt, bốn tánh thanh tịnh, bỏ rời tất cả phan duyên ức niệm, với tất cả pháp thường không chống đối. Trụ nơi thiết tế ly dục thanh tịnh, nhập chơn pháp giới. Diễn thuyết vô tận, rời số lượng, chẳng số lượng, bao nhiêu vọng tưởng tuyệt vi vô vi. Tất cả ngôn thuyết, nơi bất khả thuyết vô biên cảnh giới đều đã thông đạt, vô ngại, vô tận trí huệ phương tiện thành tựu Thập lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn thuyết vô lượng những pháp đều chẳng trái

với thiết tướng. Nơi những pháp quá khứ vị lai hiện tại trong pháp giới đều bình đẳng không khác rớt ráo tự tại. Nhập tạng tối thắng của tất cả pháp. Với tất cả pháp môn chánh niệm chẳng lầm. An trụ mười phương tất cả cõi Phật mà không động chuyển. Được trí bất đoạn, biết tất cả pháp rớt ráo không sót. Hết những hữu lậu, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, trụ nơi thiết tế thông đạt vô ngại, tâm thường chánh định. Nơi tam thế pháp và tâm hành của tất cả chúng sanh, khoảng một niệm liễu đạt tất cả đều không chướng ngại. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ tám của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân, cảnh giới vô lượng thân, công đức vô biên thân, thể gian vô tận thân, tam giới bất nhiễm thân, tùy niệm thị hiện thân, chẳng thiết chẳng hư bình đẳng thanh tịnh thân, không lai không khứ vô vi bất hoại thân, nhưt tướng vô tướng pháp tự tánh thân, không xứ không phương khắp tất cả thân, thân biến tự tại vô biên sắc tướng thân, các loại thị hiện vào khắp tất cả thân, diệu pháp phương tiện thân, trí tạng phổ chiếu thân, thị pháp bình đẳng thân, phổ biến pháp giới thân, không động không phân biệt, chẳng có chẳng không thường thanh tịnh thân, chẳng phương tiện chẳng không phương tiện, chẳng diệt chẳng không diệt, tùy theo những tín giải của tất cả chúng sanh đáng hóa độ mà thị hiện thân. Từ tất cả công đức mà sanh ra thân, đủ tất cả Phật pháp chơn như thân, bốn tánh tịch tịnh không chướng ngại thân, thành tựu tất cả vô ngại pháp thân, trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh thân, phân hình cùng khắp tất cả thể gian thân, không phan duyên không thối chuyển trọn giải thoát đủ nhưt thiết trí rõ thấu khắp cả thân. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ chín của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng ngộ tất cả Như Lai pháp, đồng tu tất cả Bồ Tát hạnh, hoặc nguyện hoặc trí thanh tịnh bình đẳng, cũng như đại hải đều được đầy đủ, hành lực tôn thắng chưa từng thối kiếp, trụ nơi vô lượng cảnh giới của các tam muội, hiển thị tất cả đạo, khuyến thiện căn ác, trí lực đệ nhất, diễn pháp vô úy, tùy có ai hỏi đều khéo đáp, trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân ngữ ý hành đều không tạp. Trụ nơi Phật chủng tánh của chư Phật đã trụ. Dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ nhưt thiết trí diễn vô lượng pháp, không có căn bản, không có biên tế, thần thông trí tuệ bất tư nghì. Tất cả thể gian không ai hiểu được. Trí huệ thâm nhập thấy tất cả các pháp vi diệu quảng đại vô lượng vô biên, tam thế pháp môn điều khéo thông đạt, tất cả thể giới đều hay khai hiểu. Dùng trí xuất thế nơi các thể gian làm bất khả thuyết Phật sự. Thành trí bất thối vào số chư Phật. Dầu đã chứng được pháp chẳng thể ngôn thuyết rời văn tự, mà hay khai thị các thứ ngôn từ. Dùng trí Phổ Hiền nhóm những hạnh lành. Thành tựu diệu huệ một niệm tương ưng, đều biết rõ được tất cả pháp. Tất cả chúng sanh như

trước đã nhớ, điều y theo tự thừa để ban dạy pháp đó. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả tam thế, ở trong pháp giới cảnh giới như vậy có vô lượng vô biên, dùng trí vô ngại điều thấy biết được. Tất cả chư Phật trong một niệm, tùy chỗ đáng hóa độ mà xuất thế, ở cõi thanh tịnh thành Đẳng Chánh Giác, hiện thần thông lực, khai ngộ tam thế tất cả chúng sanh, tâm ý và thức chẳng lỗi thời. Chúng sanh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, tam thế vô biên chư Phật tối thắng cũng vô biên điều hiện trong đó mà thành Chánh Giác, dùng Phật trí huệ phương tiện khai ngộ không thôi dứt. Tất cả chư Phật dùng thần thông lực hiện tối diệu thân, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện tâm không chướng ngại, trong tất cả thời gian thường vì chúng sanh thuyết pháp không thôi dứt. Đây là tràng đại kim cang dững kiện pháp thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Tràng đại kim cang dững kiện pháp của tất cả chư Phật vô lượng vô biên bất tư nghì. Tất cả chúng sanh và hàng nhị thừa không hiểu biết được. Chỉ trừ người được Đức Như Lai dùng thần lực gia hộ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quyết định :

Những là tất cả chư Phật quyết định từ Trời Đâu Suất thọ mãn hạ sanh.

Tất cả chư Phật quyết định thị hiện thọ sanh ở thai mười tháng.

Tất cả chư Phật quyết định nhằm chán thế tục thích cầu xuất gia.

Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cây Bồ Đề ngộ các Phật pháp thành Đẳng Chánh Giác.

Tất cả chư Phật quyết định trong một niệm ngộ tất cả pháp, tất cả thế giới thị hiện thần lực.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời chuyển diệu pháp luân.

Tất cả chư Phật quyết định hay tùy kia đã gieo căn lành ứng thời thuyết pháp để thọ ký cho họ.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời vì họ mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật quyết định hay vì chư Bồ Tát đã thành tựu mà thọ ký.

Tất cả chư Phật quyết định hay một niệm đáp khắp lời hỏi của tất cả chúng sanh.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tốc tạt :

Một là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được xa lìa tất cả ác thú.

Hai là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật thời mau được viên mãn công đức thù thắng.

Ba là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được thành tựu thiện căn quảng đại.

Bốn là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được sanh lên trời tịnh diệu.

Năm là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau trừ dứt được tất cả nghi lầm.

Sáu là tất cả chư Phật, nếu có người đã phát Bồ Đề tâm mà được thấy Phật, thời mau được thành tựu tín giải quảng đại vĩnh viễn không thoái chuyển, có thể tùy chỗ đáng độ mà giáo hóa chúng sanh. Nếu người chưa phát tâm Bồ Đề mà được thấy Phật thời mau phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bảy là tất cả chư Phật, nếu người chưa nhập chánh vị mà được thấy Phật thời mau nhập chánh vị.

Tám là tất cả chư Phật, nếu ai được thấy Phật, thời mau được thanh tịnh tất cả các căn thế gian và xuất thế gian.

Chín là tất cả chư Phật, nếu có ai được thấy Phật, thời mau diệt trừ được tất cả chướng ngại.

Mười là tất cả chư Phật, nếu có người được thấy Phật, thời mau được vô úy biện tài.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều phải thường ghi nhớ pháp thanh tịnh :

Một là tất cả chư Phật về nhơn duyên quá khứ, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Hai là tất cả chư Phật hạnh thanh tịnh thù thắng tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Ba là tất cả chư Phật đầy đủ các Ba La mật, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Bốn là tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Năm là tất cả chư Phật chứa nhóm thiện căn, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Sáu là tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Bảy là tất cả chư Phật hiện thành Chánh giác, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Tám là tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Chín là tất cả chư Phật thân thông vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Mười là tất cả chư Phật Thập lực, Tứ vô úy, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều trụ nơi nhứt thiết trí :

Một là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh tâm và tâm sở hành.

Hai là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh chứa nhóm các nghiệp và nghiệp quả báo.

Ba là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tất cả chúng sanh tùy sở nghi mà dùng tam luân giáo hóa điều phục.

Bốn là tất cả chư Phật ở trong một niệm biết hết pháp giới tất cả chúng sanh chỗ có tâm tướng, ở tất cả xứ khắp hiện Phật xuất thế, khiến họ đều được phương tiện nhiếp thọ.

Năm là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy khắp tâm nhạo dục giải của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà thị hiện thuyết pháp cho họ điều phục.

Sáu là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tâm sở thích của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà vì hiện thân lực.

Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hóa độ mà thị hiện xuất thế, vì họ nói thân Phật chẳng nên thủ trước.

Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đến khắp pháp giới tất cả chỗ, tất cả chúng sanh, tất cả lực đạo.

Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy các chúng sanh có ai nhớ tưởng, không chỗ nào là Phật không đến ứng.

Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết chỗ hiểu và chí muốn của tất cả chúng sanh mà vì họ thị hiện vô lượng sắc thân.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật tam muội vô lượng bất tư nghì :

Một là tất cả chư Phật hằng tại chánh định ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì khắp chúng sanh mà nói rộng diệu pháp.

Hai là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì các chúng sanh mà nói vô ngã tế.

Ba là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vào suốt tam thế.

Bốn là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vào khắp mười phương Phật độ quảng đại.

Năm là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ hiện khắp vô lượng Phật thân.

Sáu là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy những tâm giải của các chúng sanh mà hiện thân ngữ ý.

Bảy là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ nói chơn tế ly dục của tất cả pháp.

Tám là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ diễn thuyết tất cả duyên khởi tự tánh.

Chín là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ thị hiện vô lượng sự trang nghiêm quảng đại của thế gian và xuất thế gian, khiến các chúng sanh thường được thấy Phật.

Mười là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ khiến các chúng sanh đều được thông đạt tất cả Phật pháp vô lượng giải thoát, rốt ráo đến nơi bỉ ngạn vô thượng.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười vô ngại giải thoát :

Một là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế.

Hai là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển tịnh pháp luân.

Ba là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được giáo hóa điều phục.

Bốn là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật quốc độ.

Năm là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát thọ ký.

Sáu là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chư Phật.

Bảy là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thế giới chúng.

Tám là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thần thông.

Chín là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chúng sanh.

Mười là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả Phật sự.

--- o0o ---

PHẨM NHƯ LẠI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI THỨ BA MƯƠI BỐN

(Hán bộ quyển bốn mươi tám)

Bây giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo chư Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Nay tôi sẽ vì các Ngài mà diễn nói những tướng hải của Như Lai.

Chư Phật tử ! Trên đỉnh đức Như Lai có ba mươi hai bửu trang nghiêm đại nhưn tướng. Trong đó có đại nhưn tướng tên là Quang chiếu tất cả phương khắp phóng vô lượng lưới đại quang minh, tất cả diệu bửu dùng làm trang nghiêm. Tóc báu cùng khắp kín dày mềm nhuyễn, mỗi mỗi đều phóng ánh sáng ma ni bửu chiếu khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật sắc tướng viên mãn. Đây là thứ nhất.

Kế có đại nhưn tướng tên là Phật nhãn quang minh vân, dùng ma ni vương để trang nghiêm phóng ra ánh sáng màu huỳnh kim như tướng lông giữa chạng mày. Quang minh phóng ra đây chiếu khắp tất cả thế giới. Đây là thứ hai.

Kế có đại nhưn tướng tên là Sung mãn pháp giới vân, bửu luân thượng diệu dùng để trang nghiêm, phóng ánh sáng đèn phước trí của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới những thế giới hải, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Đây là thứ ba.

Kế có đại nhưn tướng tên là Thị hiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng chơn kim ma ni. Những diệu bửu đó đều phóng quang minh chiếu bất tu nghi cõi nước Phật. Tất cả chư Phật xuất hiện trong quang minh này. Đây là thứ tư.

Kê có đại nhơn tướng tên là Phóng bửu quang minh vân, ma ni bửu vương thanh tịnh trang nghiêm. Tùy lưu ly bửu làm hoa nhụy. Ánh sáng chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả thần biến, ca ngợi trí huệ công đức của Như Lai đã tu hành thưở xưa. Đây là thứ năm.

Kê có đại nhơn tướng tên là Thị hiện Như Lai khắp pháp giới đại tự tại vân, Bồ Tát thần biến bửu diệm ma ni làm mào, đầy đủ Như Lai lực giác ngộ tất cả bửu diệm quang luân làm tràng hoa. Quang luân này chiếu khắp thập phương thế giới, trong đó thị hiện tất cả Như Lai ngồi đạo tràng, mây nhứt thiết trí đầy khắp hư không vô lượng pháp giới. Đây là thứ sáu.

Kê có đại nhơn tướng tên là Như Lai phổ đẳng vân, dùng đại tự tại bửu hải hay chấn động cõi nước trong pháp giới để trang nghiêm. Phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới. Trong đó khắp hiện công đức hải của thập phương chư Bồ Tát, và khắp hiện trí huệ tràng hải của tam thế chư Phật. Đây là thứ bảy.

Kê có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật quảng đại vân, trang nghiêm với nhơn đà la bửu, như ý vương bửu, ma ni vương bửu, thường phóng Bồ Tát diệm đẳng quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiển hiện các sắc tướng hải của tất cả chư Phật, và hiển hiện đại âm thanh hải, thanh tịnh lực hải của tất cả chư Phật. Đây là thứ tám.

Kê có đại nhơn tướng tên là Viên mãn quang minh vân, trang nghiêm với các thứ bửu hoa bằng thượng diệu lưu ly ma ni vương, phóng lưới đại quang minh khắp mười phương tất cả thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy đức Như Lai hiện ngồi trước mình, khen ngợi công đức pháp thân của chư Phật và chư Bồ Tát, khiến vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đây là thứ chín.

Kê có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả Bồ Tát hạnh tạng quang minh vân, trang nghiêm với những bửu hoa đẹp. Bửu quang chiếu khắp vô lượng thế giới. Bửu diệm trùm khắp tất cả quốc độ. Thập phương thế giới thông đạt vô ngại. Chấn động Phật âm tuyên thông pháp hải. Đây là thứ mười.

Kê có đại nhơn tướng tên là Phổ quang chiếu diệu vân, trang nghiêm bằng tỳ lưu ly nhơn đà la kim cang ma ni. Bửu quang ma ni sắc tướng sáng thấu chiếu khắp tất cả thế giới hải, phát ra âm thanh vi diệu tràn đầy pháp giới. Như thế đều từ trí huệ đại công đức hải của chư Phật mà hoá hiện. Đây là thứ mười một.

Kê có đại nhơn tướng tên là Chánh giác vân, dùng tạp bửu hoa để trang nghiêm. Những bửu hoa đó đều phóng quang minh, đều có Như Lai ngồi đạo tràng, khắp đầy tất cả vô biên thế giới, khiến các thế giới đều khắp thanh tịnh, dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đây là thứ mười hai.

Kê có đại nhơn tướng tên là Quang minh chiếu diệu vân, dùng bửu diệm tạng hải tâm vương ma ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh. Trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ Tát và Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai, trí thân, pháp thân, các sắc tướng hải đầy đầy pháp giới. Đây là thứ mười ba.

Kê có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm phổ chiếu vân, dùng kim cang hoa tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh, trong quang minh có tòa đại bửu liên hoa, đầy đủ trang nghiêm, che trùm pháp giới, tự nhiên diễn thuyết bốn hạnh Bồ Tát. Tiếng đó thấu khắp pháp giới hải. Đây là thứ mười bốn

Kê có đại nhơn tướng tên là hiện Phật tam muội hải hạnh vân, trong một niệm thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm, trang nghiêm khắp tất cả pháp giới bất tư nghì thế giới hải. Đây là thứ mười lăm.

Kê có đại nhơn tướng tên là Biến hóa hải phổ chiếu vân, trang nghiêm với diệm bửu liên hoa như núi Tu Di. Những bửu quang minh từ Phật nguyện sanh, hiện các sự biến hóa không có cùng tận. Đây là thứ mười sáu.

Kê có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết Như Lai giải thoát vân, trang nghiêm với diệm bửu thanh tịnh, phóng đại quang minh trang nghiêm tất cả tòa sư tử của chư Phật. Thị hiện tất cả sắc tướng của chư Phật, và vô lượng Phật pháp, cùng chư Phật sát hải. Đây là thứ mười bảy.

Kê có đại nhơn tướng tên là Tự tại phương tiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng những tỳ lưu ly hoa, chơn kim liên hoa, ma ni vương đăng, diệm pháp diệm vân, phóng tất cả quang minh thanh tịnh bửu diệm mật vân của chư Phật tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm đẹp tốt. Đây là thứ mười tám.

Kê có đại nhơn tướng tên là Giác Phật chủng tánh vân, trang nghiêm với vô lượng bửu quang, đầy đủ ngàn luân, trong ngoài thanh tịnh, từ thiện căn thưở xưa sanh ra. Quang minh này chiếu khắp thập phương thế giới, phát minh trí nhựt, tuyên bố pháp hải. Đây là thứ mười chín.

Kê có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả tướng Như Lai tự tại vân, trang nghiêm với những bửu anh lạc, lưu ly bửu hoa, phóng đại bửu diệm đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tam thế vô lượng chư Phật bằng số vi trần trong tất cả Phật độ, như sư tử vương dũng mãnh vô úy, đều đầy đủ sắc, tướng và trí huệ. Đây là thứ hai mươi.

Kê có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu nhứt thiết pháp giới vân, Như Lai bửu tướng thanh tịnh trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, hiển hiện tất cả vô lượng vô biên trí huệ diệu tạng của chư Bồ Tát. Đây là thứ hai mươi mốt.

Kê có đại nhơn tướng tên là Tỳ Lô Giá Na Như Lai tướng vân, trang nghiêm với bửu hoa thượng diệu và tỳ lưu ly thanh tịnh diệu nguyệt, đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức ma ni bửu quang, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiển hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi hai.

Kê có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhứt thiết Phật quang minh vân, trang nghiêm với những đèn báu đẹp, phóng tịnh quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều hiện chư Phật chuyển pháp luân. Đây là thứ hai mươi ba.

Kê có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhứt thiết trang nghiêm vân, trang nghiêm với những bửu diệm phóng tịnh quang minh tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường niệm bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và chư Bồ Tát ngồi nơi đạo tràng. Đây là thứ hai mươi bốn.

Kê có đại nhơn tướng tên là Xuất tất cả pháp giới âm thanh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hải và thượng diệu chiên đàn. Phóng lưới đại diệm tràn đầy pháp giới, trong đó diễn khắp âm thanh vi diệu, hiển thị tất cả nghiệp hải của tất cả chúng sanh. Đây là thứ hai mươi lăm.

Kê có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật biến hóa luân vân, Như Lai tịnh nhĩ dùng làm trang nghiêm, quang chiếu tất cả thế giới mười phương. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm của tam thế Phật. Lại phát diệu âm diễn nói pháp hải quảng đại bất tư nghì. Đây là thứ hai mươi sáu.

Kê có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu Phật hải vân, quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, khắp cả pháp giới không bị chướng ngại, đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi bảy.

Kê có đại nhơn tướng tên là Bửu đặng vân, phóng Phật quang đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát cùng bất tư nghì các chúng sanh hải. Đây là thứ hai mươi tám.

Kê có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vô sai biệt vân, phóng Phật đại trí quang minh, chiếu khắp mười phương cõi Phật, và tất cả Bồ Tát đạo tràng chúng hội vô lượng pháp hải. Trong đó hiện khắp các thứ thần thông. Lại phát diệu âm tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà diễn nói hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, khiến họ hồi hướng. Đây là thứ hai mươi chín.

Kê có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả thế giới hải phổ chiếu vân, phóng bửu quang minh tràn đầy tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng tịnh diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật cùng Bồ Tát, khiến ai ngó thấy đều được vô sở kiến. Đây là thứ ba mươi.

Kê có nhơn tướng tên là Nhứt thiết bửu thanh tịnh quang diệu vân, phóng vô lượng quang minh thanh tịnh ma ni diệu bửu của chư Phật và Bồ Tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới, trong đó hiện khắp chư Bồ Tát hải đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường du hành thập phương cùng tận cõi hư không tất cả sát vãng. Đây là thứ ba mươi một.

Kê có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả pháp giới trang nghiêm vân, ở ngay giữa tất cả tướng lần lần vun cao, trang nghiêm với diêm phù đàn kim nhơn đà la vãng, phóng tịnh quang vân tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường hiện tất cả thế giới chư Phật Bồ Tát đạo tràng chúng hội. Đây là thứ ba mươi hai.

Trên đây là ba mươi hai tướng đại nhơn trang nghiêm trên danh của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Giữa chặng mây của đức Như Lai có đại nhơn tướng tên là Biến pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng đại quang minh đủ những bửu sắc, dường như mặt trời mặt trăng, suốt thấu thanh tịnh. Quang minh này chiếu khắp mười phương quốc độ, trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại xuất diệu âm tuyên dương pháp hải. Đây là thứ ba mươi ba.

Mắt của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tụ tại phổ kiến vân, trang nghiêm với những diệu bửu, ma ni bửu quang thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả đều không chướng ngại. Đây là thứ ba mươi bốn.

Mũi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết Nhứt thiết thần thông trí huệ vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, những quang minh bửu sắc giảng che trên đó, trong đó xuất hiện vô lượng Hóa Phật tọa bửu liên hoa qua đến các thế giới, vì tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh diễn bát tu nghì Phật pháp hải. Đây là thứ ba mươi lăm.

Lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện âm thanh ảnh tượng vân, trang nghiêm với diệu bửu nhiều màu, do thiện căn nhiều đời trước thành tựu. Lưỡi đó rộng dài che khắp tất cả thế giới hải. Đức Như Lai hoặc vui vẻ vi tiểu tất phóng tất cả ma ni bửu quang, quang minh này chiếu khắp mười phương pháp giới, hay làm cho tất cả tâm được thanh lương. Tam thế tất cả chư Phật đều hiển hiện sáng rõ trong quang minh đó, đều phát âm thanh vi diệu quảng đại khắp tất cả cõi, trụ vô lượng kiếp. Đây là thứ ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vân, bằng phẳng các thứ báu trang nghiêm, phóng diệu bửu quang sắc tướng đều viên mãn như quang minh từ giữa chặng mây phóng ra. Quang minh này chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ vi trần hiệp thành không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện vô lượng chư Phật đều phát diệu âm thuyết tất cả pháp. Đây là thứ ba mươi bảy.

Đầu lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với Như ý bửu vương, tự nhiên hằng xuất bửu diệm màu chơn kim, trong đó ảnh hiện tất cả Phật hải, lại phát diệu âm tràn đầy tất cả vô biên thế giới. Trong mỗi mỗi diệu âm đủ tất cả âm thanh đều diễn thuyết pháp, người nghe tâm vui đẹp, trải vô lượng kiếp nghiền ngẫm chẳng quên. Đây là thứ ba mươi tám.

Đầu lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu pháp giới vân, dùng ma ni bửu vương để nghiêm sức diễn những sắc tướng quang minh vi diệu đầy khắp vô lượng cõi nước, khắp pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và chư Bồ Tát đều phát diệu âm phương tiện khai thị, tất cả Bồ Tát hiện tiền thính thọ. Đây là thứ ba mươi chín.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện bát tu nghì pháp giới vân, dùng nhơn đà la bửu và tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm. Phóng hương đặng diệm thanh tịnh quang vân đầy khắp tất cả pháp giới mười phương, thị hiện các thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả thế giới hải, khai diễn pháp thâm thâm bát tu nghì. Đây là thứ bốn mươi.

Trong miệng của Như Lai, phía dưới răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Phật nha vân, tướng luân chữ "vạn" bằng những bửu ma ni dùng trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, châu lưu thập phương khai ngộ quần sanh. Đây là thứ bốn mươi một.

Phía trên răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Bửu diệm di lô tạng luân, trang nghiêm với ma ni bửu tạng. Phóng kim cang hương diệm thanh tịnh quang minh. Mỗi mỗi quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả thần lực chư Phật, lại hiện tất cả đạo tràng tịnh diệu trong thập phương thế giới. Đây là thứ bốn mươi hai.

Phía dưới răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là Bửu đặng phổ chiếu vân, trang nghiêm với tất cả diệu bửu nở hoa pháp hương. Phóng đặng diệm vân thanh tịnh quang minh đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật ngôi tòa liên hoa tạng sư tử. Chúng Bồ Tát vi nhiễu quanh Phật. Đây là thứ bốn mươi ba.

Phía trên răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là chiếu hiện Như Lai vân, trang nghiêm với thanh tịnh quang minh, diệm phù đàn kim, lưới báu và hoa báu, phóng đại diệm luân đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, dùng thần lực ở trong hư không lưu bố pháp nhũ, pháp đặng, pháp bửu, giáo hóa tất cả chúng Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi bốn.

Răng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện quang minh vân, giữa mỗi mỗi răng có tướng hải trang nghiêm. Nếu lúc Phật vi tiêu đều phóng quang minh đủ những bửu sắc, bửu diệm ma ni uyển chuyển xoay phía hữu lưu bố pháp giới đều cùng khắp, diễn ngôn âm của Phật, thuyết hạnh Phổ Hiền. Đây là thứ bốn mươi lăm.

Môi Như Lai có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện tất cả bửu quang vân, phóng quang minh quảng đại màu diệm phù đàn kim, màu liên hoa, màu tất cả bửu, chiếu khắp pháp giới làm cho đều thanh tịnh. Đây là thứ bốn mươi sáu.

Cổ Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu tất cả thế giới vân, trang nghiêm với ma ni bửu vương, mềm nhuyễn mịn láng, phóng tỳ lô giá na thanh tịnh quang minh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đây là thứ bốn mươi bảy.

Vai hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phật quang đại nhưt thiết bửu vân, phóng quang minh màu tất cả bửu, màu chơn kim, màu liên hoa, thành lưới bửu diệm, chiếu khắp pháp giới trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi tám.

Vai hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Tối thắng bửu phổ chiếu vân, màu thanh tịnh như vàng diệm phù đàn, phóng ma ni quang tràn đầy pháp giới, trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi chín.

Vai tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tối thắng quang chiếu pháp giới vân, các thứ trang nghiêm như trên đánh và giữa mày phóng bửu quang minh màu vàng diệm phù đàn, màu liên hoa thành lưới sáng lớn tràn đầy pháp giới, trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đây là thứ năm mươi.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu vân, tướng đó xoay về phía hữu, trang nghiêm với ma ni bửu vương màu vàng diệm phù đàn, phóng những quang minh bửu hoa hương diệm tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và cùng tất cả cõi nước nghiêm tịnh. Đây là thứ năm mươi một.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu diệm vân, tướng đó xoay phía hữu vi mật trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh Phật đấng diệm vân đầy khắp pháp giới, trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát, những sự trang nghiêm thấy đều diệm hảo. Đây là thứ năm mươi hai.

Giữa ngực Như Lai có đại nhơn tướng hình như chữ "vạn" tên là Kiết tường hải vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng những quang diệm vân màu tất cả bửu tràn đầy pháp giới làm cho khắp thanh tịnh. Lại diễn diệm âm diễn thông pháp hải. Đây là thứ năm mươi ba.

Bên hữu tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang chiếu vân, dùng lưới nhơn đà la để trang nghiêm, phóng đại quang luân đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật. Đây là thứ năm mươi bốn.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện Như Lai vân dùng ma ni bửu quang của chư Bồ Tát để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới đều làm cho thanh tịnh, trong đó thị hiện tam thế Phật ngồi nơi đạo tràng, khắp hiện thần lực, tuyên rộng pháp hải. Đây là thứ năm mươi lăm.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khai phu hoa vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng bửu hương diệm đặng thanh tịnh quang minh trạng như liên hoa, đầy khắp pháp giới. Đây là thứ năm mươi sáu.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khả duyệt lạc kim sắc vân, trang nghiêm với ma ni vương tất cả bửu tâm vương tạng, phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới hiện tất cả trong đó, như Phật nhãn quảng đại quang minh ma ni bửu tạng. Đây là thứ năm mươi bảy.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phật hải vân, dùng tràng hoa tỳ lưu ly bửu hương đặng để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh ma ni bửu vương hương đặng đại diện đầy hư không khắp mười phương tất cả quốc độ. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đây là thứ năm mươi tám.

Bên tả tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang minh vân, vô số Bồ Tát tọa bửu liên hoa dùng làm trang nghiêm, phóng quang minh ma ni vương bửu diệm thanh tịnh khắp tất cả pháp giới hải. Trong đó thị hiện vô lượng Phật, và Phật diệu âm diễn thuyết các pháp. Đây là thứ năm mươi chín.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Thị hiện khắp pháp giới quang minh vân, dùng ma ni bửu hải để trang nghiêm, phóng đại quang minh khắp tất cả cõi, trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát. Đây là thứ sáu mươi.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ thắng vân, trang nghiêm với tràng nhựt quang minh ma ni vương bửu luân, phóng đại quang diệm, tràn đầy pháp giới những thế giới hải, trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sanh. Đây là thứ sáu mươi mốt.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Chuyên pháp luân diệu âm vân, trang nghiêm với tất cả pháp đặng thanh tịnh hương nhụy, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật có bao nhiêu tướng hải và tâm hải. Đây là thứ sáu mươi hai.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là trang nghiêm vân, dùng tam thế tất cả Phật hải để trang nghiêm, phóng tịnh quang minh nghiêm tịnh tất cả Phật độ, trong đó hiện khắp tất cả thập phương chư Phật,

chư Bồ Tát và những hạnh sở hành của chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ sáu mươi ba.

Tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hải chiếu vân, các báu trang nghiêm, hằng phóng nguyệt diệm thanh tịnh quang minh tràn đầy hư không tất cả thế giới, phát đại âm thanh khen ngợi tất cả Bồ Tát hạnh. Đây là thứ sáu mươi bốn.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện chiếu diệu vân, dùng tỳ lưu ly để thanh ma ni bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng tất cả thế giới của thập phương Bồ Tát an trụ. Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng tịnh pháp thân ngôi cội Bồ Đề, chấn động tất cả cõi nước mười phương. Đây là thứ sáu mươi lăm.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Đăng diệm man phổ nghiêm tịnh vân, dùng tỳ lô giá na bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh thành lưới biến hóa, trong đó hiện khắp những chúng Bồ Tát đều đội bửu quan, diễn những hạnh hải. Đây là thứ sáu mươi sáu.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện tất cả ma ni vân, dùng liên hoa diệm đăng để trang nghiêm, phóng hải tạng quang đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp chư Phật ngôi tòa liên hoa. Đây là thứ sáu mươi bảy.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh vân, dùng ma ni diệm hải để trang nghiêm, phóng những quang minh thanh tịnh bửu diệm, hương diệm, hoa diệm tràn đầy tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ sáu mươi tám.

Tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tỳ lưu ly thanh tịnh đăng vân, dùng bửu địa diệm sắc để trang nghiêm, phóng Như Lai kim sắc quang minh, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm thượng diệu. Đây là thứ sáu mươi chín.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết sát trí huệ đăng âm thanh vân. Dùng nhơn đà la võng kim cang hoa để trang nghiêm. Phóng diệm phù đàn kim thanh tịnh quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đây là thứ bảy mươi.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là An Trụ bửu liên hoa quang minh vân, dùng những bửu diệp hoa đề trang nghiêm. Phóng đại quang minh như Tu Di đặng chiếu khắp tất cả thế giới mười phương. Đây là thứ bảy mươi mốt.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu pháp giới vân, dùng tràng hoa diệp bửu, bửu luân, bửu bình, lưới nhơn đà la và những diệp tướng đề trang nghiêm. Phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả cõi nước mười phương. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả thế giới hải, tất cả Như Lai ngồi tòa liên hoa. Đây là thứ bảy mươi hai.

Ngón tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Hiện chư kiếp sát hải thiên vân, dùng thủy nguyệt diệp tạng ma ni vương tất cả bửu hoa đề trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hằng phát âm thanh vi diệp khắp tất cả cõi. Đây là thứ bảy mươi ba.

Ngón tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả bửu vân. Dùng đề thanh kim cang bửu đề trang nghiêm. Phóng ma ni vương chúng bửu quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Đây là thứ bảy mươi bốn.

Bàn tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệp vân. Dùng ma ni vương thiên bức bửu luân đề trang nghiêm. Phóng bửu quang minh xoay phía hữu tràn đầy pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Mỗi mỗi thân Phật quang minh rực rỡ, thuyết pháp độ người, làm thanh tịnh thế giới. Đây là thứ bảy mươi lăm.

Bàn tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Diệp luân phổ tăng trưởng hóa hiện pháp giới đạo tràng vân. Dùng nhục quang ma ni vương thiên bức luân đề trang nghiêm. Phóng đại quang minh tràn đầy tất cả những thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả Bồ Tát diễn thuyết tất cả hạnh hải của Phổ Hiền, vào khắp tất cả Phật độ, mỗi Bồ Tát đều khai ngộ vô lượng chúng sanh. Đây là thứ bảy mươi sáu.

Âm tàng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ lưu xuất Phật âm thanh vân. Dùng tất cả diệp bửu đề trang nghiêm. Phóng ma ni đặng hoa diệp quang minh chiếu sáng rực rỡ đủ những màu báu, chiếu khắp hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật du hành qua lại cùng khắp mọi nơi. Đây là thứ bảy mươi bảy.

Hông hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Bửu đặng mạn phổ chiếu vân, các báu ma ni dùng để trang nghiêm. Phóng bất tư nghi bửu diệm quang minh, giảng bày mười phương tất cả pháp giới, cùng hư không pháp giới đồng làm một tướng mà hay xuất sanh tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều hiện thần biến tự tại của chư Phật. Đây là thứ bảy mươi tám.

Hông tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả pháp giới hải quang minh vân, che trùm hư không như liên hoa. Nghiêm sức với diệm bửu thanh tịnh. Phóng lưới quang minh chiếu khắp tất cả pháp giới mười phương. Trong đó hiện khắp những tướng đẹp. Đây là thứ bảy mươi chín.

Vê hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện vân dùng ma ni nhiều màu để trang nghiêm. Vê và bấp chân trên dưới xứng nhau. Phóng ma ni diệm diệm pháp quang minh trong một niệm hay thị hiện khắp tất cả du bộ tướng hải của đấng Bửu Vương. Đây là thứ tám mươi.

Vê tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả Phật vô lượng tướng hải vân, dùng tất cả bửu hải tùy thuận an trụ để trang nghiêm, du hành rộng lớn phóng tịnh quang minh chiếu khắp chúng sanh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng. Đây là thứ tám mươi một.

Bấp chân lộc vương y ni diên bên hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả hư không pháp giới vân. Dùng quang minh diệm bửu để trang nghiêm. Tướng đó tròn thẳng hay khéo bước đi, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diệm phù đàn chiếu khắp chư Phật thế giới, phát âm thanh lớn đều chấn động khắp nơi. Lại hiện tất cả quốc độ của chư Phật trụ giữa hư không, bửu diệm trang nghiêm, vô lượng Bồ Tát hóa hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi hai.

Bấp chân lộc vương y ni diên bên tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm hải vân, màu như chơn kim, hay khắp du hành tất cả cõi Phật, phóng quang minh tất cả bửu thanh tịnh tràn đầy pháp giới ra làm Phật sự. Đây là thứ tám mươi ba.

Lông trên bấp chân báu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện pháp giới ảnh tượng vân. Lông đó xoay bên hữu. Mỗi mỗi đầu lông phóng bửu quang minh đầy khắp tất cả mười phương tất cả pháp giới, thị hiện tất cả thần lực của chư Phật. Những lỗ lông đó đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi bốn.

Dưới bàn chân của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả Bồ Tát hải an trụ vân, màu như hoa sen thanh tịnh bằng vàng kim cang diêm phù đàn, phóng bửu quang minh chiếu khắp mười phương những thế giới hải. Mây bửu hương diêm cùng khắp mọi nơi.

Lúc cất chân sắp bước thời hơi thơm lan khắp đủ những màu báu khắp pháp giới. Đây là thứ tám mươi lăm.

Trên bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhưt thiết quang minh vân. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ tám mươi sáu.

Trên bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhưt thiết chư Phật vân, dùng bửu tạng ma ni để làm trang nghiêm, phóng bửu quang minh, trong mỗi niệm hiện tất cả thần biến và pháp hải của Phật. Đạo tràng của đức Phật ngự suốt đến kiếp vị lai không gián đoạn. Đây là thứ tám mươi bảy.

Khoảng giữa ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu nhưt thiết pháp giới hải vân. Trang nghiêm với tu di đấng ma ni vương thiên bức diêm luân, phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới những thế giới hải. Trong đó hiện khắp tất cả những tướng bửu trang nghiêm của chư Phật. Đây là thứ tám mươi tám.

Khoảng giữa ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhưt thiết Phật hải vân. Trang nghiêm với ma ni bửu hoa, tràng hương diêm đấng, tất cả bửu luân. Hằng phóng bửu hải thanh tịnh quang minh đầy khắp hư không khắp đến mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện những tướng chữ "vạn" và thanh âm viên mãn của tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Lợi ích vô lượng tất cả chúng sanh. Đây là thứ tám mươi chín.

Gót chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tự tại chiếu diệu vân. Dùng bột báu để thanh để trang nghiêm. Thường phóng Như Lai diệu bửu quang minh. Quang minh này đẹp tốt tràn đầy pháp giới đều đồng một tướng không sai khác. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng diễn nói diệu pháp. Đây là thứ chín mươi.

Gót chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện diệu âm diễn thuyết pháp hải vân. Dùng biến hóa hải ma ni bửu, hương diêm hải, tu di hoa ma ni bửu và tỳ lưu ly để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy

khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đây là thứ chín mươi mốt.

Lưng bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả trang nghiêm quang minh vân, các báu làm thành rất trang nghiêm đẹp, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diêm phù đàn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như đại vân che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ chín mươi hai.

Lưng bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện chúng sắc tướng vân. Dùng nguyệt diệm tạng tỳ lô giá na bửu và nhơn đà la ni la bửu để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các pháp giới hải, phóng ma ni đăng hương diệm quang minh đầy khắp pháp giới. Đây là thứ chín mươi ba.

Chu vi bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ tạng vân. Dùng nhơn đà la ni la kim cang bửu để trang nghiêm. Phóng bửu quang minh đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng trên tòa sư tử ma ni bửu vương. Đây là thứ chín mươi bốn.

Chu vi bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu pháp giới vân. Dùng ma ni bửu hoa để trang nghiêm. Phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, bình đẳng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và chư Bồ Tát, dùng đại diệu âm diễn thuyết pháp giới vô tận pháp môn. Đây là thứ chín mươi lăm.

Đầu ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện trang nghiêm vân, rất đáng mến thích, dùng chơn kim thanh tịnh diêm phù đàn để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện vô tận pháp hải, những thứ công đức, thần thông biến hóa của chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ chín mươi sáu.

Đầu ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện như thiết Phật thần biến vân. Dùng bát tư nghì Phật quang minh nguyệt diệm phổ hương ma ni bửu diệm luân để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh nhiều bửu sắc đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và chư Bồ Tát diễn thuyết tất cả Phật pháp hải. Đây là thứ chín mươi bảy.

Chư Phật tử ! Tỳ Lô Giá Na Như Lai có hoa tạng thế giới hải vi trần số đại nhơn tướng như vậy. Mỗi mỗi thân phần của Như Lai dùng những tướng vi diệu báu đẹp để trang nghiêm.

--- oOo ---

PHẨM NHƯ LAI TÙY HẢO QUANG MINH CÔNG ĐỨC THỨ BA MƯỜI LĂM

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Bửu Thủ Bồ Tát rằng :

Phật tử ! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương. Trong tùy hảo này phóng đại quang minh tên là Xí Thạnh, có bảy trăm vạn a tăng kỳ quang minh làm quyền thuộc.

Phật tử ! Lúc ta làm Bồ Tát, ở cung trời Đâu Suất, ta phóng đại quang minh tên là Quang Tràng Vương chiếu mười Phật sát vi trần số thế giới. Trong những thế giới đó, chúng sanh nơi địa ngục gặp được quang minh này thời liền hết khổ được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy. Họ đều vui mừng hớn hở. Từ địa ngục chết, họ sanh về cõi trời Đâu Suất. Trong cõi trời này có cái trống tên là Thập khả ái nhạc. Khi những trời mới sanh xong thời cái trống đó phát âm bảo họ rằng : Nay các Thiên Tử ! Do người chẳng phóng dật, ở chỗ đức Như Lai gieo căn lành, ngày trước gần gũi các thiện tri thức nên nhờ oai lực của đức Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, các người thoát khỏi địa ngục mà sanh về đây.

Phật tử ! Dưới bàn chân của Bồ Tát có thiên bức luân tên là Quang minh phổ chiếu vương. Nơi đây có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương thường phóng bốn mươi thứ quang minh. Trong đó có một quang minh tên là thanh tịnh công đức có thể chiếu ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, tùy những nghiệp hành, những dục lạc của chúng sanh đều làm cho họ được thành thực : Chúng sanh nơi A Tỳ địa ngục gặp quang minh này thời đều mạng chung sanh về cõi trời Đâu Suất. Đã sanh thiên rồi, thời nơi trống phát âm bảo họ rằng : Lành thay ! Lành thay ! Các Thiên Tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát nhập ly cầu tam muội, các Thiên Tử nên đánh lễ.

Các Thiên Tử nghe tiếng trống phát âm khuyến cáo như vậy đều nghĩ rằng : Lạ lùng ít có, hơn gì mà phát tiếng vi diệu như vậy.

Thiên cổ liền bảo các Thiên Tử rằng : Tiếng của ta phát ra là do sức những thiện căn làm thành. Chư Thiên Tử ! Như ta nói ta mà không chấp ta, không chấp của ta, tất cả chư Phật cũng như vậy, tự nói là thật mà chấp ngã và ngã sở. Chư Thiên Tử ! Như âm thanh của ta chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ mười phương đến, nghiệp báo thành Phật cũng như vậy, chẳng phải từ mười phương đến. Chư Thiên Tử ! Như các người xưa ở địa ngục, thân và

địa ngục chẳng phải mười phương đến, chỉ do các người điên đảo, ác nghiệp, ngu si, triền phược mà sanh thân địa ngục, đây không căn bản, không có chỗ nào đến.

Chư Thiên Tử ! Do oai đức lực của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát nên có quang minh phóng ra, nhưng quang minh này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng thiên cổ ta phát ra cũng chẳng phải từ mười phương đến, chỉ do sức tam muội thiện căn, sức oai đức Bát Nhã Ba la mật mà xuất sanh âm thanh, thanh tịnh như vậy, thị hiện những tự tại như vậy.

Chư Thiên Tử ! Như núi Tu Di, trên đỉnh có cung điện thượng diệu của tam thập tam thiên, các đồ vui sướng, nhưng những đồ vui này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng thiên cổ ta chẳng phải từ mười phương đến.

Chư Thiên Tử ! Ví như ức na do tha Phật sát vi trần thế giới đều nghiền ra thành vi trần. Ta vì chúng sanh như số vi trần ấy, theo sở thích của họ mà thuyết pháp khiến họ rất vui mừng. Ta đối với họ chẳng sanh mỗi chán, chẳng sanh thối khiếp, chẳng sanh kiêu mạn, chẳng sanh phóng dật.

Chư Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát trụ ly cấu tam muội cũng như vậy. Nơi bàn tay hữu trong một tùy hảo phóng một quang minh xuất hiện vô lượng thân lực tự tại. Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật còn chẳng biết được huống là các chúng sanh. Chư Thiên Tử ! Các người nên qua cúng dường và gần gũi Bồ Tát đó, chớ có tham đắm nơi đồ vui ngũ dục. Tham nơi đồ vui ngũ dục thời chướng những thiện căn.

Chư Thiên Tử ! Ví như kiếp hỏa đốt cháy núi Tu Di tiêu tan không còn sót. Sự tham dục ràng buộc nơi tâm cũng như vậy, trọn chẳng thể sanh lòng niệm Phật.

Chư Thiên Tử ! Các người nên phải biết ơn và báo ơn. Những chúng sanh chẳng biết ơn và báo ơn phần nhiều bị hoạnh tử đọa vào địa ngục. Chư Thiên Tử ! Các người xưa kia ở trong địa ngục nhờ quang minh chiếu đến thân mà thoát nơi kia sanh về đây. Các người phải mau hồi hướng tăng trưởng thiện căn.

Chư Thiên Tử ! Như ta, thiên cổ chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà có thể hiện vô lượng vô biên sự bất tư nghì. Cũng vậy, chư Thiên Tử các người chẳng phải nam nữ mà hay thọ dụng những thứ cung điện viên lâm thượng diệu.

Như thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, chẳng sanh chẳng diệt. Các người nếu có thể hiểu được như vậy, nên biết là đã được nhập vô y ấn tam muội.

Chư Thiên Tử nghe tiếng trống trên đây xong, đều được chưa từng có. Liền hóa làm một vạn lùm mây hoa, một vạn lùm mây hương, một vạn lùm mây âm nhạc, một vạn lùm mây tràng, một vạn lùm mây lọng, một vạn lùm cây ca tụng, rồi cùng nhau qua cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát ngự, đồng chấp tay cung kính đứng qua một phía muốn được chiêm ngưỡng Bồ Tát mà chẳng được thấy.

Bấy giờ có vị Thiên Tử bảo rằng : Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát đã ẩn nơi đây mà sanh xuống nhơn gian nơi cung của nhà vua Tịnh Phạn, ngự lâu các chiên đàn ở thai bà Ma Gia phu nhơn.

Chư Thiên Tử dùng thiên nhãn xem, thấy thân Bồ Tát ở nhà vua Tịnh Phạn tại nhơn gian. Phạm Thiên, Dục Thiên châu hầu cúng dường.

Chư Thiên Tử đều nghĩ rằng : Nếu chúng ta chẳng đến thăm viếng thưa hỏi Bồ Tát, mà ái trước nơi Thiên cung này đâu chỉ một niệm cũng là không nên.

Mỗi mỗi Thiên tử cùng quyến thuộc mười na do tha người sắp sửa xuống Diêm Phù Đề.

Trong thiên cổ phát âm bảo rằng : Chư Thiên Tử ! Đại Bồ Tát chẳng phải mạng chung ở đây mà sanh nơi kia. Chỉ dùng thần thông tùy tâm sở nghi của các chúng sanh làm cho họ được thấy. Như ta hiện nay chẳng phải mắt thấy mà hay phát âm. Đại Bồ Tát nhập ly cầu tam muội cũng như vậy, chẳng phải mắt thấy mà hay thị hiện thọ sanh các nơi, lìa phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm trước. Chư Thiên Tử nên phát tâm Vô thượng Bồ đề, trị sạch ý mình, gìn oai nghi lành, sám hối trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, kiến chướng. Dùng hết pháp giới chúng sanh số thân, đầu, lưỡi, dùng hết pháp giới chúng sanh số thân nghiệp lành, ngữ nghiệp lành, ý nghiệp lành, sám hối trừ những chướng tội lỗi.

Chư Thiên Tử nghe lời này rồi được chưa từng có, tâm rất hoan hỷ mà hỏi thiên cổ rằng : Đại Bồ Tát làm thế nào sám hối trừ tất cả tội ác.

Do sức thiện căn tam muội của Bồ Tát, thiên cổ phát âm bảo rằng : Chư Thiên Tử ! Bồ Tát biết các nghiệp chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ

mười phương đến mà đồng chứa nhóm ở nơi tâm. Chỉ từ điên đảo sanh, không có trụ xứ. Bồ Tát quyết định thấy rõ như vậy không có nghi lầm.

Như thiên cổ ta nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hỷ, nói an, nói các tam muội. Chư Phật và Bồ Tát cũng như vậy, nói ngã, nói ngã sở, nói chúng sanh, nói tham sân si, nói các loại nghiệp. Mà thiệt ra không ngã, không ngã sở. Những nghiệp tạo ra, quả báo của sáu loài, tìm cầu mười phương đều chẳng thể được.

Ví như tiếng thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, chư Thiên tạo ác chẳng nghe tiếng khác mà chỉ nghe tiếng địa ngục giác ngộ. Cũng vậy, tất cả các nghiệp chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, tùy có tu tập thời thọ lấy quả báo.

Như thiên cổ ta phát âm, trong vô lượng kiếp chẳng thể cùng tận, không gián đoạn, đều không có lai không có khứ. Nếu có khứ lai thời có đoạn thường. Tất cả chư Phật trọn không nói có pháp đoạn thường. Trừ dùng phương tiện để thành thực chúng sanh.

Như thiên cổ ta phát âm tùy tâm chúng sanh trong vô lượng thế giới đều khiến được nghe. Cũng vậy, tất cả chư Phật tùy tâm chúng sanh đều khiến được thấy.

Như có cái gương pha lê tên là Năng chiếu, gương này trong sạch sáng suốt, lớn vô lượng vô biên bằng mười thế giới. Trong các quốc độ, tất cả hình tượng của núi sông, của mọi loài, nhẵn đến nga quý, súc sanh, địa ngục đều hiện trong gương đó.

Này chư Thiên Tử ! Các người nghĩ thế nào ? Những ảnh tượng kia có thể cho là đến vào trong gương rồi từ gương mà đi chăng ?

Đáp rằng : Không thể nói thế được.

Này chư Thiên Tử ! Cũng vậy, tất cả các nghiệp dầu hay xuất sanh các quả báo mà không chỗ đến và đi.

Ví như nhà huyền thuật, huyền hoặc mắt người. Phải biết các nghiệp cũng như vậy.

Nếu biết được như trên đây, thời là chơn thiệt sám hối tất cả tội ác đều được thanh tịnh.

Lúc nói pháp này, Chư Đâu Suất Thiên Tử trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới được vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng bất tư nghì vô số Lục Dục Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ Đề. Trong thời Lục Dục, tất cả Thiên nữ đều bỏ thân nữ phát tâm Vô thượng Bồ Đề.

Bấy giờ chư Thiên Tử nghe nói Phổ Hiền quảng đại hồi hướng, vì được Thập địa, vì được chư lực trang nghiêm tam muội, vì dùng ba nghiệp thanh tịnh bằng số chúng sanh mà sám hối trừ tất cả những trọng chướng, nên liền thấy trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số hoa sen thất bửu. Trên mỗi mỗi hoa sen đều có Bồ Tát ngồi kiết già phóng đại quang minh. Mỗi mỗi Bồ Tát nơi mỗi tùy hảo phóng đại quang minh bằng số chúng sanh. Trong quang minh đó có chư Phật bằng số chúng sanh ngồi kiết già theo tâm của chúng sanh để thuyết pháp. Mà còn chưa hiện sức chút ít phần của ly cấu tam muội.

Bấy giờ chư Thiên Tử đem những hoa trên, lại ở trên thân mỗi lỗ lông hóa làm những mây hoa đẹp bằng số chúng sanh cúng dường đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai bằng cách rải hoa lên chỗ Phật. Tất cả hoa đó đều dùng ở trên thân Phật. Những mây hương rưới khắp vô lượng Phật sát vi trần số thế giới. Nếu có chúng sanh nào thân được thấm hương thời được an lạc như Tỳ Kheo nhập đệ Tứ thiên, tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt. Nếu có ai được ngửi, thời đối với năm trần sắc, thanh, hương, vị và xúc, trong đó có năm trăm phiền não, ngoài đó cũng có năm trăm phiền não, kẻ tham nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ sân nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ si nhiều có một vạn hai ngàn phiền não, kẻ đẳng phần có một vạn hai ngàn phiền não, rõ biết tất cả đều hư vọng. Biết như vậy rồi được thành tựu hương tràng vân tự tại quang minh thanh tịnh thiện căn.

Nếu có chúng sanh nào thấy lọng đó thời gieo được một thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một hằng hà sa thiện căn.

Phật tử ! Bồ Tát trụ nơi ngôi Chuyển luân vương này thời giáo hóa chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới.

Phật Tử ! Như đức Nguyệt Trí Như Lai ở Minh Cảnh thế giới, thường có tứ chúng ở các thế giới khác hóa hiện thân họ đến nghe pháp. Như Lai này rộng vì họ mà diễn thuyết những sự bốn sanh, chưa từng có một niệm gián đoạn. Nếu có chúng sanh nào nghe danh hiệu Nguyệt Trí Phật, thời được sanh về thế giới của Phật đó.

Cũng vậy, Bồ Tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, nên có ai gặp được quang minh, thời ấy được bực Bồ Tát Đệ Thập địa, vì do sức thiện căn tu hành từ trước.

Phật Tử ! Như người được Sơ thiên, dầu chưa mạng chung đã thấy cung điện ở Phạm Thiên mà được thọ an lạc nơi phạm thế.

Đại Bồ Tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng chuyển luân vương phóng ma ni kế thanh tịnh quang minh. Nếu có chúng sanh nào gặp được quang minh này đều được bực Bồ Tát đệ Thập địa, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh, được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhãn đến mười thứ thanh tịnh ý, đầy đủ vô lượng thậm thâm tam muội, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Phật Tử ! Giả sử có người đem ức na do tha Phật sát nghiền làm vi trần, một vi trần là một cõi, lại đem vi trần số Phật sát đó nghiền làm vi trần. Những vi trần này đều để trên bàn tay tả, cầm đi qua phương Đông khỏi ngàn ấy vi trần số thế giới mới bỏ xuống một vi trần, đi mãi đến hết số vi trần ấy, chín phương kia cũng như vậy. Mười phương tất cả những thế giới như vậy, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính đều đem hiệp làm một Phật độ.

Này Bửu Thủ ! Phật độ như vậy có thể nghĩ bàn được chăng ?

Bạch Thế Tôn ! Phật độ như vậy rộng lớn vô lượng kỳ đặc ít có chẳng thể nghĩ bàn được. Nếu có chúng sanh nào nghe ví dụ này mà hay sanh được lòng tin hiểu, phải biết lại là kỳ đặc ít có.

Phật nói : Như vậy ! Như vậy ! Như lời của người nói này. Bửu Thủ ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ như nghe ví dụ này mà sanh lòng tin thời ta thọ ký cho người ấy quyết định sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sẽ được Như lai Vô Thượng trí huệ.

Này Bửu Thủ ! Giả sử lại có người đem ngàn ức Phật sát vi trần số Phật độ rộng lớn như trên đã nói nghiền làm vi trần, rồi đem vi trần này y theo ví dụ trước mỗi mỗi bỏ xuống nhãn đến hiệp làm một Phật độ. Lại nghiền làm vi trần. Thứ đệ như vậy lần lượt đến tám mươi lần. Tất cả Phật độ quảng đại như vậy có bao nhiêu vi trần, nhục nhãn thanh tịnh nghiệp báo của Bồ Tát, trong một niệm đều có thể thấy rõ. Cũng thấy trăm ức Phật sát rộng lớn vi trần số Phật như gương pha lê trong sạch sáng suốt chiếu mười phương Phật sát vi trần số thế giới.

Này Bửu Thủ ! Như vậy đều là phước đức thiện căn của thanh tịnh kim
võng Chuyển luân vương tam muội làm thành.

--- o0o ---

PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH THỨ BA MƯƠI SÁU

(Hán bộ quyển bốn mươi chín)

Phổ Hiền đại Bồ Tát lại bảo chúng hội Bồ Tát rằng :

Chư Phật Tử ! Như trước đã nói, đây chỉ là tùy theo căn khí thích nghi
của chúng sanh mà lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai.

Tại sao vậy ?

Chư Phật Thế Tôn vì các chúng sanh vô trí làm ác, chấp ngã và ngã sở,
chấp trước lấy thân, điên đảo nghi lầm, tà kiến phân biệt, hằng tương ưng
với những kiết phước, theo dòng sanh tử, xa đạo Như Lai nên mới xuất thế.

Chư Phật Tử ! Tôi không thấy một pháp nào là lỗi lầm lớn như chư Bồ
Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác. Tại sao vậy ? Vì chư Bồ Tát sanh lòng
sân với Bồ Tát khác thời liền thành tựu trăm vạn chướng môn.

Những gì là trăm vạn chướng môn ?

Chính là : chướng chẳng thấy Bồ Đề, chướng chẳng nghe chánh pháp,
chướng sanh vào thế giới bất tịnh, chướng sanh vào ác thú, chướng sanh vào
chỗ nạn, chướng nhiều bệnh tật, chướng bị nhiều hủy báng, chướng sanh các
loài ngoan độn, chướng hư mất chánh niệm, chướng khuyết thiếu trí huệ,
nhãn chướng, nhĩ chướng, tỷ chướng, thiệt chướng, thân chướng, ý chướng,
ác tri thức chướng, ác bạn đảng chướng, chướng thích tu tập Tiểu thừa,
chướng thích gần gũi phàm ngu, chướng chẳng tin ưa người có đại oai đức,
chướng thích ở chung với người lìa chánh kiến, chướng sanh nhà ngoại đạo,
chướng ở cảnh giới ma, chướng rời Phật giáo, chướng chẳng thấy bạn lành,
chướng thiện căn gặp nạn, chướng thêm pháp bất thiện, chướng sanh chỗ hạ
liệt, chướng sanh biên địa, chướng sanh nhà người ác, chướng sanh trong ác
Thần, sanh trong ác Long, ác Dạ Xoa, ác Càn Thát Bà, ác A tu la, ác Ca lâu
la, ác Khẩn na la, ác Ma hầu la già, ác La sát, chướng chẳng thích Phật pháp,
chướng thích tập việc trẻ con, chướng thích Tiểu thừa, chướng chẳng ưa Đại
thừa, chướng tánh hay kinh sợ, chướng tâm thường lo rầu, chướng ưa thích

sanh tử, chướng chướng chuyên Phật pháp, chướng chướng thích thấy nghe thần thông tự tại của Phật, chướng chướng được những căn của Bồ Tát, chướng chướng thật hành tịnh hạnh của Bồ Tát, chướng thối kiếp thâm tâm của Bồ Tát, chướng chướng sanh đại nguyện của Bồ Tát, chướng chướng pháp tâm Nhứt thiết trí, chướng lười biếng đối với Bồ Tát hạnh, chướng chướng thể trừ sạch các nghiệp, chướng chướng thể nhiếp thủ đại phước, chướng trí lực chướng thể sáng lẽ, chướng đoạn trí huệ quảng đại, chướng chướng hộ trì Bồ Tát hạnh, chướng ưa chê bai lời Nhứt thiết trí, chướng xa lìa chư Phật Bồ Đề, chướng thích ở cảnh giới ma, chướng chướng chuyên tu Phật cảnh giới, chướng chướng quyết định phát hoàng thế của Bồ Tát, chướng chướng thích cùng ở với Bồ Tát, chướng chướng cầu Bồ Tát thiện căn, chướng tánh nhiều nghi ngờ, chướng tâm thường ngu tối, chướng chướng chịu xả vì không thể thật hành hạnh thí bình đẳng của Bồ Tát, chướng sanh phá giới vì chẳng giữ được Phật giới, chướng khởi ngu si nào hại sân hận vì chẳng vào được môn kham nhẫn, chướng sanh lười biếng vì chẳng thể thật hành Bồ Tát đại tinh tấn, chướng khởi tán loạn vì chẳng thể được những tam muội, chướng sanh ác huệ vì chẳng tu Bát nhã ba la mật, chướng ở trong xứ phi xứ chẳng thiện xảo, chướng ở trong sự độ sanh không phương tiện, chướng ở trong Bồ Tát trí huệ chẳng hay quán sát, chướng ở trong pháp Bồ Tát xuất ly chẳng hay rõ biết, chướng mắt như sanh manh vì chẳng thành tựu Bồ Tát mười thứ mắt quảng đại, chướng miệng như dê câm vì tai chẳng nghe pháp vô ngại, chướng tỷ căn hư hoại vì chẳng đủ tướng hảo, chướng thành tựu thiệt căn vì chẳng thể biện rõ ngôn của chúng sanh, chướng thành tựu thân căn vì khinh tiện chúng sanh, chướng thành tựu ý căn vì tâm nhiều cuồng loạn, chướng thành tựu thân nghiệp vì chẳng giữ ba thứ luật nghi, chướng thành tựu ngữ nghiệp vì hằng khởi bốn thứ tội lỗi, chướng thành tựu ý nghiệp vì nhiều tham sân tà kiến, chướng tắc tâm cầu pháp, chướng đoạn tuyệt cảnh giới Bồ Tát, chướng ở trong pháp Bồ Tát dưng mãnh sanh tâm thối khiếp, chướng ở trong đạo Bồ Tát xuất ly sanh lòng biếng trễ, chướng ở trong môn Bồ Tát trí huệ quang minh sanh lòng thôi dứt, chướng ở trong Bồ Tát niệm lực sanh lòng liệt nhược, chướng ở trong Như Lai giáo pháp chẳng hay trụ trì, chướng ở nơi đạo Bồ Tát ly sanh chẳng hay thân cận, chướng chướng hay tu tập đạo Bồ Tát không hư mất, chướng tùy thuận chánh vị Nhị thừa, chướng xa lìa chúng tánh tam thế Phật và Bồ Tát.

Chư Phật Tử ! Nếu Bồ Tát đối với Bồ Tát mà sanh một tâm sân thời thành tựu trăm vạn chướng môn như vậy. Tôi chẳng thấy có một pháp nào lỗi ác lớn như chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác. Vì thế nên chư đại Bồ Tát muốn mau đầy đủ hạnh Bồ Tát phải siêng tu mười pháp :

Một là tâm chẳng xa bỏ tất cả chúng sanh.

Hai là đối với chư Bồ Tát xem như Phật.

Ba là trọn chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Bốn là biết các quốc độ không có cùng tận.

Năm là rất có lòng tin mến nơi Bồ Tát hạnh.

Sáu là chẳng bỏ tâm bình đẳng hư không pháp giới Bồ Đề.

Bảy là quán sát Bồ Đề nhập Như Lai lực.

Tám là siêng năng tu tập vô ngại biện tài.

Chín là giáo hóa chúng sanh không nhàm mỏi.

Mười là trụ nơi tất cả thế giới không tâm nhiễm trước.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát an trụ trong mười pháp này rồi thời có thể đầy đủ mười thứ thanh tịnh :

Một là thông đạt thậm thâm pháp thanh tịnh.

Hai là thân cận thiện tri thức thanh tịnh.

Ba là hộ trì chư Phật pháp thanh tịnh.

Bốn là liễu đạt hư không giới thanh tịnh.

Năm là thâm nhập pháp giới thanh tịnh.

Sáu là quán sát vô biên tâm thanh tịnh.

Bảy là cùng Bồ Tát đồng thiện căn thanh tịnh.

Tám là chẳng chấp trước các kiếp thanh tịnh.

Chín là quán sát tam thế thanh tịnh.

Mười là tu hành tất cả những Phật pháp thanh tịnh.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi mười pháp này rồi thời đầy đủ mười thứ trí quảng đại :

Một là trí biết tất cả tâm hành của chúng sanh.

Hai là trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sanh.

Ba là trí biết tất cả Phật pháp.

Bốn là trí biết lý thú thâm mật của tất cả Phật pháp.

Năm là trí biết tất cả môn đà la ni.

Sáu là trí biết tất cả văn tự biện tài.

Bảy là trí biết tất cả ngôn ngữ âm thanh từ biện thiện xảo của chúng sanh.

Tám là trí hiện thân mình ở khắp trong tất cả thế giới.

Chín là trí hiện ảnh tượng mình ở khắp trong tất cả chúng hội đạo tràng.

Mười là trí ở nơi tất cả chỗ thọ sanh đều đầy đủ Nhưt thiết trí.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát trụ trong mười trí này rồi thời được mười thứ phổ nhập :

Một là tất cả thế giới vào một lỗ lông, một lỗ lông vào tất cả thế giới.

Hai là tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sanh.

Ba là tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp.

Bốn là tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.

Năm là bất khả thuyết xứ vào một xứ, một xứ vào bất khả thuyết xứ.

Sáu là bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.

Bảy là tất cả căn vào phi căn, phi căn vào tất cả căn.

Tám là tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng.

Chín là tất cả ngôn âm vào một ngôn âm, một ngôn âm vào tất cả ngôn âm.

Mười là tất cả tam thế vào một thế, một thế vào tất cả tam thế.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi thời an trụ mười tâm thắng diệu :

Một là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế giới ngữ ngôn phi ngữ ngôn.

Hai là an trụ tâm thắng diệu tất cả chúng sanh tướng niệm không chỗ y chỉ.

Ba là an trụ tâm thắng diệu rốt ráo hư không giới.

Bốn là an trụ tâm thắng diệu vô biên pháp giới.

Năm là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật pháp thâm mật.

Sáu là an trụ tâm thắng diệu pháp thậm thâm vô sai biệt.

Bảy là an trụ tâm thắng diệu trừ diệt tất cả nghi lầm.

Tám là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế bình đẳng vô sai biệt.

Chín là an trụ tâm thắng diệu tam thế chư Phật bình đẳng.

Mười là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật lực vô lượng.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát an trụ mười tâm thắng diệu này rồi thời được mười thứ Phật pháp thiện xảo trí :

Một là trí thiện xảo liễu đạt và xuất sanh Phật pháp thậm thâm quảng đại.

Hai là trí thiện xảo tuyên thuyết các thứ Phật pháp.

Ba là trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng.

Bốn là trí thiện xảo minh liễu Phật pháp sai biệt.

Năm là trí thiện xảo ngộ giải Phật pháp vô sai biệt.

Sáu là trí thiện xảo thâm nhập trang nghiêm Phật pháp.

Bảy là trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp.

Tám là trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp.

Chín là trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp vô sai biệt.

Mười là trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực không thối chuyển nơi tất cả Phật pháp.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi đều phải phát tâm cung kính thọ trì. Vì đại Bồ Tát thọ trì pháp này ít tốn công lực mà mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều bằng với tam thế Phật pháp.

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới chân động sáu cách, mưa mây tất cả hoa hơn hẳn chư Thiên, và mây hương, mây hương bột, y, lọng, tràng, phan, ma ni bửu v.v... và cùng mây tất cả đồ trang nghiêm. Mưa mây những kỹ nhạc, mây chư Bồ Tát, mây bất khả thuyết sắc tướng của Như Lai, mây bất khả thuyết khen ngợi đức Như Lai : Lành thay ! Lại mưa mây âm thanh của Như Lai tràn đầy cả pháp giới, mây bất khả thuyết thế giới trang nghiêm, mây bất khả thuyết tăng trưởng Bồ Đề, mây bất khả thuyết quang minh chiếu diệu, mây bất khả thuyết thần lực thuyết pháp.

Như ở thế giới này thấy đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi Bồ Đề tràng dưới cội Bồ Đề trong Bồ Tát cung điện diễn thuyết pháp này, tất cả thế giới trong mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều qua khỏi ngoài mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát đến cõi này, đông đầy khắp mười phương, đồng nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử Phổ Hiền có thể nói thâm pháp thọ ký thế nguyện rất lớn của Như Lai.

Phật tử ! Chúng tôi tất cả đồng hiệu là Phổ Hiền đều từ thế giới Phổ Thắng nơi đức Phổ Tràng Tự Tại Như Lai mà đến cõi này, đều nhờ thần lực

của Phật, diễn thuyết pháp này ở tất cả chỗ, tất cả đều bình đẳng như chỗ đã nói nơi chúng hội này không có thêm bớt.

Chúng tôi đều thừa oai thần của Phật đến đạo tràng này chứng minh cho Phật tử.

Như tại đạo tràng này, chúng tôi mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát đến chứng minh, trong tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát do thần lực của Phật, do sức thiện căn của mình, quán sát mười phương đến cả pháp giới, muốn khai thị Bồ Tát hạnh, muốn tuyên thuyết Bồ Đề giới của Như Lai, muốn nói đại nguyện giới, muốn nói tất cả thế giới kiếp số, muốn thuyết minh chư Phật tùy thời nghi mà xuất thế, muốn nói Như Lai tùy chúng sanh căn cơ thuận thực mà xuất hiện cho họ cúng dường, muốn nói rõ đức Như Lai xuất thế chẳng uổng công, muốn nói rõ đã gieo thiện căn tất được quả báo, muốn thuyết minh đại oai đức Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà hiện hình thuyết pháp cho họ khai ngộ, nên nói kệ rằng :

Phật tử phải hoan hỷ
Bỏ lìa những chướng cái
Nhứt tâm cung kính nghe
Hạnh nguyện của Bồ Tát
Thở xưa, chư Bồ Tát
Tối Thắng Nhơn Sư Tử
Như kia đã tu hành
Tôi sẽ tuần tự nói
Cũng nói những kiếp số
Thế giới và các nghiệp
Và đến đáng Vô Đẳng
Ở đó mà xuất thế
Quá khứ Phật như vậy
Đại nguyện mà xuất thế
Thế nào vì chúng sanh
Diệt trừ những khổ não.
Tất cả Luận Sư Tử
Tiếp nói tu đã mãn
Được Phật bình đẳng pháp
Cảnh giới nhứt thiết trí
Thấy ở đời quá khứ

Tất cả Nhơn Sư Tử
Phóng lưới đại quang minh
Chiếu khắp mười phương cõi
Tư duy phát nguyện này :
Ta sẽ làm Thế Đăng
Đầy đủ Phật công đức
Thập lực, Nhứt thiết trí
Tất cả các chúng sanh
Quá nặng tham, sân, si.
Ta sẽ đều cứu thoát
Khiến diệt khổ ác đạo
Phát thệ nguyện như vậy
Kiên cố không thối chuyển
Tu đủ hạnh Bồ Tát
Được mười vô ngại lực
Thệ nguyện như vậy rồi
Tu hành không thối khiếp
Chỗ làm đều không luống
Hiệu là Luận Sư Tử
Ở trong một Hiền kiếp
Ngàn Phật hiện ra đời
Phổ nhãn của chư Phật
Tôi sẽ thứ đệ nói
Như trong một hiền kiếp
Vô lượng kiếp cũng vậy
Chỗ làm Phật vị lai
Tôi sẽ phân biệt nói
Như một Phật sát chủng
Vô lượng cõi cũng vậy
Đấng Thập Lực vị lai
Công hạnh, nay tôi nói
Phật xuất thế kế nhau
Tùy nguyện tùy danh hiệu
Tùy kia được thọ ký
Tùy kia trụ thọ mạng
Tùy chánh pháp đã tu
Chuyên cầu đạo vô ngại
Tùy chúng sanh được độ
Chánh pháp trụ thế gian
Tùy Phật độ đã tịnh

Chúng sanh và pháp luân
Diễn thuyết thời phi thời
Thứ đệ độ quần sanh
Tùy nghiệp của chúng sanh
Chỗ làm và tin hiểu
Thượng, trung, hạ chẳng đồng
Độ họ khiến tu tập
Vào nơi trí như vậy
Tu những hạnh tối thắng
Thường làm nghiệp Phổ Hiền
Rộng độ các quần sanh
Thân nghiệp không chướng ngại
Ngũ nghiệp đều thanh tịnh
Ý hành cũng thanh tịnh
Tam thế đều vậy cả
Bồ Tát tu như vậy
Rốt ráo đạo Phổ Hiền
Xuất sanh trí thanh tịnh
Chiếu khắp cả pháp giới
Những kiếp đời vị lai
Cõi nước bất khả thuyết
Một niệm đều biết rõ
Nơi đó không phân biệt
Hành giả hay xu nhập
Bực tối thắng như vậy
Những pháp Bồ Tát này
Tôi sẽ nói phần ít
Trí huệ vô biên tế
Thông đạt Phật cảnh giới
Tất cả đều khéo vào
Chỗ làm chẳng thối chuyển
Đầy đủ huệ Phổ Hiền
Viên mãn nguyện Phổ Hiền
Vào nơi trí vô đẳng
Tôi sẽ nói hạnh đó
Ở trong một vi trần
Đều thấy các thế giới
Chúng sanh nếu ai nghe
Mê loạn tâm nghi cuồng
Như ở một vi trần

Tất cả trần cũng vậy
Thế giới đều vào trong
Bất tư nghi như vậy
Trong mỗi trần đều có
Thập phương tam thế pháp
Cõi loài đều vô lượng
Đều hay phân biệt biết
Trong mỗi trần đều có
Vô lượng những cõi Phật
Chủng loại đều vô lượng
Nơi một trần đều biết
Trong pháp giới chỗ có
Nhiều thứ những dị tướng
Các loài đều sai khác
Đều hay phân biệt rõ
Thâm nhập trí vi tế
Phân biệt các thế giới
Tất cả kiếp thành hoại
Đều hay thuyết rõ ràng
Biết những kiếp dài vẫn
Tam thế tức nhứt niệm
Các hạnh đồng, chẳng đồng
Đều hay phân biệt rõ
Vào sâu các thế giới
Rộng lớn, chẳng rộng lớn
Một thân vô lượng cõi
Một cõi vô lượng thân
Trong mười phương chỗ có
Những thế giới dị loại
Rộng lớn vô lượng tướng
Tất cả đều được biết
Trong tất cả tam thế
Vô lượng các quốc độ
Đầy đủ trí thậm thâm
Đều biết kia thành bại
Mười phương các thế giới
Có thành hoặc có hoại
Bất khả thuyết như vậy
Hiện đức đều sâu rõ
Hoặc có những quốc độ

Nhiều loại đất nghiêm sức
Các loài cũng trang nghiêm
Đây do nghiệp thanh tịnh
Hoặc có các thế giới
Vô lượng thứ tạp nhiễm
Đây do chúng sanh cảm
Tất cả đúng như nghiệp
Vô lượng vô biên cõi
Rõ biết tức một cõi
Vào các cõi như vậy
Số đó chẳng biết được
Tất cả các thế giới
Đều vào trong một cõi
Thế giới chẳng là một
Lại cũng không tạp loạn
Thế giới có ngửa úp
Hoặc cao hoặc lại thấp
Đều là chúng sanh tưởng
Đều hay phân biệt biết
Những thế giới rộng rãi
Vô lượng và vô biên
Biết nhiều thứ là một
Biết một là nhiều thứ
Các Phật tử Phổ Hiền
Đều dùng trí Phổ Hiền
Biết rõ số các cõi
Số đó không ngần mé
Biết thế giới như hóa
Cõi hóa, chúng sanh hóa
Pháp hóa, chư Phật hóa
Tất cả đều rớt ráo
Tất cả các thế giới
Cõi vi tế, cõi lớn
Nhiều thứ trang nghiêm lạ
Đều do nghiệp gây nên
Vô lượng chư Phật tử
Khéo học nhập pháp giới
Thần thông lực tự tại
Cùng khắp cả mười phương
Kiếp bằng số chúng sanh

Nói tên những cõi đó
Cũng chẳng nói hết được
Chỉ trừ Phật khai thị
Thế giới và Như Lai
Những danh hiệu sai khác
Trải qua vô lượng kiếp
Nơi đó chẳng thể hết
Huống là trí tối thắng
Tam thế những Phật pháp
Từ nơi pháp giới sanh
Đầy khắp Như Lai địa
Niệm thanh tịnh vô ngại
Huệ vô biên vô ngại
Phân biệt nói pháp giới
Được đến nơi bĩ ngạn
Quá khứ những thế giới
Quảng đại và vi tế
Tu tập chỗ trang nghiêm
Một niệm đều biết được
Bực Sư Tử trong người
Tu tập những hạnh Phật
Thành bực Đẳng Chánh Giác
Thị hiện những tự tại
Như vậy đời vị lai
Thứ đệ vô lượng kiếp
Có bao nhiêu Như Lai
Bồ Tát đều biết được
Có bao nhiêu hạnh nguyện
Có bao nhiêu cảnh giới
Như vậy siêng tu hành
Trong đó thành Chánh giác
Cũng biết chúng hội kia
Thọ mạng hóa chúng sanh
Dùng các pháp môn này
Vì chúng chuyển pháp luân
Bồ Tát biết như vậy
Trụ bực Phổ Hiền hạnh
Trí huệ đều rõ ràng
Xuất sanh tất cả Phật
Đời hiện tại hiện có

Tất cả những Phật độ
Vào sâu những cõi này
Thông đạt nơi pháp giới
Trong những thế giới kia
Hiện tại tất cả Phật
Nơi pháp được tự tại
Ngôn luận không chỗ ngại
Cũng biết chúng hội kia
Sức tịnh độ ứng hóa
Tận vô lượng ức kiếp
Thường tư duy việc này
Đức Điều Ngự Thế Tôn
Chỗ có oai thần lực
Tạng trí tuệ vô tận
Tất cả đều được biết
Xuất sanh mắt vô ngại
Nhĩ tử thân vô ngại
Lưỡi rộng dài vô ngại
Hay khiến chúng hoan hỷ
Tâm tối thắng vô ngại
Rộng lớn khắp thanh tịnh
Trí huệ khắp tràn đầy
Đều biết pháp tam thế
Khéo học tất cả hóa
Cõi hóa, chúng sanh hóa
Thế hóa, điều phục hóa
Rốt ráo hóa bỉ ngạn
Thế gian những sai khác
Đều do nơi tướng trụ
Nhập Phật phương tiện trí
Nơi đây đều biết rõ
Bất khả thuyết chúng hội
Mỗi mỗi vì hiện thân
Đều khiến thấy Như Lai
Độ thoát vô biên chúng
Trí chư Phật rất sâu
Nhuật nhựt hiện ra
Trong tất cả cõi nước
Hiện hiện khắp không dứt
Rõ thấu các thế gian

Giả danh không có thiệt
Chúng sanh và thế giới
Nhu mộng như quang ảnh
Nơi các pháp thế gian
Chẳng sanh chấp phân biệt
Người khéo rời phân biệt
Cũng chẳng thấy phân biệt
Vô lượng vô số kiếp
Hiểu đó tức một niệm
Biết niệm cũng vô niệm
Nhu vậy thấy thế gian
Vô lượng các cõi nước
Một niệm đều siêu việt
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng động nơi bồn xứ
Bất khả thuyết những kiếp
Tức là khoảng giây lát
Chẳng thấy dài và vẫn
Rốt ráo pháp sát na
Tâm trụ nơi thế gian
Thế gian trụ nơi tâm
Nơi đây chẳng vọng khởi
Phân biệt hai, chẳng hai
Chúng sanh, thế giới kiếp,
Chư Phật và Phật pháp
Tất cả như huyễn hóa
Pháp giới đều bình đẳng
Ở khắp mười phương cõi
Thị hiện vô lượng thân
Biết thân từ duyên khởi
Rốt ráo không chỗ chấp
Y nơi trí vô nhị
Xuất hiện Nhơn Sư Tử
Chẳng chấp pháp vô nhị
Biết không hai, chẳng hai
Rõ biết các thế gian
Nhu dương diệm như ảnh
Nhu vang cũng như mộng
Nhu huyễn như biến hóa
Tùy thuận nhập như vậy

Chỗ sở hành chư Phật
Thành tựu trí Phổ Hiền
Chiếu khắp thâm pháp giới
Chúng sanh, cõi, nhiệm trước
Tất cả đều bỏ lìa
Mà khởi tâm đại bi
Tịnh khắp các thế gian
Bồ Tát thường chánh niệm
Luận sư tử diêu pháp
Thanh tịnh như hư không
Mà khởi đại phương tiện
Thấy thế gian mê đảo
Phát tâm đều cứu độ
Sở hành đều thanh tịnh
Cùng khắp các thế giới
Chư Phật và Bồ Tát
Phật pháp thế gian pháp
Nếu thấy tánh chơn thiệt
Tất cả vô sai biệt
Như Lai tạng pháp thân
Vào khắp trong thế gian
Dầu ở tại thế gian
Mà không nhiễm thế pháp
Ví như nước trong sạch
Ảnh tượng không lai khứ
Pháp thân khắp thế gian
Nên biết cũng như vậy
Rời nhiễm trước như vậy
Thân thế đều thanh tịnh
Lặng dưng như hư không
Tất cả không có sanh
Biết thân là vô tận
Không sanh cũng không diệt
Chẳng thường chẳng vô thường
Thị hiện các thế gian
Trừ diệt các tà kiến
Khai thị nơi chánh kiến
Pháp tánh không lai khứ
Chẳng chấp ngã, ngã sở
Thí như nhà huyền thuật

Huyễn hiện các sự vật
Không từ đâu sự đến
Sự đi không về đâu
Huyễn tánh chẳng hữu lượng
Cũng chẳng phải vô lượng
Ở trong đại chúng kia
Thị hiện lượng vô lượng
Dùng tâm tịch định này
Tu tập những thiện căn
Xuất sanh tất cả Phật
Chẳng lượng, chẳng vô lượng
Hữu lượng và vô lượng
Thấy đều là vọng tưởng
Thâu rõ tất cả loài
Chẳng chấp lượng vô lượng
Pháp thậm thâm của Phật
Rộng lớn rất tịch diệt
Trí thậm thâm vô lượng
Biết các loài thậm thâm
Bồ Tát lìa mê đảo
Tâm tịnh thường tương tục
Khéo dùng sức thần thông
Độ vô lượng chúng sanh
Kẻ chưa an khiến an
Đã an chỉ đạo tràng
Khắp pháp giới như vậy
Nơi tâm không chấp trước
Chẳng trụ nơi thiệt tế
Chẳng nhập nơi Niết Bàn
Khắp thế gian như vậy
Khai ngộ các quần sanh
Pháp số chúng sanh số
Biết rõ mà chẳng chấp
Khắp mưa những pháp vũ
Nhuận đầy cả thế gian
Ở khắp các thế giới
Niệm niệm thành Chánh giác
Mà tu hạnh Bồ Tát
Chưa từng có thói chuyển
Thế gian các thứ thân

Tất cả đều biết rõ
Biết thân pháp như vậy
Thời được thân chư Phật
Biết khắp các chúng sanh
Những kiếp và những cõi
Mười phương không bờ mé
Biển trí đều nhập cả
Thân chúng sanh vô lượng
Vì họ mà hiện thân
Thân của Phật vô lượng
Người trí đều xem thấy
Trong một niệm biết rõ
Chư Như Lai xuất hiện
Trải qua vô lượng kiếp
Ca ngợi không thể hết
Chư Phật hay hiện thân
Xứ xứ nhập Niết Bàn
Trong một niệm vô lượng
Xá Lợi đều sai khác
Đời vị lai như vậy
Có ai cầu Phật quả
Tâm Bồ Đề vô lượng
Trí quyết định đều biết
Trong tam thế như vậy
Có bao nhiêu Như Lai
Tất cả đều biết được
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền
Phân biệt biết như vậy
Vô lượng các hạnh địa
Vào nơi chỗ trí huệ
Pháp đó chẳng thối chuyển
Trí vi diệu rộng lớn
Thâm nhập cảnh Như Lai
Nhập rồi chẳng thối chuyển
Gọi là Phổ Hiền huệ
Tất cả đáng Tối Thắng
Vào khắp cảnh giới Phật
Tu hành chẳng thối chuyển
Được Vô thượng Bồ Đề
Tâm vô lượng vô biên

Những nghiệp đều sai khác
Đều do tướng huệ nhóm
Bình đẳng đều biết rõ
Nhiễm ô, chẳng nhiễm ô
Tâm học, tâm vô học
Bất khả thuyết những tâm
Trong mỗi niệm đều biết
Biết rõ chẳng một hai
Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh
Cũng lại không tạp loạn
Đều từ tâm tướng sanh
Đều thấy rõ như vậy
Tất cả các chúng sanh
Tâm tướng đều chẳng đồng
Khởi các thứ thế gian
Dùng phương tiện như vậy
Tu những hạnh tối thắng
Từ Phật pháp hóa sanh
Được gọi là Phổ Hiền
Chúng sanh đều vọng khởi
Tướng lành, dữ, các loài
Do đây hoặc sanh Thiên
Hoặc bị đọa địa ngục
Bồ Tát quán thế gian
Do nghiệp vọng tướng sanh
Vì vọng tướng vô biên
Thế gian cũng vô lượng
Tất cả các quốc độ
Lưới vọng tướng hiện ra
Vì phương tiện lưới huyền
Một niệm đều vào được
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Ý căn cũng như vậy
Thế gian tướng sai khác
Bình đẳng đều hay vào
Mỗi mỗi cảnh giới nhãn
Vô lượng nhãn đều vào
Những thứ tánh sai biệt
Vô lượng bất khả thuyết
Chỗ thấy vô sai biệt

Cũng lại không tạp loạn
Đều tùy nơi tự nghiệp
Thọ dụng quả báo đó
Sức Phổ Hiền vô lượng
Đều biết tất cả kia
Tất cả cảnh giới nhĩn
Đại trí đều hay nhập
Các thế gian như vậy
Đều hay phân biệt biết
Mà tu tất cả hạnh
Cũng lại không thôi chuyên
Phật thuyết, chúng sanh thuyết
Nhẫn đến quốc độ thuyết
Tam thế thuyết như vậy
Đều rõ biết tất cả
Vị lai trong quá khứ
Hiện tại trong vị lai
Tam thế lẫn thấy nhau
Mỗi mỗi đều rõ ràng
Như vậy vô lượng thứ
Khai ngộ các thế gian
Nhứt thiết trí phương tiện
Biên tế bất khả đắc.

--- oOo ---
Hết Tập 5

-
- ¹ Hán bộ quyền thứ bốn mươi một
² Hán bộ quyền thứ bốn mươi một
³ Hán bộ quyền thứ bốn mươi một
⁴ Hán bộ quyền thứ bốn mươi bốn